

Số/No: 1387/2024/CV-SSIHO  
V/v: Công bố Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra  
công chúng và các phụ lục đính kèm  
Ref: *Disclosing the Prospectus on additional public  
offering and its appendices*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2024  
Ho Chi Minh City, September 5<sup>th</sup>, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI  
*Organization name* SSI SECURITIES CORPORATION  
- Mã chứng khoán: SSI  
*Ticker* SSI  
- Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
*Address* 72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC  
- Điện thoại liên hệ: 028-38242897  
*Telephone* 028-38242897  
- Fax: 028-38242997  
- Email: congbothongtin@ssi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 122/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy  
ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 28/8/2024, các tài liệu gồm có:

*Pursuant to Certificate of registration for public offering No. 122/GCN-UBCK issued by the Chairman of  
the State Securities Commission (SSC) on August 28<sup>th</sup>, 2024, including:*

a. Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;

*The Prospectus on additional public offering*

b. Các phụ lục kèm Bản cáo bạch:

*The Prospectus's appendices*

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai phương án phát hành, chào bán  
cổ phiếu; danh mục hồ sơ đăng ký và cập nhật hồ sơ đăng ký phát hành, chào bán;

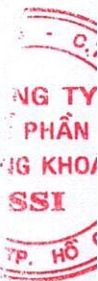
*Resolutions of the Board of Directors on approval of implementation of the Plans on offering and  
issuance of shares; the list of dossier for registration and updating the dossiers for registration  
of offering and issuance of shares*



- Các Nghị quyết, Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành, chào bán và Tờ trình Phương án phát hành, chào bán cổ phiếu;  
*Resolutions, Vote Counting Minutes, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders on approval of the Plans on the offering and issuance of shares and attached Submissions;*
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI;  
*Charter of SSI Securities Corporation*
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  
*License on securities business, Enterprise Registration Certificate*
- Công văn số 5524/UBCK-QLKD ngày 27/8/2015 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài do UBCKNN cấp;  
*Official Letter No. 5524/UBCK-QLKD dated August 27<sup>th</sup>, 2015 on foreign ownership ratio issued by SSC*
- Văn bản số 2787-NHCTCNHN ngày 15/7/2024 về việc xác nhận tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hà Nội;  
*Letter No. 2787-NHCTCNHN dated July 15<sup>th</sup>, 2024 on confirming the blocked account for receiving the purchase amount from the offering by the Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi Branch*
- Các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022, năm 2023 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I/2024 và Quý II/2024 (tham khảo thông tin đã công bố theo đường link: <https://www.ssi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh>);  
*Audited Separate and Consolidated Financial Statements in 2022, 2023 and Separate and Consolidated Financial Statements in the 1<sup>st</sup> and 2<sup>nd</sup> Quarter of 2024 (please refer to the public link: <https://www.ssi.com.vn/en/investor-relation/financial-report>)*
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng số 161/GCN-UBCK ngày 03/6/2022 cho giai đoạn từ 12/8/2022 đến ngày 25/8/2022;  
*Report on capital usage from the public offering according to the Certificate of registration for public offering No. 161/GCN-UBCK dated June 3<sup>rd</sup>, 2022 for the period from August 12<sup>th</sup>, 2022 to August 25<sup>th</sup>, 2022;*
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 17/5/2024;  
*Report on capital usage from the shares issuance under ESOP on May 17<sup>th</sup>, 2024*
- Các tài liệu khác.  
*Other documents*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/9/2024 tại đường dẫn [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn).

*This information was posted on SSI website on September 5<sup>th</sup>, 2024 at this link [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn).*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;  
*The Prospectus on additional public offering*
- Các phụ lục kèm Bản cáo bạch.  
*The Prospectus's appendices*

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**  
**Người được ủy quyền công bố thông tin**  
**Party authorized to disclose information**



**Nguyễn Kim Long**  
**Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ**  
**Director, Legal and Compliance**



**BỘ TÀI CHÍNH**  
**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 122/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hình thức công ty đại chúng;*

*Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Chứng khoán SSI;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Tên tiếng Anh: SSI SECURITIES CORPORATION;
- Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy phép thành lập và hoạt động: số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000;
- Vốn điều lệ: 15.111.301.370.000 đồng (Mười lăm nghìn một trăm mười một tỷ ba trăm linh một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

**Điều 2.** Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán SSI được phép chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:



1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán và phát hành ra công chúng: 453.339.040 cổ phiếu (Bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm ba mươi chín nghìn không trăm bốn mươi cổ phiếu). Trong đó:
  - Số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 302.226.027 cổ phiếu (Ba trăm linh hai triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy cổ phiếu);
  - Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu: 151.113.013 cổ phiếu (Một trăm năm mươi một triệu một trăm mười ba nghìn không trăm mười ba cổ phiếu).
4. Tổng giá trị chào bán và phát hành tính theo mệnh giá: 4.533.390.400.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm ba mươi ba tỷ ba trăm chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
5. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu.
6. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.
7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

**Điều 3.** Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Hoàng Hải**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/04/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 28/5/2024)

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 122...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 8 năm 2024...)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY.....THÁNG .....  
NĂM ..... TẠI:**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997  
Email: [info@ssi.com.vn](mailto:info@ssi.com.vn) Trang Web: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Nguyễn Kim Long Chức vụ: Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ  
Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

*(Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/04/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 28/5/2024)*

**CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên cổ phiếu</b>	:	<b>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	:	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mệnh giá</b>	:	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Giá chào bán</b>	:	
- Cổ đông hiện hữu		<b>15.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng cổ phiếu chào bán</b>	:	<b>Tối đa 453.339.040 cổ phiếu, trong đó</b>
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 100:20)	:	<b>Tối đa 302.226.027 cổ phiếu</b>
- Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:10)	:	<b>Tối đa 151.113.013 cổ phiếu</b>
<b>Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá</b>	:	<b>Tối đa 4.533.390.400.000 đồng</b>

**TÓ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 20, Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824.5252

Fax: (84-28) 3824.5250



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>7</b>
1.	Tổ chức phát hành .....	7
<b>II.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>8</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
2.	Rủi ro về luật pháp .....	11
3.	Rủi ro đặc thù ngành .....	12
4.	Rủi ro về đợt chào bán .....	15
5.	Rủi ro pha loãng .....	16
6.	Rủi ro quản trị Công ty.....	17
7.	Rủi ro khác.....	17
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>18</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>19</b>
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	19
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty .....	20
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	23
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty .....	23
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối .....	29
6.	Quá trình tăng vốn điều lệ .....	34
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty từ năm 2022 đến nay .....	38
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành .....	38
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....	38
10.	Hoạt động kinh doanh .....	39
11.	Chính sách đối với người lao động .....	68
12.	Chính sách cổ tức .....	73
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, chào bán gần nhất .....	73
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	74
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	74
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	75
<b>V.</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....</b>	<b>76</b>
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	76
2.	Tình hình tài chính.....	81





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành .....	89
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	89
<b>VI.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TÓNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TÓNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....</b>	<b>92</b>
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập .....	92
2.	Thông tin về cổ đông lớn .....	92
3.	Chủ thích về cổ đông lớn .....	92
4.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy Ban Kiểm toán, Kế toán trưởng .....	95
<b>VII.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>117</b>
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	117
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu .....	117
3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: Tối đa 453.339.040 cổ phần, bao gồm:.....	117
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: Tối đa 4.533.390.400.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn năm trăm ba mươi ba tỷ ba trăm chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).....	117
5.	Giá chào bán dự kiến: 15.000 (mười lăm nghìn) đồng/cổ phiếu .....	117
6.	Phương pháp tính giá: Mức giá chào bán cổ phần là mức giá do ĐHĐCĐ thông qua.....	117
7.	Phương thức phân phối .....	117
8.	Đăng ký mua cổ phiếu .....	120
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu .....	121
10.	Phương thức thực hiện quyền .....	122
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu .....	122
12.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	123
13.	Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	123
14.	Các loại thuế liên quan:.....	123
15.	Thông tin về các cam kết:.....	124
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có.....	124
<b>VIII.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>124</b>
<b>IX.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>126</b>
<b>X.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>127</b>
1.	Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng:.....	127
<b>XI.</b>	<b>CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....</b>	<b>127</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>.....</b>	<b>127</b>
<b>XII.</b>	<b>NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TÓNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG).....</b>	<b>128</b>



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**DANH SÁCH CÁC HÌNH**

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2023 .....	8
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2023 .....	9
Hình 3: Tương quan VND và USD .....	10
Hình 4: Lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng .....	11
Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty .....	23
Hình 6: Sơ đồ bộ máy quản lý .....	23
Hình 7: 10 công ty chứng khoán hàng đầu tính theo thị phần mỗi giới tại HOSE (Năm 2023) .....	75
Hình 8: Thống kê giao dịch 2017 - 2023 .....	76
Hình 9: Giá trị giao dịch của nhà đầu tư cá nhân trong nước (theo %) 2017 - 2023 .....	77
Hình 10: Số lượng tài khoản chứng khoán 2017 - 2023 .....	77

**DANH SÁCH CÁC BẢNG**

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty .....	24
Bảng 2: Danh sách Ban Tổng Giám đốc .....	24
Bảng 3: Danh sách Ủy ban Kiểm toán .....	26
Bảng 4: Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban .....	26
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/4/2024 .....	38
Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất .....	41
Bảng 7: Tình hình Tài sản cố định hợp nhất của Công ty .....	46
Bảng 8: Tình hình Tài sản cố định Công ty mẹ .....	46
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của SSI .....	47
Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2021, 2022, 2023 và đến hiện tại .....	52
Bảng 11: Cơ cấu nhân sự Công ty .....	69
Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua ba năm gần nhất .....	73
Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn từ các đợt phát hành, chào bán gần nhất .....	73
Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ .....	76
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty .....	76
Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty mẹ .....	81
Bảng 17: Vốn điều lệ và Vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty .....	81
Bảng 18: Chi phí trực tiếp cho nhân sự .....	82
Bảng 19: Các khoản phải thu của Công ty mẹ .....	83
Bảng 20: Các khoản phải thu hợp nhất của Công ty .....	83
Bảng 21: Các khoản phải trả của Công ty mẹ .....	84
Bảng 22: Các khoản phải trả hợp nhất của Công ty .....	85
Bảng 23: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty mẹ .....	86
Bảng 24: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước Hợp nhất của Công ty .....	86
Bảng 25: Số dư các Quỹ của Công ty mẹ tại từng thời điểm .....	86



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

---

Bảng 26: Số dư hợp nhất các Quỹ của Công ty tại từng thời điểm .....	87
Bảng 27: Tổng dư nợ vay của Công ty mẹ .....	87
Bảng 28: Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty .....	87
Bảng 29: Chỉ tiêu tài chính hợp nhất .....	88
Bảng 30: Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ .....	89
Bảng 31: Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ .....	90
Bảng 32: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty .....	90
Bảng 33: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn .....	94
Bảng 34: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	95
Bảng 35: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan .....	99
Bảng 36: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan .....	103
Bảng 37: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan .....	108
Bảng 38: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông HIRONORI OKA và người có liên quan .....	111
Bảng 39: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Phạm Viết Muôn và người có liên quan .....	114



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

---

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**1. Tổ chức phát hành**

**Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI (SSI)**

<b>Ông Nguyễn Duy Hưng</b>	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật
<b>Ông Nguyễn Hồng Nam</b>	Tổng Giám đốc
<b>Bà Nguyễn Thị Hải Anh</b>	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.



## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

#### 1.1 Tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất, ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực trong nền kinh tế, đặc biệt là với ngành dịch vụ Tài chính.

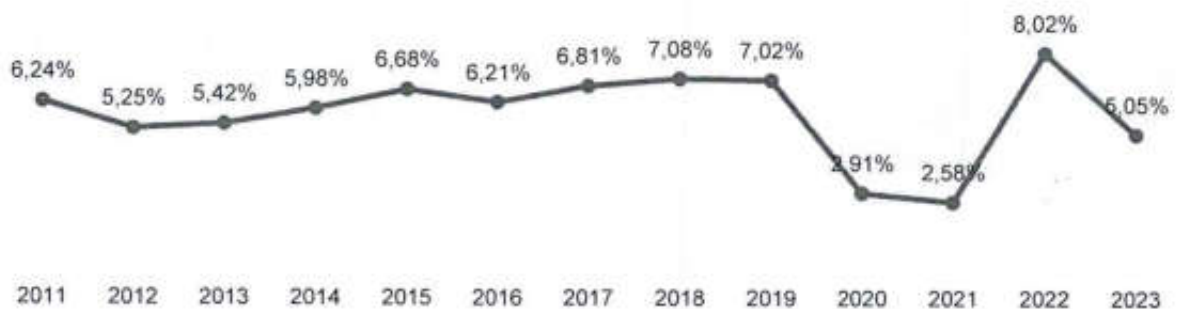
Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh, tuy nhiên vẫn chứa đựng những rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ chi phối hoạt động mua bán trái phiếu, cổ phiếu, cho vay kỳ quỹ, phát hành chứng quyền có bảo đảm và sản phẩm chứng khoán phái sinh trên thị trường, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của SSI.

Cụ thể, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, mức tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam đạt mức 2,91% - mức thấp so với các năm trước nhưng vẫn được đánh giá là thành công lớn và thuộc nhóm tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Do dịch COVID-19 trở nên nghiêm trọng hơn tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh dẫn tới tăng trưởng GDP năm 2021 ở mức 2,58%. Tuy nhiên, việc kiểm soát được dịch bệnh và nới lỏng giãn cách sẽ giúp các lĩnh vực kinh tế và GDP hồi phục ở mức bình thường trở lại trong thời gian tới. Năm 2022, Tổng cục thống kê công bố GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm 2021 (cao nhất giai đoạn 2011-2022) do có sự hồi phục của nền kinh tế đặc biệt là khu vực dịch vụ như ngành: bán buôn, bán lẻ, vận tải kho bãi,...

Kết thúc năm 2023, GDP Việt Nam tăng trưởng 5,05%, không đạt mục tiêu tăng trưởng chính thức là 6,5%, do trung tâm xuất khẩu Đông Nam Á bị ảnh hưởng bởi nhu cầu nước ngoài chậm lại. Mặc dù mức tăng trưởng năm nay thấp hơn mục tiêu nhưng đây vẫn là kết quả tích cực, đưa Việt Nam vào nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Xu hướng tích cực là tăng trưởng GDP năm 2023 cải thiện dần qua từng quý, trong đó quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47% và quý IV tăng 6,72%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, bước sang năm 2024, kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt. Tại kỳ họp cuối năm 2023, Quốc hội đã đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 mức 6 - 6,5%. Tuy đây là thách thức, song kinh tế Việt Nam vẫn có cơ hội đạt được mục tiêu tăng trưởng như kỳ vọng nếu các chính sách hỗ trợ ban hành trong năm 2023 có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư (bao gồm cả đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước), tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024. Những yếu tố bất ổn từ tăng trưởng kinh tế sẽ mang đến nhiều thách thức cho SSI, đặc biệt trong bối cảnh dư địa chính sách tiền tệ bị thu hẹp do áp lực lạm phát, nợ xấu gia tăng, áp lực huy động vốn để đảm bảo các chỉ số an toàn; biến động nhanh và khó lường về kinh tế, chính trị, quân sự; thiên tai dịch bệnh khó dự báo trước.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2023



Nguồn: Tổng cục thống kê

## 1.2 Lạm phát

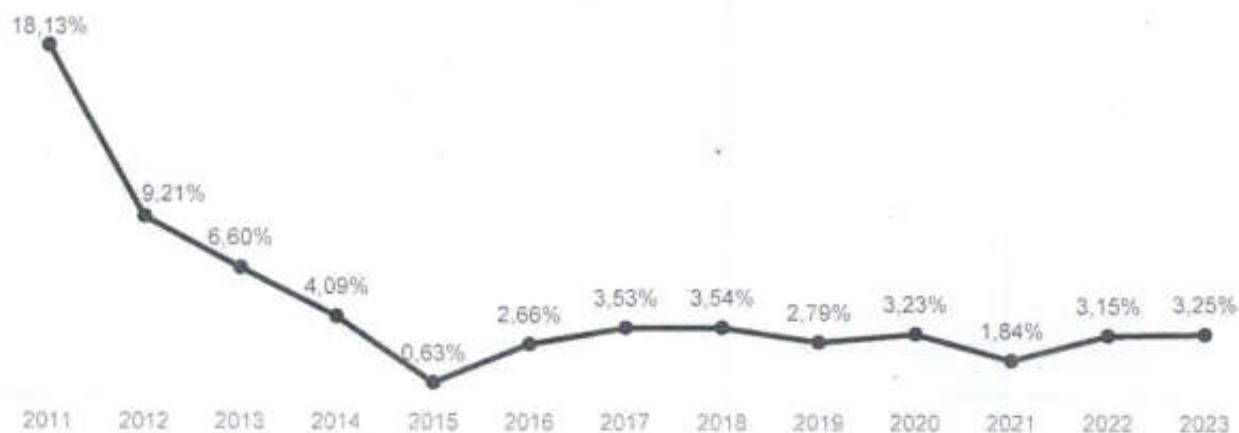
Từ giai đoạn 2011-2016, NHNN Việt Nam tiến hành điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 2,79% cho năm 2019 – dưới mục tiêu Quốc hội đề ra và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua. Đến năm 2020, chỉ số CPI bình quân tăng 3,2% so với bình quân năm 2019. Năm 2021 tỷ lệ lạm phát tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Vào ngày 29/12/2022, Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã công bố CPI bình quân cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Điều này là nhờ những chính sách hỗ trợ từ chính phủ như giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8%; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu, v.v. Tuy nhiên, những yếu tố bên ngoài như giá nguyên vật liệu gia tăng trên thế giới cũng như sự gia tăng của đồng Đô la và giá các lương thực phẩm cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều khiến lạm phát có thể tăng lên trong tương lai.

Trong năm 2023, thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội. Tuy nhiên, lạm phát toàn cầu đã có xu hướng giảm dần, sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát cùng với giá năng lượng giảm. Dù vậy, so với mục tiêu dài hạn, mức lạm phát hiện tại vẫn ở mức cao đối với nhiều quốc gia. Trong bối cảnh đó, Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước kiểm soát tốt lạm phát khi CPI tháng 12/2023 tăng 3,58% so với tháng 12/2022; còn bình quân, chỉ tăng 3,25%.

Điều này là nhờ những chính sách hỗ trợ từ chính phủ như giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8%; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu, v.v.

Rủi ro lạm phát sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết và qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới biến động giá cổ phiếu trên thị trường, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của SSI.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2023**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

## 1.3 Tỷ giá

Rủi ro về tỷ giá hối đoái trên thị trường có thể tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty, do SSI có các khoản vay bằng ngoại tệ. Để khắc phục rủi ro này, các khoản vay ngoại tệ của SSI đều thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng mua ngoại tệ kỳ hạn. Tuy nhiên, biến động tỷ giá ngoại tệ làm tăng áp lực



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

nợ nước ngoài, gây ảnh hưởng lớn đến nhà đầu tư nước ngoài (chiếm 17% tổng giá trị đầu tư trên thị trường), trong đó bao gồm cả những khách hàng, đối tác chiến lược của SSI. Từ đó, cũng ảnh hưởng gián tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

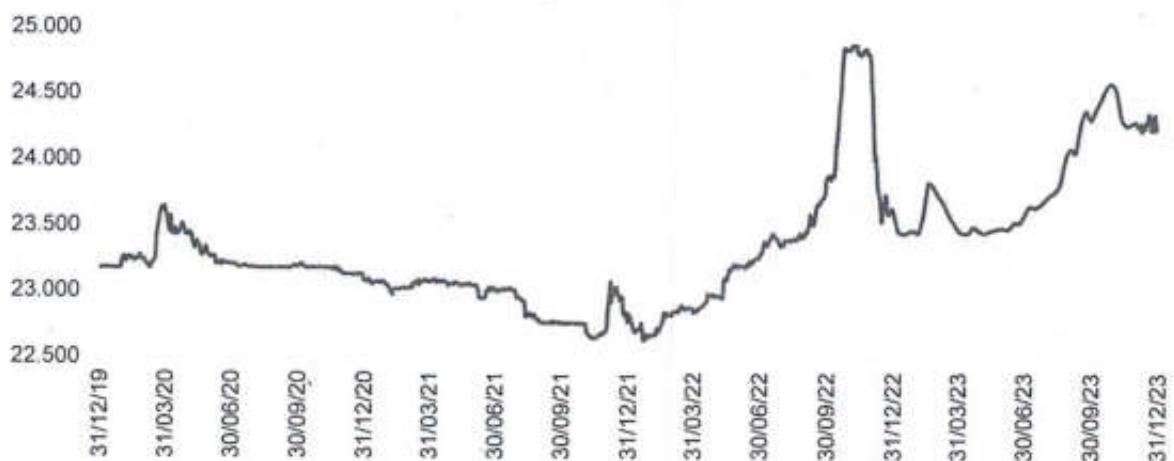
Ở khía cạnh khác, khi tỷ giá không ổn định và chứa nhiều rủi ro, luồng vốn đổ vào thị trường ngoại hối sẽ chuyển dịch sang TTCK. Điều này ảnh hưởng tích cực tới hoạt động của các chủ thể tham gia thị trường vốn, trong đó có SSI.

Hiện tại, chính sách điều hành tỷ giá được NHNN điều hành theo hướng linh hoạt nhằm mở rộng thương mại và đầu tư quốc tế, đẩy mạnh các hoạt động ký kết các hiệp định thương mại tự do. Sự ổn định của tỷ giá hối đoái được duy trì nhờ các yếu tố hỗ trợ như:

- (i) Cơ chế tỷ giá trung tâm và các công cụ điều tiết thị trường ngoại hối đang dần phát huy được hiệu quả, hạn chế hành vi đầu cơ, găm giữ ngoại tệ;
- (ii) Nguồn cung ngoại tệ tương đối nhiều do thặng dư thương mại, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng khả quan trong những năm gần đây;
- (iii) Chính sách tăng cường dự trữ ngoại tệ của NHNN Việt Nam.

Trong năm 2023, NHNN tiếp tục duy trì sự ổn định của tỷ giá để tạo lập khuôn khổ vĩ mô ổn định cho phát triển kinh tế bền vững sau dịch. Đây là tín hiệu tốt với SSI. **Tại thời điểm 31/12/2023, dư nợ ngoại tệ của SSI là 60 triệu USD.**

Hình 3: Tương quan VND và USD



Nguồn: Bloomberg

### 1.4 Lãi suất

Tính tới tháng 3 năm 2024, lãi suất huy động trung bình bốn ngân hàng thương mại Nhà nước ghi nhận mức giảm nhẹ đối với kỳ hạn 12 tháng, xuống 4,7%/năm. Việc lãi suất huy động tiếp tục đi xuống là cơ sở để các ngân hàng có thêm điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ các cá nhân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 những năm trước đó trở lại phục hồi sản xuất kinh doanh. Các biến động lãi suất trên thị trường có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của SSI.

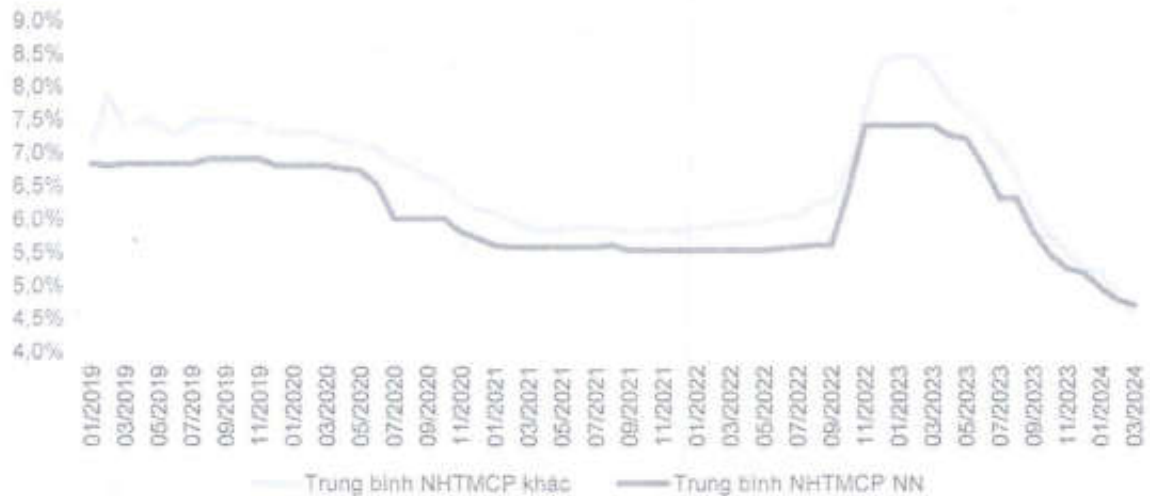
Trong bối cảnh thanh khoản TTCK đang tăng trở lại kèm theo sự tăng trưởng của dư nợ cho vay giao dịch kỳ quỹ, là một công ty chứng khoán cung cấp đầy đủ các dịch vụ, SSI có lưu lượng dòng tiền ra vào tăng cao do hoạt động thanh toán, vay/trả của khách hàng cũng như giải ngân đầu tư diễn ra thường xuyên. Điều



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

này đồng nghĩa với việc Khổ Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính của SSI phải đối mặt, ứng phó với rủi ro về lãi suất, nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và lợi nhuận.

Hình 4: Lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng



Nguồn: SSI tổng hợp

### 2. Rủi ro về luật pháp

Những thay đổi, điều chỉnh, bổ sung các văn bản liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, tiền tệ, thị trường vốn và các loại thuế của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm SSI.

Bên cạnh đó, các rủi ro pháp lý mà SSI có thể gặp là liên quan đến vấn đề pháp luật, thủ tục hành chính, hợp đồng, tố tụng.

Để hạn chế những rủi ro pháp luật, cũng như pháp lý, Công ty đã thiết lập các biện pháp để nhận diện, phòng ngừa và hạn chế rủi ro như sau:

- (i) Phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật mới đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cấp lãnh đạo và phòng ban có liên quan. Mở rộng hình thức phổ biến qua các kênh gửi thư, hệ thống nội bộ, đào tạo nội bộ. Các quy định được cập nhật không chỉ liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, mà bao gồm các lĩnh vực khác có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty như các quy định chung về doanh nghiệp, thương mại, dân sự, cũng như các lĩnh vực chuyên môn kế toán, thuế, lao động,.... Phòng Luật sẽ hỗ trợ các phòng ban trả lời các thắc mắc hoặc xin ý kiến từ các cơ quan có thẩm quyền đối với những quy định chưa được cụ thể, rõ ràng hoặc có sự mâu thuẫn giữa các quy định, nhằm đảm bảo cho công tác tuân thủ pháp luật trong nội bộ doanh nghiệp được thực hiện đúng đắn và đầy đủ;
- (ii) Việc rà soát, nhận diện, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn được đặc biệt coi trọng trong tất cả các giai đoạn, bao gồm nhưng không giới hạn khi kiểm tra hồ sơ, giấy tờ pháp lý trước khi ký kết các hợp đồng, cam kết, thỏa thuận với bất kỳ đối tác/khách hàng, kiểm tra việc ký kết cũng như tiến độ thực hiện các bước tiếp theo của những dự án này. Bên cạnh đó, Công ty chủ động thực hiện việc kiểm tra tình hình năng lực tài chính, tư cách pháp lý của đối tác/khách hàng khi thực hiện giao dịch;
- (iii) Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu hoạt động, tuân thủ và cập nhật quy định pháp luật, cụ thể hóa các công việc pháp lý thành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể, biên soạn các hợp đồng, văn bản mẫu đối với các dịch vụ thương xuyên cung cấp, cũng như





## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

các điều khoản mẫu bắt buộc tại các hợp đồng, thỏa thuận để việc sử dụng đáp ứng các chuẩn mực của Công ty; đảm bảo các quy chế, quy trình nội bộ, sản phẩm, đến các cam kết, hợp đồng... của Công ty trước khi được ban hành hoặc triển khai đều được kiểm tra và cho ý kiến từ Phòng Luật nhằm tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật.

- (iv) Công ty rất chú trọng việc xây dựng hệ thống, phòng ban chuyên môn về luật. Để đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật hoặc tuân thủ, SSI tổ chức Phòng Luật với các Luật sư có chứng chỉ hành nghề, thiết lập bộ phận luật chuyên trách riêng biệt về kinh doanh, chuyên trách về quản trị doanh nghiệp, các chuyên viên luật có kinh nghiệm cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết.
- (v) Trong bối cảnh các quy định pháp luật mới được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, các quy định mới này cần được cập nhật kịp thời, được hiểu đúng đắn và triển khai nhanh chóng ngay khi có hiệu lực. Nhằm giảm thiểu các rủi ro pháp lý từ các quy định mới, Phòng luật đã ưu tiên và tập trung nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật từ giai đoạn dự thảo đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. Phòng Luật, với sự hỗ trợ của các phòng ban có liên quan, cũng chịu trách nhiệm tham gia góp ý dự thảo các văn bản pháp quy có liên quan mật thiết đến hoạt động của Công ty được lấy ý kiến rộng rãi, tham gia các buổi hội thảo, phối hợp cùng các đơn vị trong ngành, thành viên các hiệp hội ngành nghề để góp ý chương trình xây dựng pháp luật, tổng kết các vướng mắc phát sinh từ việc áp dụng các quy định hiện tại để báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khả thi.

### 3. Rủi ro đặc thù ngành

#### 3.1 Rủi ro về thị trường

Các hoạt động kinh doanh chính của SSI chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ rủi ro thị trường bao gồm: Các hoạt động của nghiệp vụ tự doanh (đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi), hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ, hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh (phát hành chứng quyền có bảo đảm và sản phẩm chứng khoán phái sinh). Doanh thu và lợi nhuận của Công ty từ các hoạt động này có thể bị ảnh hưởng bởi những biến động về lãi suất và giá cổ phiếu do tình hình kinh tế chính trị, những thay đổi về pháp lý, chính sách tiền tệ, chính sách vĩ mô của nhà nước hoặc của các nước liên quan hoặc có thể do những yếu tố ngoài tầm kiểm soát khác như dịch bệnh, thảm họa tự nhiên.

Đối với nghiệp vụ tự doanh, danh mục đầu tư của Công ty chịu tác động trực tiếp từ những yếu tố nội tại của doanh nghiệp, của nền kinh tế cũng như các biến động quốc tế. Các biến động và/hoặc tác động ngoài dự kiến của các yếu tố vĩ mô, yếu tố từ bên ngoài như chiến tranh, dịch bệnh cũng có thể khiến giá cổ phiếu sụt giảm và ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh của công ty chứng khoán. Trong năm 2023, SSI đã tận dụng các cơ hội của thị trường để thoái vốn các khoản đầu tư đạt lợi nhuận kỳ vọng, cũng như đầu tư vào những công ty thuộc những ngành cơ bản, thiết yếu có tiềm năng phát triển ổn định.

Đối với hoạt động cho vay kỳ quỹ, các biến động tiêu cực của thị trường và giá của cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của cổ phiếu và khả năng thanh toán của khách hàng. Điều này tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động cho vay kỳ quỹ của Công ty. Nhằm dự đoán trước các rủi ro trên, Công ty thực hiện các đánh giá định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô: rủi ro hệ thống của thị trường, các thay đổi trong pháp lý, chính sách của Chính phủ liên quan tới từng nhóm ngành, các vấn đề chính trị, kinh tế và thương mại thế giới, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh; có thể ảnh hưởng tới thị trường nói chung hay ảnh hưởng tới các nhóm ngành cụ thể nói riêng, để từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ.

Đối với dịch vụ chứng khoán phái sinh, SSI đã theo sát mọi diễn biến và có những điều chỉnh cần thiết, từ đó giúp hạn chế rủi ro tín dụng phát sinh từ rủi ro thị trường liên quan đến sản phẩm phái sinh. Trong năm 2022 - 2023, dù thị trường gặp những biến động bất lợi, không có trường hợp giao dịch chứng khoán phái sinh bị mất khả năng thanh toán do biến động thị trường gây rủi ro tín dụng cho Công ty.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Đối với dịch vụ phát hành chứng quyền có bảo đảm, SSI phối hợp giữa tạo lập thị trường với phòng ngừa rủi ro để đảm bảo Nhà đầu tư có thể mua bán một cách dễ dàng các chứng quyền phát hành bởi SSI và đồng thời quản trị các rủi ro thị trường đến từ biến động của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, SSI thực hiện những phân tích, đánh giá và tối ưu hóa chi phí cho hoạt động phòng ngừa rủi ro đối với từng cổ phiếu cụ thể. Xét trên phương diện thanh khoản thị trường chứng quyền, SSI luôn nằm trong danh sách các nhà phát hành có chứng quyền được Nhà đầu tư lựa chọn giao dịch nhiều nhất.

### 3.2 Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Là những rủi ro, sai sót xảy ra trong quá trình đặt lệnh, giao dịch với khách hàng, đối tác cũng như những rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, gian lận của nhân viên hay rủi ro liên quan đến sự không ổn định của hạ tầng công nghệ thông tin mà SSI phải bồi thường thiệt hại.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro trong hoạt động này, SSI xây dựng hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ; tăng cường đưa công nghệ hoá vào quản trị hoạt động để giảm thiểu sai sót; tuyển chọn và đào tạo nâng cao trình độ nhân sự.

### 3.3 Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư

Đây là rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, phát sinh từ trình độ chuyên môn, yếu tố chuyên nghiệp và đạo đức của đội ngũ nhân sự. Để hạn chế rủi ro, SSI tập trung xây dựng nguồn lực nghiên cứu, với nhân sự chuyên môn cao được đào tạo trong ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt trong đạo đức nghề nghiệp, ký hợp đồng với những đối tác giải pháp chuyên nghiệp giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch và thiếu tính thực tế.

### 3.4 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng của SSI phát sinh chính từ hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ; khách hàng giao dịch phải sinh không thanh toán khi lỗi vị thế vượt giá trị kỳ quỹ do thị trường biến động mạnh và không thể đóng vị thế kịp thời; và đầu tư vào các kênh tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và đầu tư trái phiếu. Rủi ro phát sinh khi đối tác không thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ với SSI khi đến hạn.

Hoạt động đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được xem là có khả năng xảy ra rủi ro tín dụng thấp nhất; tuy nhiên, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn. Chính vì vậy, SSI vẫn luôn xem xét thận trọng trước khi tiến hành giao dịch với các Tổ chức Tài chính dựa trên việc đánh giá định kỳ xếp hạng tín nhiệm của Tổ chức Tài chính. Tùy theo mức độ tín nhiệm khác nhau, mỗi Tổ chức Tài chính sẽ được áp dụng hạn mức giao dịch khác nhau, kèm theo những điều kiện nhất định nhằm tăng tính bảo toàn vốn. Đồng thời, SSI cũng triển khai cơ chế xây dựng hạn mức vay thấu chi với nhiều ngân hàng song song với hoạt động tiền gửi, nhằm vừa đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản, vừa linh hoạt hóa sử dụng vốn, vừa phòng tránh rủi ro tín dụng do các hợp đồng tiền gửi luôn luôn có cơ chế rút thấu chi linh hoạt. Trong suốt 20 năm hoạt động, SSI không phát sinh khoản tiền gửi nào bị mất khả năng thanh toán. Thành tựu này đã thể hiện hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng rất cao tại SSI.

Cho vay giao dịch kỳ quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là danh mục cổ phiếu khách hàng đang sở hữu mà được SSI chấp nhận cho vay giao dịch kỳ quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Rủi ro tín dụng phát sinh khi công ty không thể thu hồi đủ nợ sau khi xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo của khách hàng, hoặc không thể xử lý tài sản đảm bảo do cổ phiếu mất thanh khoản và giá giảm sâu hoặc bị hủy niêm yết, bên cạnh đó khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo. Để giảm thiểu rủi ro này, SSI thực hiện một loạt các biện pháp phối hợp như sau: Lập danh mục cho vay thận trọng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, đồng thời chấm điểm các cổ phiếu dựa trên các yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp. Dựa trên kết quả chấm điểm cổ phiếu, Công ty sẽ tiến hành cho vay theo một tỷ lệ cũng như hạn mức cho vay phù hợp với chất lượng cổ



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

phiếu. Giám sát, đánh giá mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm để kịp thời cập nhật tình hình biến động của cổ phiếu. Đồng thời, các trường hợp cá biệt cũng được đánh giá ngay khi cổ phiếu xuất hiện thông tin xấu. Xây dựng hệ thống hạn mức đan chéo để kiểm soát mức độ tập trung dư nợ cũng như các mức cảnh báo để kịp thời xử lý thu hồi nợ. Không chạy đua tăng trưởng thị phần, tăng trưởng dư nợ bằng việc mở rộng quá linh hoạt với dịch vụ cho vay kỳ quỹ.

Hoạt động đầu tư trái phiếu gắn liền với rủi ro tổ chức phát hành trái phiếu mất khả năng thanh toán khi đến hạn, hoặc tổ chức phát hành phát sinh yếu tố làm trái phiếu có nguy cơ mất thanh khoản. Để hạn chế các rủi ro này, về quy trình, SSI đánh giá chi tiết các khía cạnh của một đề xuất đầu tư trái phiếu tương tự như thẩm định tín dụng trước khi thực hiện đầu tư.

### 3.5 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SSI mất khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn; không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của Nhà đầu tư sử dụng vốn vay kỳ quỹ (margin); và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các Nhà đầu tư trên tài khoản họ duy trì tại SSI.

Với số lượng khách hàng ngày càng gia tăng, lên tới hơn 456 nghìn tài khoản giao dịch trên thị trường cơ sở vào năm 2022 và hơn 534 nghìn tài khoản giao dịch tính đến cuối tháng 12 năm 2023, tăng khoảng 17% so với số tài khoản của năm trước, SSI phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho Nhà đầu tư một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Nhằm phục vụ khách hàng được linh hoạt, SSI đã kết nối với hàng chục Ngân hàng để quản lý số dư tiền của Nhà đầu tư hơn 4.700 tỷ VNĐ trong sự an toàn tuyệt đối.

Thời điểm cuối năm 2022, thị trường gặp nhiều biến động bất lợi, thanh khoản sụt giảm dẫn đến dư nợ cho vay giao dịch kỳ quỹ toàn thị trường giảm mạnh. Tại SSI, dư nợ cho vay giao dịch kỳ quỹ thời điểm 31/12/2022 là 10.871 tỷ VNĐ. Sang năm 2023, tình trạng thanh khoản đã được cải thiện. Tại SSI, dư nợ cho vay giao dịch kỳ quỹ tại thời điểm 31/12/2023 là 14.700 tỷ VNĐ, tăng khoảng 35% so với thời điểm cuối năm 2022. Bên cạnh đó, các hoạt động đầu tư kinh doanh nguồn vốn được đẩy mạnh, đòi hỏi sự linh hoạt cao độ trong cân đối dòng tiền hàng ngày giữa giải ngân (cho vay kỳ quỹ) và sử dụng hiệu quả dòng tiền trả nợ vay kỳ quỹ. SSI cũng là đơn vị hoạt động tích cực trên thị trường chứng khoán, do đó việc quản lý các khoản đầu tư chiến lược có thanh khoản thấp cũng đòi hỏi cân đối cơ cấu của nguồn vốn chủ sở hữu một cách hợp lý để không ảnh hưởng đến nhu cầu tái đầu tư nguồn vốn khi có cơ hội đầu tư hiệu quả. Năm 2023 tiếp tục là năm an toàn của SSI về quản lý thanh khoản, chưa phát sinh sự cố rủi ro nào. Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn luôn duy trì ở mức trên 300% trong nhiều năm liền, cao hơn so với tỷ lệ duy trì tối thiểu theo quy định của Bộ Tài chính là 180%.

Thành tựu này được duy trì nhờ một quy trình quản lý dòng tiền hết sức chặt chẽ, trên nguyên tắc chú trọng quản trị rủi ro thanh khoản một cách đặc biệt và có sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các Khối tại SSI. Một hệ thống báo cáo thường xuyên và chi tiết được các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc để kịp thời cập nhật thông tin.

### 3.6 Rủi ro hệ thống và an toàn thông tin

Trong những năm vừa qua, Công ty đã tập trung nguồn lực vào việc xây dựng và tăng cường năng lực an ninh thông tin nhằm đảm bảo an toàn và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro trên không gian mạng. Trong bối cảnh chung là ngày càng có nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam bị tấn công mạng gây thiệt hại về tài chính lẫn danh tiếng. Các chuyên gia an ninh mạng liên tục cảnh báo về các rủi ro về hệ thống bao gồm cả những rủi ro từ bên trong lẫn tấn công mạng từ bên ngoài, hình thức tấn công cũng thay đổi bằng cách tấn công qua bên cung cấp dịch vụ thứ ba hay sử dụng công nghệ mới để liên tục dò quét lỗ hổng bảo mật. Chúng tôi đánh giá có ba rủi ro hệ thống chính tại Công ty cần sẵn sàng giải pháp và nguồn lực để ứng phó đó là rủi ro bị tấn công có chủ đích, rủi ro bị tấn công thông qua kênh kết nối đối tác và rủi ro lộ dữ liệu, quản trị hệ thống khi tăng cường sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây để linh hoạt mở rộng và phát triển dịch vụ đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty. Về công tác dự phòng và sẵn sàng cho các hoạt động đảm bảo tính liên mạch trong kinh doanh (BCP), trong năm qua chúng tôi tiếp tục chương trình hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin với Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn Tier 3 (mức cao nhất của một Trung tâm dữ liệu tại Việt Nam)



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

để đảm bảo tiêu chí như thiết kế, vận hành, xây dựng, quản lý và sự ổn định của một Trung tâm Dữ liệu, cũng như đảm bảo dự phòng kết nối. Song song với đó là định hướng tăng cường sử dụng điện toán đám mây và các công nghệ ảo hóa mới cũng như tự động hóa triển khai hệ thống, chúng tôi có khả năng triển khai đồng thời hệ thống tại nhiều vị trí khác nhau một cách tự động và với tần suất cao. Công tác thiết kế hệ thống phải đảm bảo dự phòng cũng như khả năng mở rộng trong tương lai là yêu cầu kỹ thuật bắt buộc. Công tác hậu kiểm cũng được chú trọng thông qua hoạt động kiểm toán rủi ro hệ thống nội bộ được thực hiện định kỳ hàng tháng báo cáo để xử lý nhanh chóng và kịp thời.

Trong năm 2023, chúng tôi tiếp tục thực hiện chương trình hành động dựa trên khuôn mẫu an ninh mạng Cybersecurity Framework của NIST (Viện Tiêu chuẩn và Kỹ thuật Quốc gia Hoa Kỳ) trong đó cải tiến hoạt động quản lý lỗ hổng bảo mật – Vulnerability Management để tự động hóa việc quản lý và nhận diện lỗ hổng bảo mật, chuẩn hóa chính sách trên các hệ thống an ninh thông tin và áp dụng tự động hóa để rút ngắn thời gian phản ứng với các sự cố về an toàn thông tin, thực hiện các hoạt động bảo vệ hệ thống một cách chủ động ngay từ giai đoạn thiết kế kiến trúc hệ thống phải đảm bảo các yếu tố về an toàn thông tin, đánh giá kiểm thử an toàn hệ thống thông tin đối với tất cả các ứng dụng trước khi triển khai trên môi trường sản xuất để phát hiện sớm các rủi ro và lỗ hổng trong ứng dụng, đưa ra các giải pháp và vá lỗ hổng bảo mật kịp thời. Song song với đó, chúng tôi đã liên tục tối ưu hệ thống giám sát hệ thống An ninh thông tin (SOC) để giảm thời gian nhận diện bất thường trên hệ thống. Đồng thời phối hợp với các bên liên quan để chủ động triển khai, diễn tập phản ứng với các rủi ro hay tấn công mạng. Triển khai dịch vụ nội bộ giả lập tấn công hệ thống – REDTEAM nhằm phát hiện chủ động các con đường có thể bị tấn công và triển khai các hành động khắc phục phòng ngừa. Cuối cùng cũng là quan trọng nhất, việc đào tạo nhận thức về an toàn thông tin cho toàn bộ Cán bộ nhân viên trong Công ty đã được triển khai trong năm 2023 cũng như phát hành 12 bản tin truyền thông nội bộ chuyên đề về An ninh thông tin trong Công ty.

### 3.7 Rủi ro nguồn nhân lực

Hiện nay, thị trường nguồn nhân lực cung chưa đủ đáp ứng cầu, các công ty liên tục phải tuyển nhân viên từ đối thủ hoạt động cùng ngành, và bổ sung nhiều nhân sự mới phục vụ những mảng hoạt động kinh doanh mới; việc cạnh tranh về mặt lương thưởng tăng cao, tỷ lệ nghỉ việc, nhảy việc cao là một điều khó tránh khỏi.

Đứng trước những thách thức trong việc duy trì và phát triển đội ngũ, công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động quản trị nhân lực cũng đã được chú ý thực hiện nghiêm túc. Đối với SSI, tối ưu hóa chi phí vận hành nhưng vẫn phải đảm bảo tốc độ phát triển nguồn lực cả về chất lượng và số lượng. SSI đề cao khả năng dự phòng nhân sự cho cả bộ máy để hạn chế tối đa những rủi ro có thể gặp phải do có biến động về nhân sự. Bộ phận Nhân sự cũng thiết lập các quy trình, công cụ và bộ Chỉ số Đo lường Hiệu quả Công việc (KPIs), Cam kết Chất lượng Dịch vụ (SLAs) nhằm hướng dẫn tác nghiệp, đo lường kết quả hoạt động và nhận diện các rủi ro đối với hoạt động liên quan tới từng nghiệp vụ: tuyển dụng, đào tạo, điều chuyển, bổ nhiệm. Bên cạnh đó, kênh Truyền thông Nội bộ được duy trì để tiếp tục chia sẻ tầm nhìn, chiến lược, củng cố văn hóa doanh nghiệp nhằm nuôi dưỡng tinh thần SSI. Bằng cách quản trị nhân sự bằng hệ thống và phương thức đào tạo nhân sự chéo, SSI có thể mạnh dạn tạo điều kiện thử nghiệm, thử sức cho đội ngũ nhân viên nhưng vẫn đảm bảo hạn chế được những rủi ro có thể xảy ra.

## 4. Rủi ro về đợt chào bán

### 4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Mục tiêu của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI là bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch kỹ quỹ và đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến thị trường chứng khoán. Trong trường hợp thị trường không thuận lợi và cổ phiếu không được chào bán hết như dự kiến, tùy thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm chào bán, HĐQT sẽ quyết định tiếp tục chào bán phần còn lại (bao gồm số cổ phiếu phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua) cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trường hợp hết thời gian phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

### 4.2 Rủi ro của dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nhằm mục đích bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ và để đầu tư chứng chỉ tiền gửi.

Thị trường chứng khoán Việt Nam là thị trường hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Hệ thống KRX sẽ được vận hành trong thời gian tới kèm theo kỳ vọng thị trường sẽ có các sản phẩm mới như bán chứng khoán chờ về, giao dịch trong ngày và cho phép bỏ kỳ quỹ 100% tiền trước khi đặt lệnh chứng khoán... Việc này đồng nghĩa tạo thêm tiền đề để giải quyết các vấn đề trong việc nâng hạng thị trường, thu hút thêm nhà đầu tư nước ngoài tham gia và tăng thêm thanh khoản cho thị trường. Do vậy, phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường cũng như định hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro trong việc sử dụng nguồn vốn từ đợt chào bán có khả năng xảy ra khi hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước được của tình hình thị trường trong nước và quốc tế.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty chú trọng lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, cũng như nghiên cứu hiệu quả đầu tư nguồn vốn vào các hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao tính chính xác của quyết định đầu tư.

## 5. Rủi ro pha loãng

Lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu và lượng cổ phần dự kiến phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt này sẽ dẫn đến tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến của Công ty tăng lên 30% (trong đó 10% chào bán cho cổ đông hiện hữu, 20% phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu). Điều này dẫn đến việc cổ phiếu của Công ty bị pha loãng như sau:

### 5.1 Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu

Giá cổ phiếu của SSI sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật khi thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I}$$

- Trong đó:

*P*: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

*P<sub>t-1</sub>*: là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

*I<sub>R</sub>*: tỷ lệ vốn tăng

*P<sub>R</sub>*: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán

*I*: tỷ lệ vốn tăng khi chào bán và phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Tham khảo:

*P<sub>t-1</sub>*: Giá sử, giá cổ phiếu SSI trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 36,800 đồng/cổ phiếu



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

$P_R$ : Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán mới là 15.000 đồng/cổ phiếu

$I$ : Tỷ lệ vốn tăng khi chào bán và phát hành cho cổ đông hiện hữu là 30% (với tỷ lệ vốn tăng khi chào bán là 10% và tỷ lệ vốn tăng khi phát hành là 20%)

$P$ : Giá tham chiếu cổ phiếu SSI trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là:

$$P = \frac{P_{L-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I} = \frac{36.800 + [(10\%) \times 15.000]}{1 + 30\%} = 29.462 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

### 5.2 Rủi ro pha loãng EPS

EPS = Lợi nhuận sau thuế / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân

EPS năm 2023 theo số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của Công ty là 1.531 đồng/cổ phiếu. Sau khi phát hành, chỉ số EPS có thể bị pha loãng do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

### 5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách (BV)

BV = Nguồn VCSH thuộc về cổ đông / (Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ)

Tại thời điểm 31/12/2023, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được là 15.409 đồng/cổ phiếu. Sau khi phát hành, chỉ số BV có thể bị pha loãng.

### 5.4 Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của Cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải không bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp cũng như gián tiếp đến lợi ích của nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề nêu trên.

## 6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do hai nguyên nhân chính: (i) Sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) Sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty có các quy định về phân quyền và trách nhiệm cụ thể giữa các thành viên trong bộ máy quản lý Công ty, thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định luật pháp về Quản trị Công ty và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

## 7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đối mặt với một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh, hỏa hoạn, biến động chính trị, xã hội ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản và con người Công ty, đồng thời cũng gây bất ổn định thị trường tiềm năng và làm sụt giảm lợi nhuận của Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
CCTG	: Chứng chỉ tiền gửi
Công ty/SSI	: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
CP	: Cổ phần
DTT	: Doanh thu thuần
GCNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
UBKT	: Ủy ban kiểm toán
HOSE	: Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
ROA	: Tỷ suất Lợi nhuận trên Tổng tài sản bình quân
ROE	: Tỷ suất Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu bình quân
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
Thuế VAT	: Thuế Giá trị gia tăng
TGD	: Tổng Giám đốc
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	: Thương mại cổ phần
TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	Tài sản cố định
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
VCSH	: Vốn Chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Việt Nam đồng
VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

**1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành**

- Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
- Tên bằng tiếng nước ngoài: SSI Securities Corporation
- Tên viết tắt: SSI
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997
- Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)
- Mã số thuế: 0301955155
- Vốn điều lệ: 15.111.301.370.000 đồng (Mười lăm nghìn một trăm mười một tỷ ba trăm linh một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng)
- GCNĐKDN: Số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/4/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 28/5/2024
- Giấy phép HKKD: Số 03/GPHĐKD ngày 05/4/2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp được sửa đổi, bổ sung mới nhất bởi Giấy phép điều chỉnh số 36/GPĐC-UBCK ngày 16/5/2024
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu niêm yết: SSI (niêm yết tại HOSE)
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã Ngành
1	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: Môi giới chứng khoán; Môi giới chứng khoán phái sinh	6612 (chính)
2	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán phái sinh; bảo lãnh phát hành chứng khoán; hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của mình và khách hàng	6619

Nguồn: SSI

**1.2 Các thành tích đạt được**

Là một trong những Công ty đầu tiên và hoạt động lâu đời nhất tại TTCK Việt Nam, trải qua hơn 20 năm vận hành theo cơ chế thị trường, Công ty đã phát triển và trở thành một định chế tài chính lớn trên thị trường với thị phần ở mức 10-12% và tốc độ phát triển vượt bậc với mức vốn điều lệ tăng hơn 1.000 lần. Đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của SSI ước đạt vượt mức 2,3 tỷ USD và vốn điều lệ của SSI hiện nay đạt 15.111.301.370.000 đồng. Trong hơn 23 năm hoạt động, SSI đã xây dựng mạng lưới khách hàng, nhà đầu tư và đối tác danh tiếng như Morgan Stanley, HSBC, Credit Suisse, BIDV, Citygroup, Standard Chartered, BNP Paribas, ANZ, Prudential VN, Deutsche Bank, Vinhomes, HDBank, Home Credit, TP Bank, VIB... Công





## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

ty cũng là đơn vị thực hiện các thương vụ IPO và M&A kỷ lục trong lịch sử: HDB (280 triệu USD), VRE (700 triệu USD), VHM (1,6 tỷ USD).

Trải qua hơn 23 năm hoạt động và đóng góp cho thị trường chứng khoán Việt Nam, SSI đã được vinh danh bởi rất nhiều tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Đặc biệt năm 2020, SSI vinh dự đón nhận Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới do Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng. Đây là giải thưởng cao quý nhất của Nhà nước đối với Doanh nghiệp và SSI là Công ty Chứng khoán đầu tiên được trao tặng danh hiệu cao quý này.

Năm 2023 cũng đánh dấu lần thứ 11 SSI được tạp chí uy tín hàng đầu Châu Á – Finance Asia trao tặng giải thưởng "Nhà Môi giới tốt nhất Việt Nam" trong các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2014, 2015, 2016, 2019, 2020, 2021, 2023; "Nhà tư vấn & thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam" năm 2023.

Đặc biệt trong năm nay Công ty được vinh danh ở hạng mục về Phát triển bền vững như giải Doanh nghiệp Xuất sắc & Bền vững Châu Á (ACES) 2023 do Tập đoàn Mors Group bình chọn; giải Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về nghiên cứu ESG trong khuôn khổ giải thưởng Bình chọn do Asiamoney là tạp chí chuyên về tài chính thuộc Tập đoàn Euromoney Institutional Investor PLC tổ chức. Đồng thời, SSI cũng đã có 11 năm liên tiếp chiến thắng đa hạng mục trong khuôn khổ bình chọn giải thưởng này.

Giải thưởng do The Asset trao tặng: "Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2012, 2014 – 2018, 2021 và "Nhà cung cấp quỹ hoán đổi giao dịch tốt nhất" năm 2021.

Giải thưởng do The Asian Business Review trao tặng: "Giải thưởng Công nghệ xuất sắc Việt Nam hạng mục Fintech – Brokerage" trong khuôn khổ giải thưởng công nghệ xuất sắc Châu Á năm 2022, 2023.

Giải thưởng do Tạp chí Alpha Southeast Asia trao tặng: "Nhà tư vấn về Cổ phiếu tốt nhất Việt Nam" năm 2021-2023; "Công ty Quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam" và "Công ty Quản lý quỹ tốt nhất VN cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân" năm 2020-2023 và giải thưởng "Thương vụ M&A xuyên biên giới tốt nhất năm" năm 2021. Nhà Tư vấn phát hành Trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2011, 2023.

Giải thưởng do Asia Asset Management trao tặng: "Giải thưởng phát hành quỹ của năm" cho năm 2020-2021, "CEO của năm" trong các năm 2012 – 2016 và 2020 – 2021.

Giải thưởng do Tạp chí Forbes trao tặng: "Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" năm 2014 – 2023, "Top 25 Thương hiệu tài chính dẫn đầu" năm 2016 – 2021.

Giải thưởng "Top 100 Nơi Làm Việc tốt Nhất Việt Nam" và "Top 50 Thương hiệu Nhà Tuyển Dụng Hấp Dẫn - Khối Doanh nghiệp Việt" năm 2021 – 2023 do Anphabe bình chọn.

Giải thưởng do Institutional Investor: Xếp hạng 2 - Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ cho các thị trường cận biên năm 2023.

Giải thưởng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trao tặng: Bằng khen của UBCKNN cho những đóng góp vì sự phát triển của HOSE và Thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020, Thành viên tiêu biểu của HOSE năm 2021, Top 10 Công ty Chứng khoán tiêu biểu tại HNX và HOSE, Giải thưởng "Top 10 báo cáo thường niên tốt nhất -nhóm vốn hóa lớn" 2010-2015, 2018-2022, Giải quản trị công ty tốt nhất 2023 và nhiều giải thưởng khác.

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
1999	• SSI được thành lập ngày 30/12/1999, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
	<ul style="list-style-type: none"><li>Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ</li></ul>
2001	<ul style="list-style-type: none"><li>Tháng 7/2001, SSI hoạt động 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán</li><li>Vốn điều lệ của Công ty đạt 20.000.000.000 VNĐ</li></ul>
2002	<ul style="list-style-type: none"><li>Tháng 07/2002, SSI thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc</li></ul>
2005	<ul style="list-style-type: none"><li>06/2005: SSI hoạt động với 6 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán, và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán</li><li>Vốn điều lệ đạt 52.000.000.000 VNĐ</li></ul>
2006	<ul style="list-style-type: none"><li>11/2006: Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCK Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường</li><li>12/2006: Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)</li></ul>
2007	<ul style="list-style-type: none"><li>08/2007: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập</li><li>10/2007: SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)</li></ul>
2008	<ul style="list-style-type: none"><li>04/2008: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ</li><li>06/2008: Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI</li></ul>
2009	<ul style="list-style-type: none"><li>07/2009: SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài</li></ul>
2010	<ul style="list-style-type: none"><li>05/2010: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ</li></ul>
2013	<ul style="list-style-type: none"><li>03/2013: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420.000 VNĐ</li></ul>
2015	<ul style="list-style-type: none"><li>09/2015: SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ</li></ul>
2017	<ul style="list-style-type: none"><li>01/2017: SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ</li><li>05/2017: SSI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch thị trường chứng khoán phái sinh</li></ul>
2019	<ul style="list-style-type: none"><li>06/2019: SSI chính thức nhận giấy phép phát hành chứng quyền có bảo đảm</li></ul>
2020	<ul style="list-style-type: none"><li>05/2020: SSI tăng vốn điều lệ lên 6.029.456.130.000 VNĐ</li><li>12/2020: SSI vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý "Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới" do Đảng và Nhà nước trao tặng. SSI cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên được trao tặng danh hiệu cao quý này</li></ul>
2021	<ul style="list-style-type: none"><li>04/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 6.498.051.040.000 VNĐ</li><li>06/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 6.573.051.040.000 VNĐ</li><li>10/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 8.755.976.420.000 VNĐ</li><li>11/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 9.847.500.220.000 VNĐ</li></ul>

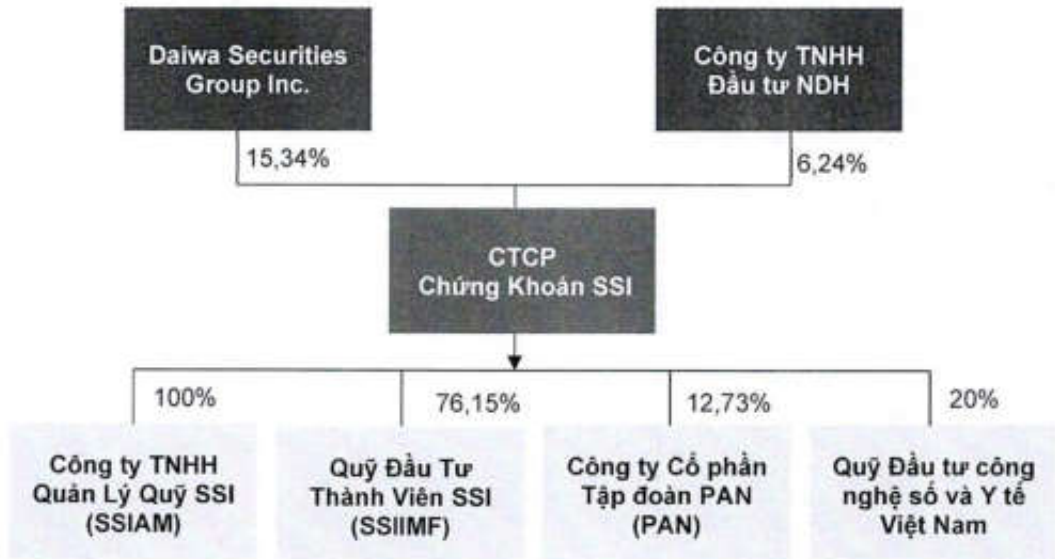


**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2022	<ul style="list-style-type: none"><li>03/2022: SSI tăng vốn điều lệ lên 9.947.500.220.000 VND</li><li>09/2022: SSI tăng vốn điều lệ lên 14.911.301.370.000 VND</li></ul>
2023	<ul style="list-style-type: none"><li>04/2023: SSI tăng vốn điều lệ lên 15.011.301.370.000 VND</li></ul>
2024	<ul style="list-style-type: none"><li>05/2024: SSI tăng vốn điều lệ lên 15.111.301.370.000 VND</li></ul>

**3. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

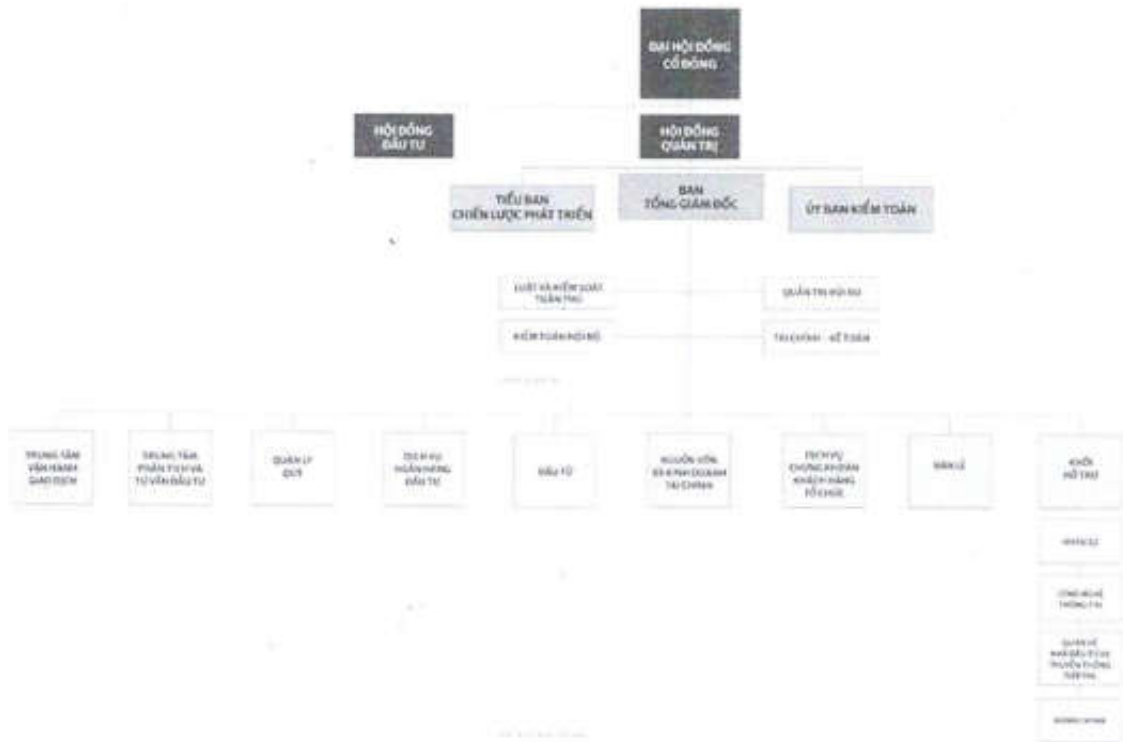
**Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty**



*Nguồn: SSI*

**4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty**

**Hình 6: Sơ đồ bộ máy quản lý**



*Nguồn: SSI*



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI áp dụng mô hình cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển và chiến lược kinh doanh của SSI, cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Đại hội đồng Cổ đông**

Gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ SXKD; quyết định sửa đổi, bổ sung VĐL của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Hội đồng Quản trị**

HĐQT và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty**

1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Việt Muôn	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
4	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
5	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT

### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có TGD và Phó TGD do HĐQT quyết định và bổ nhiệm.

TGD Công ty là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.

Phó TGD Công ty là người quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong phạm vi nhiệm vụ do TGD phân công, chịu trách nhiệm trước TGD, HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.

**Bảng 2: Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

1	Ông Nguyễn Hồng Nam	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đức Thông	Phó Tổng Giám đốc

### **Hội đồng Đầu tư**

Hội đồng Đầu tư bao gồm các thành viên là Chủ tịch HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nguồn vốn và Kinh doanh tái chính và Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

---

Hội đồng Đầu tư có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

- (i) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- (ii) Góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua hoặc bán chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết (không bao gồm việc kinh doanh ngắn hạn);
- (iii) Kế hoạch xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định hàng năm hoặc nhu cầu mua sắm bổ sung phát sinh trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh;
- (iv) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- (v) Các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT và chưa phân cấp cho TGD quyết định;
- (vi) Việc thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN SSI**

**Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị**

Công ty hoạt động theo mô hình UBKT trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, UBKT có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên Ủy ban Kiểm toán là thành viên độc lập HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, tình hình tài chính, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ.

**Bảng 3: Danh sách Ủy ban Kiểm toán**

1	<b>Ông Phạm Viết Muôn</b>	Trưởng Ủy ban Kiểm toán
2	<b>Ông Nguyễn Quốc Cường</b>	Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Năm 2019, HĐQT thành lập Tiểu ban Chiến lược Phát triển với chức năng hoạch định chiến lược kinh doanh, các kế hoạch hành động nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh từng thời kỳ, giám sát triển khai, quản trị các dự án nhằm đảm bảo Công ty triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh, phát triển theo đúng định hướng chiến lược hoạt động của Công ty.

**Các Phòng ban**

**Bảng 4: Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban**

STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
1	Khởi quản trị	Luật và kiểm soát tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị tham mưu, tư vấn pháp luật về các hoạt động của Công ty;</li> <li>- Hỗ trợ HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến ĐHCĐ, HĐQT và các tiểu ban trực thuộc HĐQT;</li> <li>- Giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định pháp luật, quy định nội bộ SSI của các Khối, Phòng, Ban, đơn vị trên toàn hệ thống;</li> <li>- Hàng năm đánh giá lại hệ thống kiểm soát nội bộ về: cơ cấu tổ chức, phân cấp thẩm quyền, hệ thống quy chế, quy trình, quy định, và sản phẩm dịch vụ;</li> <li>- Rà soát các quy định trong an toàn kinh doanh, phát hiện rủi ro, vi phạm (nếu có) để kiến nghị sửa đổi bổ sung;</li> <li>- Tham mưu, kiến nghị và phối hợp với cơ quan Nhà nước trong công tác xây dựng pháp luật và chính sách liên quan;</li> <li>- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin;</li> <li>- Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến SSI và nhân viên SSI.</li> </ul>
		Kiểm toán nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra ý kiến kiểm toán nội bộ về các báo cáo tài chính của Công ty;</li> <li>- Đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các quy định hiện hành, các chỉ tiêu tài chính dựa trên các số liệu tài chính;</li> </ul>



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
			<ul style="list-style-type: none"><li>- Giám sát việc tính toán và tuân thủ của Công ty về các chỉ tiêu đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.</li></ul>
		Tài chính - kế toán	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cân đối và điều hoà các nguồn vốn, bao gồm cả nguồn huy động vốn chủ sở hữu, đảm bảo tốt thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn;</li><li>- Xây dựng kế hoạch và công tác tổng hợp các báo cáo của Công ty;</li><li>- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các khối kinh doanh;</li><li>- Đảm bảo việc đầu tư tài chính tuân theo trình tự, thẩm quyền, và hạn mức quy định đầu tư tài chính của Công ty.</li></ul>
		Quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quản lý toàn diện rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro tín dụng, thị trường và vận hành) tuân theo pháp luật, quy định của SSI và thông lệ quốc tế;</li><li>- Xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được, đảm bảo các tài sản và công nợ, các hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ của Công ty không chứa những rủi ro cao gây ảnh hưởng lớn đến khả năng cạnh tranh, tồn tại và phát triển của Công ty, cũng như đảm bảo các rủi ro công ty đang gánh chịu không vượt quá khả năng về vốn và tài chính của Công ty.</li></ul>
2	Các khối kinh doanh	Quản lý quỹ	<p>Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) là công ty con của SSI được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 03/8/2007 và các giấy phép điều chỉnh. SSIAM thực hiện các nghiệp vụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Huy động và quản lý các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước;</li><li>- Quản lý danh mục đầu tư bao gồm Quản lý danh mục đầu tư toàn bộ hoặc theo chỉ định cho các khách hàng tổ chức trong và ngoài nước, quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước có giá trị tài sản lớn;</li><li>- Tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;</li><li>- Tư vấn định hướng chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản.</li></ul>
		Dịch vụ chứng khoán khách hàng tổ chức	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng tổ chức;</li><li>- Cung cấp dịch vụ mua bán, giao dịch, lưu ký, thanh toán bù trừ và các sản phẩm liên quan khác theo quy định pháp luật;</li><li>- Hỗ trợ các nhà đầu tư tổ chức gặp gỡ các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam;</li><li>- Hỗ trợ tổ chức các chương trình cho nhà đầu tư định chế tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Việt Nam;</li><li>- Hỗ trợ thiết lập quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư.</li></ul>
		Bàn lễ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dịch vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng cá nhân, lưu ký, tài chính; Quản lý sổ cổ đông và chuyển nhượng cổ phần;</li><li>- Xây dựng, quản lý và phát triển quan hệ khách hàng cá nhân;</li><li>- Thực hiện công tác nghiệp vụ vận hành;</li><li>- Hỗ trợ các Khối, Phòng, Ban trong giao dịch chứng khoán, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông, cung cấp dịch vụ tài chính;</li></ul>



STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dịch vụ điện tử và trực tiếp cho Khách hàng: thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông; Chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải đáp thắc mắc khách hàng;</li> <li>- Thực hiện kiểm soát các hoạt động giao dịch, thanh toán, dịch vụ tài chính trong ngày, kiểm tra sự cố.</li> </ul>
		Dịch vụ ngân hàng đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thị trường vốn và thị trường nợ, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn tài chính doanh nghiệp bao gồm và không hạn chế ở những khoản: huy động vốn trên thị trường chứng khoán, niêm yết, giải pháp tổ chức, sắp xếp tài cơ cấu tài chính doanh nghiệp;</li> <li>- Làm cầu nối trong phát triển đối tác, quan hệ Khách hàng cho Khối Dịch vụ chứng khoán Khách hàng tổ chức.</li> </ul>
		Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý thanh khoản và hoạt động kinh doanh nguồn vốn;</li> <li>- Nghiên cứu và phối hợp với các bộ phận kinh doanh khác của SSI để xây dựng, phát triển những sản phẩm, nghiệp vụ mang tính tiên phong trong mảng kinh doanh Nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như thị trường;</li> <li>- Kinh doanh tiền tệ, trái phiếu và sản phẩm cấu trúc.</li> </ul>
		Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp chặt chẽ với Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính để thực hiện đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, phái sinh nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn;</li> <li>- Tạo lập thị trường;</li> <li>- Phát hành chứng quyền.</li> </ul>
3	Trung tâm Vận hành Giao dịch		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng/cải tiến quy trình, mô tả giải pháp hệ thống và vận hành Dịch vụ giao dịch, Dịch vụ tài chính theo hướng tự động hóa và số hóa;</li> <li>- Thực hiện chức năng giám sát nghiệp vụ, quản lý phân quyền các hệ thống giao dịch, quản trị hiệu quả vận hành.</li> </ul>
4	Trung tâm Phân tích và Tư vấn đầu tư		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp các sản phẩm phân tích, tư vấn đầu tư, các báo cáo phân tích truyền thống, các khuyến nghị chiến lược đầu tư, báo cáo ngành, công ty.</li> </ul>
5	Khối hỗ trợ	Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai các công tác tổ chức nhân sự, tuyển dụng và đào tạo;</li> <li>- Thực hiện các chế độ, phúc lợi cho nhân viên Công ty.</li> </ul>
		Công nghệ Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của Công ty;</li> <li>- Quản lý và duy trì, nâng cấp các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT nhằm mục đích tin học hoá nghiệp vụ quản lý của Công ty, bắt kịp sự phát triển trong cơ sở hạ tầng CNTT của các công ty chứng khoán trên thế giới, cũng như đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định bởi cơ quan quản lý nhà nước: UBCKNN, VNX, HOSE, HNX, VSDC, ...</li> </ul>
		Quan hệ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh, nhận diện thương hiệu, tổ chức các sự kiện của SSI;</li> </ul>



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
		và Truyền thông tiếp thị	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phối hợp với các phòng ban tại SSI để ra mắt những chương trình tiếp thị, quảng bá sản phẩm của SSI tới khách hàng;</li><li>- Cập nhật thông tin định kỳ, chính xác tới cổ đông và các bên liên quan theo quy định về công bố thông tin;</li><li>- Tiếp xúc, gặp gỡ nhà đầu tư tiềm năng để giới thiệu về cơ hội đầu tư vào SSI.</li></ul>
		Hành chính	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quản lý, thực hiện công tác hành chính, quản lý tài sản, nâng cấp, duy trì cơ sở vật chất.</li></ul>

**5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

**5.1 Công ty mẹ**  
Không có

## 5.2 Công ty con

### 5.2.1 Công ty con sở hữu trong năm 2023 và đến thời điểm hiện tại

Công ty con sở hữu trực tiếp:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	03/8/2007	Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 03/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	75.000.000.000 VND	100%
2	Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	27/7/2010	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27/7/2010	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	530.500.000.000 VND	76,15%

Công ty con sở hữu gián tiếp qua SSI IMF:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Quốc Tế SSI (SSIIC)	27/8/2009	Đăng ký kinh doanh số 090813396	Delaware	Kinh doanh bất động sản	18.499.870,31 USD	76,15%

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
2	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	25/3/2022	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109944126 ngày 25/3/2022	Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn quản lý, lập trình	200.000.000.000 VNĐ	68,54%

**5.2.2 Công ty con sở hữu trong năm 2022**

Công ty con sở hữu trực tiếp:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	03/8/2007	Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 03/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	75.000.000.000 VNĐ	100%
2	Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	27/7/2010	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27/7/2010	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	530.500.000.000 VNĐ	76,15%

Công ty con sở hữu gián tiếp qua SSI IMF:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Quốc Tế SSI (SSIIC)	27/8/2009	Đăng ký kinh doanh số 090813396	Delaware	Kinh doanh bất động sản	18.499.870,31 USD	76,15%
2	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	25/3/2022	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109944126 ngày 25/3/2022	Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn quản lý, lập trình	200.000.000.000 VNĐ	68,54%

5.3 Công ty liên kết sở hữu trực tiếp

5.3.1. Công ty liên kết sở hữu trực tiếp trong năm 2023 và đến thời điểm hiện tại

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	31/8/2005	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 4103003790 ngày 31/8/2005	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường	2.162.945.800.000 VNĐ	12,73%

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
2	Quỹ Đầu tư công nghệ số và Y tế Việt Nam	29/9/2021	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK ngày 29/9/2021	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác	50.000.000.000 VNĐ	20%

**5.3.2. Công ty liên kết sở hữu trực tiếp trong năm 2022**

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	31/8/2005	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 4103003790 ngày 31/8/2005	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường	2.162.945.800.000 VNĐ	12,73%
2	Quỹ Đầu tư công nghệ số Việt Nam	29/9/2021	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền,	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác	50.000.000.000 VNĐ	20%

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
			ngày 29/9/2021	Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			

#### 6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Cùng với sự phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty, VDL của SSI thay đổi như sau:

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VDL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 12/1999	Lần 1		6.000.000.000		VDL ban đầu
Tháng 02/2001	Lần 2	3.000.000.000	9.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 7/2001	Lần 3	11.000.000.000	20.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 700.000 cổ phiếu Phát hành cho các đối tác chiến lược: 400.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 4/2004	Lần 4	3.000.000.000	23.000.000.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 02/2005	Lần 5	3.000.000.000	26.000.000.000	Phát hành cho các đối tác chiến lược	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 6/2005	Lần 6	26.000.000.000	52.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 02/2006	Lần 7	68.000.000.000	120.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.300.000 cổ phiếu Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.300.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN SSI**

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
				Phát hành cho các đối tác chiến lược: 4.000.000 cổ phiếu Phát hành cho cán bộ công nhân viên: 200.000 cổ phiếu	
Tháng 5/2006	Lần 8	180.000.000.000	300.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000.000 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu thường: 6.000.000 cổ phiếu Phát hành cho các đối tác chiến lược: 6.000.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 9/2006	Lần 9	200.000.000.000	500.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000.000 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu thường: 12.000.000 cổ phiếu Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược: 2.000.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 7/2007	Lần 10	299.999.170.000	799.999.170.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 3/2008	Lần 11	399.999.540.000	1.199.998.710.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 4/2008	Lần 12	166.668.000.000	1.366.666.710.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2009	Lần 13	166.668.000.000	1.533.334.710.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 3/2010	Lần 14	222.224.000.000	1.755.558.710.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 5/2010	Lần 15	1.755.558.710.000	3.511.117.420.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2012	Lần 16	15.000.000.000	3.526.117.420.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 3/2013	Lần 17	11.832.000.000	3.537.949.420.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Đơn vị cấp: UBCKNN



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 02/2015	Lần 18	23.168.000.000	3.561.117.420.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 5/2015	Lần 19	712.210.570.000	4.273.327.990.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 9/2015	Lần 20	427.308.850.000	4.700.636.840.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 11/2015	Lần 21	527.308.850.000	4.800.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2017	Lần 22	100.000.000.000	4.900.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2018	Lần 23	100.000.000.000	5.000.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2019	Lần 24	100.000.000.000	5.100.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 02/2020	Lần 25	100.000.000.000	5.200.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 5/2020	Lần 26	828.819.290.000	6.029.456.130.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 4/2021	Lần 27	468.594.910.000	6.498.051.040.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 6/2021	Lần 28	75.000.000.000	6.573.051.040.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 10/2021	Lần 29	2.182.925.380.000	8.755.976.420.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 11/2021	Lần 30	1.091.523.800.000	9.847.500.220.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 3/2022	Lần 31	100.000.000.000	9.947.500.220.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 9/2022	Lần 32	4.963.801.150.000	14.911.301.370.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 4/2023	Lần 33	100.000.000.000	15.011.301.370.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 5/2024	Lần 34	100.000.000.000	15.111.301.370.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư

*Nguồn: SSI*

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và các đơn vị kiểm toán đã đưa ý kiến chấp thuận toàn phần đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

### 7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty từ năm 2022 đến nay

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 23.240.892.110.813 VNĐ và tổng tài sản là 69.241.327.102.648 VNĐ.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2024 và Quý II/2024, Công ty không có bất cứ khoản góp vốn, thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay.

### 8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

#### 8.1. Cổ phiếu phổ thông

Theo Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp tại ngày 19/3/2024 và sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 16/4/2024, thông tin về cổ phiếu phổ thông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phiếu: 1.511.130.137 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.991.468 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 1.509.138.669 cổ phiếu

**Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/4/2024**

TT	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu/ VDL
1.	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>842.269.691</b>	<b>55,73%</b>
	- Cá nhân	623.215.696	41,23%
	- Tổ chức	219.053.995	14,50%
2.	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>666.868.978</b>	<b>44,14%</b>
	- Cá nhân	23.122.823	1,54%
	- Tổ chức	643.746.155	42,60%
	<i>Trong đó, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	4.143.783	0,27%
3.	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1.991.468</b>	<b>0,13%</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.511.130.137</b>	<b>100%</b>

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: Công ty hiện không phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

### 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: không quy định cụ thể. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Theo Công văn số 5524/UBCK-QLKD ngày 27/8/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SSI tối đa là 100%.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

### 10. Hoạt động kinh doanh

#### 10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm những mảng chính: Dịch vụ Chứng khoán, Ngân hàng Đầu tư, Quản lý Quỹ, Nguồn vốn và Kinh doanh Tái chính và Đầu tư.

##### a) Dịch vụ Chứng khoán

SSI cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, giao dịch, dịch vụ lưu ký, thanh toán bù trừ, dịch vụ tài chính, phân tích và tư vấn đầu tư, sản phẩm phái sinh, cũng như quản lý sổ cổ đông và chuyển nhượng cổ phần cho khách hàng cá nhân và tổ chức. Bên cạnh đó, SSI cung cấp các giải pháp Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư (CA – Corporate Access) đối với khách hàng tổ chức. Các dịch vụ cung cấp cho khách hàng, các nhà đầu tư được tối ưu hóa bằng công cụ trực tuyến, tạo sự thuận tiện cho Khách hàng trong các giao dịch.

Với hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư, SSI hiện đang theo dõi, phân tích và nghiên cứu hơn 80 cổ phiếu dẫn đầu thị trường. SSI cung cấp các báo cáo phân tích truyền thống cũng như các dịch vụ khuyến nghị chiến lược đầu tư (investment strategy pitch), báo cáo ngành/ công ty (sector/company pitch), khuyến nghị mua – bán (buy/sell call) để đưa thông tin tới khách hàng.

Với mảng Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư, SSI cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn và hậu cần cho Nhà đầu tư Tổ chức và Khách hàng Doanh nghiệp trên toàn quốc. Các sự kiện được tổ chức bao gồm: hội nghị, hội nghị chuyên ngành, tham quan thực tế doanh nghiệp, hội thảo trực tuyến giúp Nhà đầu tư Tổ chức có thêm thông tin đưa ra quyết định đầu tư. Ngoài ra, nhóm Phân tích chuyên nghiệp của SSI sẽ cung cấp thông tin chuyên sâu về Nhà đầu tư tiềm năng và tiến hành phân tích cơ cấu cổ đông và đề xuất để cải thiện sức hấp dẫn của khoản đầu tư cũng như kế hoạch, lịch trình tiếp cận Nhà đầu tư Tổ chức.

##### b) Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): SSI tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục, và yêu cầu pháp lý trong phát hành các sản phẩm chứng khoán như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là Công ty hàng đầu về dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong những năm qua, SSI có mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế của SSI khi hỗ trợ Khách hàng huy động vốn thông qua chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng. SSI cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành nhằm đảm bảo sự thành công trong đợt chào bán chứng khoán của Khách hàng.

Tư vấn trái phiếu (DCM): SSI cung cấp dịch vụ tư vấn các phương án phát hành, thủ tục và yêu cầu pháp lý cho đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp. SSI có mạng lưới Khách hàng Tổ chức lớn bao gồm ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế của SSI khi hỗ trợ khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán trái phiếu riêng lẻ hoặc công khai. SSI cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu.

Tư vấn Mua bán & Sáp nhập (M&A): Dịch vụ M&A giúp khách hàng bên mua cũng như bên bán tìm kiếm đối tác phù hợp nhất. SSI cung cấp dịch vụ trọn gói bao gồm lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định dự án, định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ thủ tục pháp lý cần thiết cho giao dịch.

Tư vấn tài chính doanh nghiệp: SSI tự hào là doanh nghiệp hàng đầu trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính trọn gói bao gồm việc đánh giá giá trị doanh nghiệp, thực hiện khảo sát chi tiết cho bên bán hoặc/và bên mua trong các thương vụ thu xếp vốn và M&A, hỗ trợ doanh nghiệp lập kế hoạch tái chính trong ngắn, trung và dài hạn để giúp doanh nghiệp chủ động trong việc xác định nhu cầu vốn, quản lý dòng tiền và đưa ra các quyết định tài chính và đầu tư. Ngoài ra, SSI cũng là đơn vị tư vấn cổ phần hóa hàng đầu tại Việt Nam.

##### c) Quản lý quỹ

Thông qua công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), SSI cung cấp cho khách hàng một lựa chọn để đầu tư thụ động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Thông qua đội ngũ phân tích, quản lý danh mục có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm và đạo đức hành nghề, SSIAM mang đến đa dạng cơ hội đầu tư tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro cũng như mục tiêu sinh lời của khách hàng. Từ các quỹ chủ động đến quỹ ETF, quỹ đầu tư tư nhân, quỹ hưu trí độc lập đáp ứng cho tất cả khách hàng từ tổ chức đến cá nhân.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

---

**d) Đầu tư**

Để tối ưu hóa nguồn vốn, SSI đầu tư chủ động vào cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và sản phẩm phái sinh, cấu trúc; tập trung vào các cổ phiếu có tỷ lệ hoàn vốn cao trong thị trường vốn nội địa.

**e) Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính**

Để quản lý thanh khoản và đảm bảo tối ưu hoá nguồn vốn, SSI đầu tư nguồn vốn vào cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ, hợp đồng tiền gửi có thời hạn, ủy thác, và các sản phẩm khác theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, SSI cũng thực hiện các giao dịch vay hợp vốn được thu xếp bởi các ngân hàng quốc tế hoặc vay từ các ngân hàng thương mại trong nước để tối ưu hoá được chi phí vốn, linh hoạt trong kỳ hạn lãi suất và thanh toán. Các hoạt động này đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Công văn số 8975/UBCK-TT ngày 15/12/2023 của UBCK.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Quý II/2024	Quý I/2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>					
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.045.005.012.302	909.880.026.208	3.166.865.050.788	2.020.267.370.129	2.325.246.467.281
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	276.035.764.450	366.230.190.237	1.087.667.751.126	987.264.064.050	1.359.825.060.818
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	80.273.547.247	49.740.192.690	177.162.004.311	117.166.592.762	211.731.605.555
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	624.797.192.762	484.193.622.120	1.808.268.761.125	840.662.880.116	458.917.668.706
d. Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	63.898.507.843	9.716.021.161	93.766.534.226	75.173.833.201	294.772.132.202
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	90.411.052.164	105.822.526.572	473.679.676.164	417.213.313.455	720.362.424.624
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	512.957.288.985	446.711.339.935	1.568.443.996.157	1.800.882.299.866	1.570.741.031.737
4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	1.186.008.402	2.155.050.909	6.001.639.582	2.853.002.528	834.475.000
5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	559.352.407.441	449.290.264.138	1.502.190.490.196	1.706.658.107.064	2.519.010.314.569
6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	264.657.534	-	21.536.573.014	31.657.545.454	28.026.818.182
7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	18.088.294.306	7.866.479.003	42.207.836.170	27.772.143.504	24.949.889.241



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

CHỈ TIÊU	Quý II/2024	Quý I/2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	9.122.062.264	9.056.740.561	39.690.597.703	39.748.444.936	36.409.739.762
9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	11.412.657.091	775.166.983	28.667.066.626	45.097.009.759	53.809.411.773
10. Thu nhập hoạt động khác	59.245.032.640	41.265.772.360	308.409.667.106	243.673.821.265	163.791.339.344
<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>	<b>2.307.044.473.129</b>	<b>1.972.823.366.669</b>	<b>7.157.692.593.506</b>	<b>6.335.823.057.960</b>	<b>7.443.181.911.513</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>					
1. Lỗ từ các tài sản tài chính (FVTPL)	388.232.440.058	166.563.617.145	656.269.437.300	961.590.156.565	1.342.190.610.939
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	229.505.715.145	80.606.348.191	382.339.943.197	529.629.983.210	995.116.893.593
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	148.231.686.774	21.447.101.144	215.044.268.224	190.943.874.738	248.642.119.067
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	2.429.752.040	1.208.752.199	3.543.936.319	3.270.957.126	5.790.434.635
d. Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	8.065.286.099	63.301.415.611	55.341.289.560	237.745.341.491	92.641.163.644
2. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính AFS khi phân loại lại	-	-	25.722.584.854	-	929.243.500
3. Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	-	-	8.537.006	(1.864.347.240)	(43.316.292.947)



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

CHỈ TIÊU	Quý II/2024	Quý I/2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
4. Chi phí hoạt động tự doanh	44.095.879.116	23.212.599.798	32.051.451.911	50.655.080.008	55.188.492.217
5. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	356.942.864.975	347.652.594.138	1.316.274.309.694	1.336.543.002.998	1.493.958.919.195
6. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	122.755.729	-	9.919.666.680	9.520.844.919	17.207.268.283
7. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	4.668.410.672	6.184.722.141	23.319.014.840	22.983.067.498	20.115.010.683
8. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	9.886.831.944	10.236.232.545	44.821.941.973	44.053.887.897	41.468.448.535
9. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.827.992.522	6.966.120.688	33.133.552.301	47.752.237.313	27.668.812.977
10. Chi phí hoạt động khác	40.733.805.571	35.353.423.703	293.044.813.266	233.601.473.127	199.151.939.549
<b>Cộng chi phí hoạt động</b>	<b>850.510.980.587</b>	<b>596.169.310.158</b>	<b>2.434.565.309.825</b>	<b>2.704.835.403.085</b>	<b>3.154.562.452.931</b>
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>					
1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	4.874.044.019	10.971.819.007	8.171.970.366	28.287.326.467	10.840.924.272
2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	9.021.610.790	6.397.773.337	27.414.204.319	35.855.039.392	18.954.611.074
3. Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	-	-	-	1.377.269.827	241.303.599.806
4. Doanh thu khác về đầu tư	41.381.729.514	22.323.740.683	87.717.734.435	115.173.358.127	72.198.308.202
<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>55.277.384.323</b>	<b>39.693.333.027</b>	<b>123.303.909.120</b>	<b>180.692.993.813</b>	<b>343.297.443.354</b>
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>					
1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã	364.647.356	6.139.886.187	25.495.038.750	123.981.791.060	37.681.359.241





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

CHỈ TIÊU	Quý II/2024	Quý I/2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
và chưa thực hiện					
2. Chi phí lãi vay	351.424.648.924	383.075.951.019	1.570.439.043.267	1.030.649.945.603	1.029.858.485.847
3. Chi phí tài chính khác	35.895.449.675	1.719.492.679	41.713.608.024	261.003.468.575	47.056.563.263
<b>Cộng chi phí tài chính</b>	<b>387.684.745.955</b>	<b>390.935.329.885</b>	<b>1.637.647.690.041</b>	<b>1.415.635.205.238</b>	<b>1.114.596.408.351</b>
<b>V. CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>					
<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ</b>	<b>64.617.435.795</b>	<b>83.235.460.062</b>	<b>361.707.269.173</b>	<b>296.389.420.325</b>	<b>265.009.663.885</b>
<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>1.059.508.695.115</b>	<b>942.176.599.591</b>	<b>2.847.076.233.587</b>	<b>2.099.656.023.125</b>	<b>3.252.310.829.700</b>
<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>					
Thu nhập khác	587.578.003	528.406.490	2.414.205.998	11.255.802.218	114.101.341.802
Chi phí khác	607.431.490	52.942.238	923.469.392	1.208.433.566	1.373.330.333
<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>	<b>(19.853.487)</b>	<b>475.464.252</b>	<b>1.490.736.606</b>	<b>10.047.368.652</b>	<b>112.728.011.469</b>
<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>1.059.488.841.628</b>	<b>942.652.063.843</b>	<b>2.848.566.970.193</b>	<b>2.109.703.391.777</b>	<b>3.365.038.841.169</b>
Lợi nhuận đã thực hiện	1.084.072.124.503	957.068.239.752	2.779.261.044.973	2.408.623.128.553	3.232.171.363.849
Lợi nhuận chưa thực hiện	(24.583.282.875)	(14.416.175.909)	69.305.925.220	(298.919.736.776)	132.867.477.320
<b>X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)</b>	<b>211.040.053.134</b>	<b>178.351.782.536</b>	<b>554.094.148.635</b>	<b>412.010.222.978</b>	<b>669.971.143.149</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	196.702.746.535	193.324.352.833	543.354.773.079	458.919.223.108	650.668.031.005
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	14.337.306.599	(14.972.570.297)	10.739.375.556	(46.909.000.130)	19.303.112.144



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

CHỈ TIÊU	Quý II/2024	Quý I/2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>848.448.788.494</b>	<b>764.300.281.307</b>	<b>2.294.472.821.558</b>	<b>1.697.693.168.799</b>	<b>2.695.067.698.020</b>
Lợi nhuận sau thuế để phân bổ cho chủ sở hữu (i)	848.518.039.621	764.251.330.193	2.292.781.385.416	1.699.319.896.223	2.695.913.941.251
Lợi nhuận sau thuế trích các Quỹ	-	-	152.662.804.998	50.979.596.887	182.965.196.138
Lợi nhuận thuần phân bổ cho lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(69.251.127)	48.951.114	1.691.436.142	(1.626.727.424)	(846.243.231)
<b>XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN</b>					
Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS	14.792.627.200	8.856.781.886	2.493.352.734	(2.493.352.734)	929.243.500
<b>Tổng thu nhập toàn diện</b>	<b>14.792.627.200</b>	<b>8.856.781.886</b>	<b>2.493.352.734</b>	<b>(2.493.352.734)</b>	<b>929.243.500</b>
Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu			-		929.243.500
<b>XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>			<b>2.292.781.385.416</b>	<b>1.648.340.299.336</b>	<b>2.512.948.745.113</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)			1.531	1.389	2.852

Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

10.2 Tài sản

Bảng 7: Tình hình Tài sản cố định hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	31/12/2022			31/12/2023			31/3/2024			30/6/2024		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)
I	TSCĐ hữu hình	365.211	181.651	49,74%	408.961	172.385	42,15%	409.001	158.281	38,70%	408.349	143.856	35,23%
II	TSCĐ vô hình	237.335	100.280	42,25%	254.746	97.091	38,11%	259.612	90.863	35%	264.865	84.294	31,83%
	<b>Tổng</b>	<b>602.546</b>	<b>281.931</b>	<b>46,79%</b>	<b>663.707</b>	<b>269.476</b>	<b>40,60%</b>	<b>668.613</b>	<b>249.144</b>	<b>37,26%</b>	<b>673.214</b>	<b>228.150</b>	<b>33,89%</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024

Bảng 8: Tình hình Tài sản cố định Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	31/12/2022			31/12/2023			31/3/2024			30/6/2024		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)
I	TSCĐ hữu hình	362.468	180.440	49,78%	409.080	174.402	42,63%	409.120	160.388	39,20%	408.467	146.052	35,76%
II	TSCĐ vô hình	226.905	94.043	41,45%	243.280	91.892	37,77%	248.145	86.210	34,74%	253.009	79.775	31,53%
	<b>Tổng</b>	<b>589.373</b>	<b>274.483</b>	<b>46,57%</b>	<b>652.360</b>	<b>266.294</b>	<b>40,82%</b>	<b>657.265</b>	<b>246.598</b>	<b>37,52%</b>	<b>661.476</b>	<b>225.827</b>	<b>34,14%</b>

Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**10.3 Thị trường hoạt động**

96%-98% tổng doanh thu của SSI đến từ hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Công ty có một công ty con hoạt động tại Mỹ sở hữu gián tiếp qua Quỹ đầu tư thành viên SSI là Công ty Quốc tế SSI ("SSIIC") hoạt động trong lĩnh vực đầu tư vào kinh doanh bất động sản, văn phòng tại Mỹ. Tuy nhiên, doanh thu, chi phí từ hoạt động kinh doanh cũng như tổng tài sản của SSIIC chiếm tỷ trọng rất thấp so với tổng doanh thu, chi phí và tổng tài sản của toàn Công ty (khoảng 2% đến 4%). Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính**

**Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của SSI**

*Đơn vị tính: Đồng*

	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	TH2023 /TH2022	TH Quý I/2024	TH Quý II/2024
1	Doanh thu thuần	6.516.516.051.773	7.280.996.502.626	111,73%	2.012.516.699.696	2.362.321.857.452
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.099.656.023.125	2.847.076.233.587	135,60%	942.176.599.591	1.059.508.695.115
3	Lợi nhuận khác	10.047.368.652	1.490.736.606	14,84%	475.464.252	(19.853.487)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.109.703.391.777	2.848.566.970.193	135,02%	942.652.063.843	1.059.488.841.628
5	Lợi nhuận sau thuế	1.697.693.168.799	2.294.472.821.558	135,15%	764.300.281.307	848.448.788.494
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	1.699.319.896.223	2.292.781.385.416	134,92%	764.251.330.193	848.518.039.621

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024*

*Ghi chú: Doanh thu thuần bao gồm doanh thu thuần đến từ hoạt động kinh doanh và doanh thu tài chính*

Với thị trường chứng khoán Việt Nam, năm 2023 là năm có nhiều biến động. Sau khi chỉ số VN-Index lập đỉnh vào giữa tháng 9 với 1.250 điểm, nhịp điều chỉnh mạnh vào nửa cuối tháng 9 và tháng 10/2023 khiến chỉ số VN-Index mất hết thành quả tăng điểm trước đó và dẫn hồi phục vào tháng 11. Kết phiên 29-12, cũng là ngày giao dịch cuối cùng năm nay, VN-Index dừng lại mốc 1.129,93 điểm, tăng 12% so với phiên cuối năm 2022.

Số liệu đến cuối năm 2023, SSI ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 7.280,997 tỷ đồng tăng 11,73% so với năm 2022.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (LNTT) đến cuối năm 2023 đạt 2.848,567 tỷ VND, tăng 35,02% so với kết quả kinh doanh năm 2022.

**10.4.1 Báo cáo các hoạt động kinh doanh cốt lõi của SSI**

**a) Dịch vụ Chứng khoán**

Trong năm 2023, mảng Dịch vụ Chứng khoán của SSI tiếp tục duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu trên thị trường, với thị phần cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền có bảo đảm trên HOSE là 10,44% và HNX là 7,73%.

*Dịch vụ môi giới chứng khoán:*

Tính đến hết năm 2023, SSI có năm thứ 8 liên tiếp nằm trong nhóm dẫn đầu về thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ (CCQ) tại HOSE với thị phần giao dịch đạt 10,44%. Số lượng tài khoản tại SSI đến hết năm



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

2023 đạt hơn 534.000 tài khoản. Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 1.566 tỷ đồng trong năm 2023.

### *Dịch vụ cho vay ký quỹ:*

Tổng dư nợ ký quỹ tại SSI vào thời điểm cuối năm 2023 ở mức 14.700 tỷ đồng, tăng trưởng 35% so với cuối năm 2022. SSI luôn kiên định với chính sách cho vay thận trọng khi thị trường có nhiều biến động khó đoán định để giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và Khách hàng, tuy nhiên tận dụng thế mạnh về nguồn vốn để linh hoạt đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ của Nhà đầu tư.

### *Dịch vụ đối với nhóm Khách hàng Tổ chức:*

Đại dịch Covid-19 đã thay đổi các hoạt động tiếp cận, phát triển, cũng như kết nối Nhà đầu tư Tổ chức với Khách hàng doanh nghiệp. SSI đã nhanh chóng thích nghi, ứng dụng công nghệ giúp Nhà đầu tư nhanh chóng tiếp cận với nhiều doanh nghiệp, tổ chức các chương trình, hội thảo trực tuyến giữa các Quý đầu tư và lãnh đạo doanh nghiệp. Một mặt khác, Covid-19 khiến các doanh nghiệp đánh giá lại mức độ chuyên nghiệp hóa trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư và tăng cường hợp tác, tìm kiếm sự tư vấn, hỗ trợ từ đội ngũ chuyên gia của SSI trong quy trình công bố thông tin, tiếp xúc nhà đầu tư và hệ thống hóa các sản phẩm cung cấp thông tin cho thị trường. Trong bối cảnh đó, SSI đã kịp thời triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ, phát triển kênh thông tin, marketing, cũng như chuyển hướng tiếp cận các quý đầu tư chủ động và các đối tác tại các thị trường chính nhằm nâng cao lượng khách hàng chủ động đầu tư vào Việt Nam thay vì việc phụ thuộc vào nhóm khách hàng chỉ số như trước đây để thích ứng với những khó khăn gây ra bởi đại dịch.

Doanh thu của Khối Dịch vụ Chứng khoán Khách hàng Tổ chức chủ yếu đến từ phí môi giới giao dịch trên sàn và ngoài sàn, các khoản thu từ hợp đồng tư vấn quý đầu tư, các hoạt động tư vấn quan hệ nhà đầu tư cho doanh nghiệp, và các hoạt động bán chéo với các khối kinh doanh khác của SSI.

### **b) Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

Trong năm 2023, mặc dù hoạt động huy động vốn thông qua việc chào bán chứng khoán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp gặp nhiều trở ngại, Khối Dịch Vụ Ngân hàng Đầu tư của SSI vẫn thực hiện được các giao dịch lớn, nổi bật là thương vụ tư vấn cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) thoái 40% vốn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, thương vụ tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng cho Tập đoàn Vingroup - Công ty CP với giá trị hơn 1.400 tỷ đồng. Việc thực hiện các giao dịch lớn trong bối cảnh thị trường thiếu thanh khoản đã khẳng định SSI là một công ty linh hoạt và đổi mới, sẵn sàng cho mọi thay đổi của điều kiện thị trường. Năm 2024, khi thị trường huy động vốn và M&A được kỳ vọng sẽ sôi động trở lại, SSI kỳ vọng sẽ tiếp tục ghi nhận là đơn vị tư vấn, thu xếp vốn cho nhiều doanh nghiệp lớn trên thị trường, như đúng tôn chỉ của công ty là nơi kết nối vốn với cơ hội trên thị trường chứng khoán.

### **c) Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính**

Tính tới hết năm 2023, Tổng tài sản của SSI đạt 69.241 tỷ đồng, tăng trưởng 32,57% so với đầu năm. Quy mô tài sản sẽ tiếp tục bứt phá trong những năm tiếp theo.

SSI tiếp tục kiên trì việc mở rộng các quan hệ tín dụng với các định chế tài chính lớn trong nước trong bối cảnh chính sách tiền tệ nới lỏng giúp SSI có thể tiếp cận với các nguồn tài chính có quy mô lớn với chi phí thấp, giúp tăng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh nguồn vốn. Trong năm 2023, SSI tiếp tục gia tăng hạn mức tín dụng với nhóm ngân hàng trong nước như: BIDV, Vietcombank, Vietinbank..... Đây là những khoản tín dụng với quy mô lớn được cấp cho doanh nghiệp trong nước, khẳng định vị thế của SSI trong ngành tài chính - chứng khoán. Bên cạnh đó SSI tiếp tục duy trì các hạn mức tín chấp song phương với nhóm ngân hàng nước ngoài nhằm tận dụng tối đa các cơ hội của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế.

Năm 2023, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI tiếp tục duy trì cân bằng việc phân bổ tài sản ở nhóm các công cụ đầu tư tài chính có thu nhập cố định có kỳ hạn dài và nhóm tài sản tiền tệ với kỳ hạn ngắn, mức độ rủi ro thấp, thanh khoản cao. Ngoài ra, SSI tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các sản phẩm tài chính nhằm hỗ trợ tốt hơn nhu cầu đa dạng của thị trường.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

### d) Đầu tư

Năm 2023, triển vọng kinh tế toàn cầu nói chung tiếp tục đối mặt với các vấn đề như rủi ro suy thoái, lạm phát, tác động trực tiếp tới bối cảnh kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Trên cơ sở đó, danh mục đầu tư tiếp tục tập trung vào các công ty đầu ngành, định giá hợp lý, đồng thời có thanh khoản lớn, có triển vọng tăng trưởng và minh bạch nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường biến động mạnh. Công ty cũng giao dịch các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nhằm đưa mức rủi ro về thấp nhất cho danh mục và các khoản đầu tư ngắn hạn khác.

Với mục đích đa dạng hóa danh mục và sản phẩm đầu tư, SSI đã phát hành thêm 55 mã chứng quyền trong năm 2023 với số lượng và thanh khoản tốt giúp nhà đầu tư có thêm nhiều sản phẩm để lựa chọn. Các mã chứng quyền phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản cao và giá trị giao dịch cao trên thị trường. Ngoài ra, SSI cũng tích cực tham gia trở thành thành viên thành lập quỹ và nhà tạo lập thị trường cho các quỹ ETF trên thị trường.

Trong chiến lược đầu tư chủ động, SSI tiếp tục giữ khoản đầu tư vào PAN, tham gia vào HĐQT và làm việc cùng Ban Lãnh đạo Doanh nghiệp. Các nhân sự đại diện của SSI đã làm việc sâu sát cùng doanh nghiệp, kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo phù hợp với tình hình thị trường cũng như chiến lược chung của SSI, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

### e) Quản lý Quỹ

Đến cuối 2023, tổng tài sản quản lý của SSIAM đạt hơn 13.649 tỷ VNĐ. Trong đó Dịch vụ Quản lý Quỹ đầu tư đạt 10.943 tỷ VNĐ tương đương 80% tổng tài sản, Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Tổ chức đạt 2.600 tỷ VNĐ tương đương với 19,2%, và Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Cá nhân tương đương với 1% tổng tài sản quản lý.

#### *Dịch vụ Quản lý Quỹ đầu tư:*

Ở phân khúc quỹ mở, các quỹ mở cổ phiếu do SSIAM quản lý đều đạt hiệu suất đầu tư vượt trội so với thị trường. Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA), với quy mô hơn 440 tỷ VNĐ, đạt mức tăng trưởng 28,4%, so với 12,2% của chỉ số thị trường VN-Index. Đây là mức hiệu suất đầu tư thuộc nhóm cao thứ ba thị trường. Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF) là quỹ mở lớn thứ hai trên thị trường với quy mô hơn 3.000 tỷ VNĐ cũng đạt hiệu suất đầu tư 14,4%. Quỹ thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh thị trường Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh bởi dòng vốn rút ra của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2023, quỹ VLGF vẫn duy trì được tăng trưởng quy mô tài sản quản lý 27% so với đầu năm.

Đáng chú ý nhất, Quỹ Đầu tư Trái phiếu SSI (SSIBF) là quỹ mở trái phiếu đạt hiệu suất đầu tư tốt nhất thị trường, với tăng trưởng 9,7% năm 2023. Quỹ đã nhận được sự quan tâm trở lại của nhiều nhà đầu tư sau giai đoạn biến động mạnh của thị trường trái phiếu vào năm 2022.

Đối với phân khúc ETF, Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF vẫn là quỹ ETF hàng đầu trên thị trường với quy mô lớn thứ ba và hiệu suất đầu tư hấp dẫn 28,7%. Cùng với hai quỹ ETF khác của SSIAM là quỹ VN30 ETF và VNX50 ETF, quỹ VNFIN LEAD tiếp tục thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với hơn 90% tổng tài sản của quỹ thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với mảng Private Equity (Quỹ Đầu tư Cổ phần Tư nhân), đây là mảng SSIAM chú trọng trong nhiều năm qua. SSIAM đang quản lý 4 quỹ đầu tư cổ phần tư nhân cùng với sự song hành của các đối tác quốc tế lớn bao gồm Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (DBJ), Daiwa Corporate Investment, CP Group, v.v... Trong năm 2023, SSIAM tiếp tục tìm kiếm các công ty có triển vọng để giải ngân đầu tư theo lộ trình đã xác định của từng quỹ, và chuẩn bị sẵn sàng cho việc huy động và triển khai các quỹ tiếp theo.

Là công ty quản lý quỹ hưu trí tư nguyện lớn nhất Việt Nam, SSIAM đang quản lý hơn 620 tỷ VNĐ tổng giá trị tài sản của hơn 20 nghìn khách hàng đã tin tưởng trao gửi. Trong năm vừa qua, SSIAM đã đúc kết nhiều kinh nghiệm quý giá trong việc quản lý quỹ hưu trí một cách hiệu quả, minh bạch và an toàn. Đây cũng là cơ hội để SSIAM góp phần xây dựng nền tảng hưu trí an toàn và thịnh vượng cho người lao động tại Việt Nam.

#### *Dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Tổ chức:*

Tổng quy mô tài sản quản lý cho khách hàng tổ chức đạt hơn 2.600 tỷ VNĐ tính đến cuối năm 2023. SSIAM tiếp tục duy trì sự hợp tác chặt chẽ và ổn định với các khách hàng tổ chức. Hiện nay SSIAM đang quản lý quỹ bảo



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

hiểm nhân thọ liên kết đầu tư (ILP) của một số công ty bảo hiểm lớn như AIA, Sunlife và FWD. Không chỉ hợp tác với các công ty bảo hiểm lớn, SSIAM còn phát triển mối quan hệ với những khách hàng tổ chức khác có nhu cầu ủy thác vốn.

### *Dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Cá Nhân:*

Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác khách hàng cá nhân còn chiếm tỷ lệ nhỏ trong hoạt động của công ty và sẽ tiếp tục được phát triển trong thời gian tới, dựa trên ưu thế tệp khách hàng cá nhân của công ty mẹ, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI, và mạng lưới đối tác phân phối rộng khắp trên toàn quốc.

### **10.4.2 Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh**

#### **a) Quản trị rủi ro**

SSI xây dựng một cơ cấu quản trị rủi ro toàn diện và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức. Hoạt động QTRR được thực hiện thông suốt từ trên xuống dưới, khởi nguồn từ việc HĐQT xây dựng chiến lược kinh doanh cũng như đề ra hạn mức chấp nhận rủi ro cho từng loại rủi ro tới từng bộ phận nghiệp vụ của Công ty. Hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi bộ phận QTRR mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh, song song đó có sự kiểm tra, giám sát định kỳ thường xuyên từ Kiểm soát Tuân thủ (KSTT) và Kiểm toán Nội bộ (KTNB). Bộ phận QTRR được tổ chức chi tiết theo từng loại rủi ro nhằm đảm bảo mức độ chuyên môn hóa cao, bao gồm QTRR trong hoạt động, tin dụng, thanh khoản, thị trường và pháp lý.

#### **b) Công nghệ thông tin**

Trong năm 2023, Bộ phận Công nghệ Thông tin (CNTT) SSI đã liên tục thực hiện cải tiến công nghệ, quy trình cũng như công tác đào tạo và phát triển đội ngũ hướng tới một mô hình vận hành và quản trị công nghệ thông tin linh hoạt hơn để đáp ứng nhanh chóng yêu cầu nghiệp vụ, hệ thống hoạt động ổn định với chi phí tối ưu. Chúng tôi đã triển khai hơn 2.000 thay đổi để cải tiến hệ thống công nghệ thông tin, sản phẩm và dịch vụ cũng như hơn 15.000 yêu cầu hỗ trợ từ người dùng đạt được 99,8% tính khả dụng của các sản phẩm/dịch vụ do CNTT cung cấp. Đạt 98% cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) đối với việc hỗ trợ dịch vụ CNTT. Hướng tới mục tiêu hiện thực hóa tầm nhìn của CNTT trong 03 năm tới " Lấy khách hàng là trọng tâm, tận dụng thế mạnh về công nghệ để đem đến dịch vụ nhanh hơn, đáng tin cậy và tiết kiệm chi phí, vượt xa kỳ vọng của khách hàng".

Hoàn tất công tác chuẩn bị và dịch chuyển thành công giai đoạn một của Trung tâm dữ liệu chính sang Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn Tier 3 của UPTIME, các hệ thống được quy hoạch lại để đáp ứng tốt nhất các kết nối tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cũng như Ngân hàng và các kết nối với các bên thứ ba, dự kiến hoàn tất việc dịch chuyển dịch vụ và hạ tầng công nghệ thông tin trước tháng 6/2024 để hoàn thành chương trình hiện đại hóa hạ tầng CNTT tại các Trung tâm dữ liệu. Tăng cường sử dụng các công nghệ ảo hóa mới cũng như hạ tầng điện toán đám mây trong và ngoài nước để tận dụng sự linh hoạt, tốc độ triển khai, độ ổn định cũng như khả năng mở rộng hiệu năng xử lý cho các ứng dụng trọng yếu.

Trong năm 2023, SSI đã chủ động nâng cấp hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu kết nối với Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh cho việc chạy thử hệ thống KRX. Đến nay, hạ tầng công nghệ của SSI hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu từ phía Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh và sẵn sàng khi đưa hệ thống KRX vào vận hành.

#### **c) Quản trị nguồn lực**

Tính đến hết tháng 12/2023, số lượng nhân sự SSI đạt 1.637 người. Kết thúc năm 2023, SSI đã thực hiện chi trả hơn 1.040 tỷ VNĐ cho cán bộ nhân viên. Trong đó, chi cho lương và thưởng hiệu quả công việc chiếm 89% chi phí nhân sự, 11% là các khoản chi về bảo hiểm sức khỏe và các phúc lợi khác cho cán bộ nhân viên.

Xét về trình độ học vấn, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao – 98,96%. Xét về độ tuổi, lực lượng lao động SSI ngày càng được trẻ hóa (80,7% nhân sự có độ tuổi dưới 40), được đào tạo bài bản và sẵn sàng cọ xát để tích lũy thêm kinh nghiệm.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

---

Năm 2023 SSI dành trên 3,2 tỷ VNĐ cho hoạt động đào tạo, tổ chức 103 khóa đào tạo với gần 50 nghìn giờ đào tạo, tương ứng mỗi nhân viên tham gia xấp xỉ 30 giờ đào tạo trong năm.

### 10.4.3 Các hợp đồng lớn

Danh sách các Hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2021, 2022 và 2023 và đến hiện tại như sau:





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2021, 2022, 2023 và đến hiện tại**

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
<b>NĂM 2021</b>								
1.	<Không có số Hợp đồng>	1.969.025	01/2021	01/2021	Hợp đồng vay	Taishin International Bank co., Ltd. Singapore Branch	Không có	Đã thực hiện
2.	<Không có số Hợp đồng>	1.386.600	07/2021	07/2021-07/2022	Hợp đồng vay	Taipei Fubon Bank	Không có	Đã thực hiện
3.	<Không có số Hợp đồng>	1.325.880	09/2021	09/2021-07/2022	Hợp đồng vay	Taipei Fubon Bank	Không có	Đã thực hiện
4.	TPBL2124009-29062021/HĐMBTP/TPBANK-SSI	1.100.000	06/2021	06/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện
5.	BIDL2127014	3.000.000	07/2021	07/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
6.	14072021/HDB_SSI	1.030.600	07/2021	07/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Phát Triển Hồ Chí Minh	Không có	Đã thực hiện
7.	09072021/HDB_SSI	1.014.360	07/2021	07/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Phát Triển Hồ Chí Minh	Không có	Đã thực hiện
8.	07072021/HDB_SSI	1.014.037	07/2021	07/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Phát Triển Hồ Chí Minh	Không có	Đã thực hiện
9.	3008/2021/AGRIBAN K_SSI	1.200.000	08/2021	08/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
10.	10082021/HĐMB/TP BIDV/NDH_SSI	1.100.000	08/2021	08/2021	Mua trái phiếu	Công Ty TNHH Đầu Tư NDH	Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty NDH Ông Nguyễn Duy Khánh: Thành viên HĐQT SSI là Tổng Giám đốc của NDH	Đã thực hiện
11.	TPBL2124011-27092021IHDDMTP/TPBANK-SSI	1.199.640	09/2021	09/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
12.	TPBL2124018-29112021/HĐĐMTP/TPBANK-SSI	1.499.550	11/2021	11/2021	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện
13.	07012021/HĐMB/TP BIDV/SSI-NDH	1.026.679	01/2021	01/2021	Bán trái phiếu	Công Ty TNHH Đầu Tư NDH	Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty NDH Ông Nguyễn Duy Khánh: Thành viên HĐQT SSI là Tổng Giám đốc của NDH	Đã thực hiện
14.	30062021/SSI-VCB	1.100.090	06/2021	06/2021	Bán trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
15.	15072021/SSI_VCB	1.000.107	07/2021	07/2021	Bán trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
16.	20072021/SSI_VCB	1.200.215	08/2021	08/2021	Bán trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Phương Đông	Không có	Đã thực hiện
17.	3108/2021/HĐCNTP/OCEANBANK_SSI	1.100.189	08/2021	08/2021	Bán trái phiếu	Công Ty TNHH Đầu Tư NDH	Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty NDH Ông Nguyễn Duy Khánh: Thành viên HĐQT SSI là Tổng Giám đốc của NDH	Đã thực hiện
18.	11082021/HĐMB/TP BIDV/ NDH_SSI	1.200.000	09/2021	09/2021	Bán trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
19.	27092021/TPTPB/SSI_VTB	1.400.000	11/2021	11/2021	Bán trái phiếu (TCPH mua lại Trái phiếu)	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
20.	<Không có số Hợp đồng>	1.200.215	08/2021	08/2021	Bán trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Phương Đông	Không có	Đã thực hiện
<b>NĂM 2022</b>								
1.	<Không có số Hợp đồng>	3.000.000	06/2023	06/2023 - 07/2023	Bán trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
2.	<Không có số Hợp đồng>	3.000.000	12/2022	12/2022	Mua trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
3.	FACILITY AGREEMENT dated 16/02/2022 & First Amendment dated 28/03/2022	2.369.000	03/2022	03/2022-02/2023	Hợp đồng vay	Union bank of Taiwan	Không có	Đã thực hiện
4.	05122022/HĐMB/TP BIDV/NDH-SSI	2.049.378	12/2022	12/2022	Mua trái phiếu	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty NDH Ông Nguyễn Duy Khánh: Thành viên HĐQT SSI là Tổng Giám đốc của NDH	Đã thực hiện
5.	15042022/HĐMBTP/MB-SSI	2.000.000	04/2022	04/2022	Mua trái phiếu	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không có	Đã thực hiện
6.	15042022/TPMBSSI-BIDV	2.000.000	04/2022	04/2022	Bán trái phiếu	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
7.	TPBANKCD_290322_359D-29032022/TPBANK-SSI	1.500.000	03/2022	03/2022	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện
8.	01/2022/TPVCB/VCB-SSI	1.500.000	08/2022	08/2022	Mua trái phiếu	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
9.	Facility Agreement 23/06/2022	1.404.600	06/2022	06/2022-06/2023	Hợp đồng vay	Bank Sinopac Co., Ltd., Hong Kong Branch	Không có	Đã thực hiện
10.	<Không có số Hợp đồng>	1.400.000	07/2022	07/2022	Hợp đồng vay	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội	Không có	Đã thực hiện
11.	<Không có số Hợp đồng>	1.300.000	05/2022	05/2022	Bán CCTG	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
12.	29072022-02/CCTG/SSI-Melchi	1.104.846	07/2022	07/2022	Mua CCTG	CTCP Đầu tư Melchi Capital	Không có	Đã thực hiện
13.	29072022-01/CCTG/SSI-Melchi	1.104.813	07/2022	07/2022	Bán CCTG	CTCP Đầu tư Melchi Capital	Không có	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
14.	29062022/CCTG/SSI-PAN	1.103.835	06/2022	06/2022	Bán CCTG	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
15.	16122022/CCTG/SSI-PAN	1.103.471	12/2022	12/2022	Mua CCTG	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
16.	25242022/CCTG/SSI-SUNWAY	1.102.691	4/2022	04/2022	Bán CCTG	CTCP Đầu tư Đường Mặt Trời	Không có	Đã thực hiện
17.	23062022-01/CCTG/SSI-NDH	1.101.729	06/2022	06/2022	Bán CCTG	Công ty TNHH Đầu tư NDH	<ul style="list-style-type: none"><li>Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty NDH</li><li>Ông Nguyễn Duy Khánh: Thành viên HĐQT SSI là Tổng Giám đốc của NDH</li></ul>	Đã thực hiện
18.	11032022/CCTGVTB/SSI-NOYA	1.100.585	03/2022	03/2022	Bán CCTG	CTCP Quản lý Tài sản NOYA	Không có	Đã thực hiện
19.	11032022/CCTGVTB/SSI-FETA	1.100.552	03/2022	03/2022	Mua CCTG	CTCP Dịch vụ Đầu tư FETA	Không có	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
20.	29122022/CCTG/SSI-PAN	1.100.268	12/2022	12/2022	Bán CCTG	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
<b>NĂM 2023</b>								
1.	040120223/BIDLH22 28035/SSI-SAPIE	3.005.236	01/2023	01/2023	Bán trái phiếu	CTCP Dịch vụ Đầu tư và Quản lý vốn SAPIE	Không có	Đã thực hiện
2.	<Không có số Hợp đồng>	2.000.000	02/2023	02/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
3.	<Không có số Hợp đồng>	2.000.000	06/2023	06/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
4.	<Không có số Hợp đồng>	2.000.000	09/2023	09/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
5.	30032023/GDMBCC TG/SSI-MB	1.500.555	03/2023	03/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không có	Đã thực hiện
6.	01/2023/HMCV/VCB. HGM-SSI	1.500.000	09/2023	09/2023	Hợp đồng vay	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Hoàng Mai	Không có	Đang thực hiện
7.	30032023/CCTG/TC B-SSI	1.500.000	03/2023	03/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
8.	<Không có số Hợp đồng>	1.500.000	06/2023	06/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Không có	Đã thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
9.	12/2023/CCTG/MIETI NBANK- SSI	1.500.000	11/2023	11/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
10.	745- CCTG/2023/BIDV.TX	1.500.000	11/2023	11/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
11.	805- CCTG/2023/BIDV.TX	1.500.000	12/2023	12/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
12.	03/2023/MCCTG/VIE TINBANKHN- SSI	1.500.000	11/2023	11/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
13.	Facility Agreement 23/06/2022	1.422.600	06/2022	06/2023-06/2024	Hợp đồng vay	Bank Sinopac Co., Ltd., Hong Kong Branch	Không có	Đang thực hiện
14.	798- CCTG/2023/BIDV.TX	1.400.000	12/2023	12/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
15.	21032023/CCTGTPB /SSI-VTB	1.200.276	03/2023	03/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
16.	81- CCTG/2023/BIDV.TX	1.200.000	01/2023	01/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
17.	TPBANKCD_200323_359D/TPBANK-SSI	1.200.000	03/2023	03/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện
18.	TPBANKCD_290323_359D/TPBANK-SSI	1.200.000	03/2023	03/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện
19.	29032023/HĐMB/TP BANKCD_290323_359D/TCB-SSI	1.200.000	03/2023	03/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
20.	708- CCTG/2022/BIDV.TX	1.200.000	12/2023	12/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
	<b>NĂM 2024 (Từ ngày 01/01/2024 – 30/4/2024)</b>							
1.	Facility Agreement 23/06/2022	1.422.600	06/2022	06/2023-06/2024	Hợp đồng vay	Bank Sinopac Co., Ltd., Hong Kong Branch	Không có	Đang thực hiện
2.	90-CCTG/2024/BIDV.TX	1.300.000	02/2024	02/2024	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
3.	81-CCTG/2023/BIDV.TX	1.200.000	01/2024	01/2024	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
4.	34-CCTG/2023/BIDV.TX	1.100.000	01/2024	01/2024	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
5.	04042024/VIB-SSI	1.036.700	04/2024	04/2024	Mua trái phiếu	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
6.	05042024/VIB-SSI	1.036.511	04/2024	04/2024	Bán trái phiếu	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
7.	15032024-02/CCTG/SSI-FETA	1.007.367	03/2024	03/2024	Mua CCTG	CTCP Dịch vụ Đầu tư FETA	Không có	Đã thực hiện
8.	15032024-01/CCTG/SSI-FETA	1.007.337	03/2024	03/2024	Bán CCTG	CTCP Dịch vụ Đầu tư FETA	Không có	Đã thực hiện
9.	11032024-02/CCTG/SSI-MELCHI	1.006.803	03/2024	03/2024	Mua CCTG	CTCP Đầu tư Melchi Capital	Không có	Đã thực hiện
10.	11032024-01/CCTG/SSI-MELCHI	1.006.773	03/2024	03/2024	Bán CCTG	CTCP Đầu tư Melchi Capital	Không có	Đã thực hiện
11.	01/2023/765/HĐTD	1.006.000	03/2024	03/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đang thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
12.	16042024/VIB-SSI	1.004.874	04/2024	04/2024	Mua trái phiếu	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
13.	17042024/VIB-SSI	1.004.742	04/2024	04/2024	Bán trái phiếu	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
14.	06022024-02/CCTG/SSI-FETA	1.002.005	02/2024	02/2024	Mua CCTG	CTCP Dịch vụ Đầu tư FETA	Không có	Đã thực hiện
15.	06022024-01/CCTG/SSI-FETA	1.001.975	02/2024	02/2024	Bán CCTG	CTCP Dịch vụ Đầu tư FETA	Không có	Đã thực hiện
16.	26022024-02/CCTG/SSI-ORTHIA	1.001.400	02/2024	02/2024	Mua CCTG	CTCP ORTHIA	Không có	Đã thực hiện
17.	26022024-01/CCTG/SSI-ORTHIA	1.001.370	02/2024	02/2024	Bán CCTG	CTCP ORTHIA	Không có	Đã thực hiện
18.	06032024-02/CCTG/SSI-MKL	1.000.922	03/2024	03/2024	Mua CCTG	Công Ty Cổ Phần Bao Bi và Nông Sản Mộc Kỳ Lân	Không có	Đã thực hiện
19.	06032024-01/CCTG/SSI-MKL	1.000.892	03/2024	03/2024	Bán CCTG	Công Ty Cổ Phần Bao Bi và Nông Sản Mộc Kỳ Lân	Không có	Đã thực hiện
20.	02022024-02/CCTG/SSI-PALLAS	1.000.545	02/2024	02/2024	Mua CCTG	CTCP Pallas	Không có	Đã thực hiện
	<b>NĂM 2024 (Từ ngày 01/5/2024 – 30/6/2024)</b>							
1.	236-CCTG/2024/BIDV.TX	2.150.000	06/2024	06/2024	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
2.	241-CCTG/2024/BIDV.TX	1.950.000	06/2024	06/2024	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
3.	20062024/CCTG/SSI-PAN	1.950.000	06/2024	06/2024	Bán CCTG	Công ty cổ phần Tập đoàn - PAN	Ông Nguyễn Duy Hưng; Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN	Đã thực hiện





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
							<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Việt Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	
4.	245-CCTG/2024/BIDV.TX	1.950.000	06/2024	06/2024	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Không có Phát triển Việt Nam		Đã thực hiện
5.	24062024/CCTG/SSI-PAN	1.950.000	06/2024	06/2024	Bán CCTG	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Việt Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
6.	17062024/PAN-SSI	1.936.454	06/2024	06/2024	Mua trái phiếu	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Việt Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
7.	14062024/SSI-PAN	1.936.452	06/2024	06/2024	Bán trái phiếu	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li></ul>	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGĐ, Cổ đông lớn	Tình trạng
							<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Việt Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	
8.	18062024/SSI-PAN	1.839.591	06/2024	06/2024	Bán trái phiếu	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Việt Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
9.	25062024/SSI-PAN	1.755.446	06/2024	06/2024	Bán trái phiếu	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Việt Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
10.	24062024/PAN-SSI	1.755.361	06/2024	06/2024	Mua trái phiếu	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li></ul>	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
							<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	
11.	26062024/PAN-SSI	1.610.284	06/2024	06/2024	Mua trái phiếu	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện
12.	01/2024-HĐCVHM/NHCT106-SSI	1.610.000	06/2024	06/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
13.	12062024/CCTG/PAN-SSI	1.575.505	06/2024	06/2024	Mua CCTG	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN</li><li>- Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN</li><li>- Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN</li></ul>	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
14.	07062024/CCTG/PAN-SSI	1.570.792	06/2024	06/2024	Ứng trước tiền mua CCTG	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN - Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN - Ông Phạm Việt Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN	Đã thực hiện
15.	12/2023/CCTG/VIETI NBANK- SSI	1.500.000	05/2024	05/2024	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
16.	745-CCTG/2023/BIDV.TX	1.500.000	05/2024	05/2024	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
17.	805-CCTG/2023/BIDV.TX	1.500.000	06/2024	06/2024	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
18.	03/2023/MCCTG/VIE TINBANKHN- SSI	1.500.000	05/2024	05/2024	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
19.	17052024.02/HĐMB TP/SEABANK-SSI	1.484.126	05/2024	05/2024	Bán trái phiếu	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Không có	Đã thực hiện
20.	17052024.01/HĐMB TP/SEABANK-SSI	1.483.997	05/2024	05/2024	Mua trái phiếu	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Không có	Đã thực hiện

Nguồn: SSI



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

### 10.4.4 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn từ năm 2022 đến hiện tại

Từ năm 2022 đến hiện nay, SSI thực hiện các giao dịch mua bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi với các tổ chức lớn như: Công ty Cổ phần Tập Đoàn PAN, Công ty TNHH Đầu tư NDH, và các định chế tài chính hàng đầu như Union Bank of Taiwan, Bank Sinopac Co., Ltd., Hong Kong Branch, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Phương Đông, ..... (chi tiết các giao dịch được thể hiện tại Bảng 10 nêu trên).

### 10.5 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành

#### 10.5.1 Vị thế của công ty trong ngành

SSI là Công ty chứng khoán hàng đầu và lâu đời nhất tại Việt Nam, thành lập năm 1999. Trải qua hơn 23 năm hoạt động, hiện vốn điều lệ của công ty đạt 15.111 tỷ VNĐ, và vốn chủ sở hữu đạt trên 23.240 tỷ đồng tính đến thời điểm cuối năm 2023.

#### Thị phần lớn

Trong nhiều năm qua, SSI luôn nằm trong nhóm dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên thị trường Việt Nam. Trong năm 2022, Công ty duy trì thị phần môi giới đứng thứ 2 trên HOSE với 9,84%, đứng thứ 3 trên HNX với 6,89%. Trong năm 2023, công ty tiếp tục duy trì thị phần thứ 2 trên HOSE với 10,44% và đứng thứ 3 trên HNX với 7,73%.

#### Thế mạnh tài chính

Là công ty chứng khoán có quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lớn ở Việt Nam, đây là nền tảng vững chắc giúp SSI dẫn đầu trong các dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành, đặc biệt là các giao dịch ở quy mô lớn cho các tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam.

#### Mạng lưới nhà đầu tư rộng lớn

Trải qua hơn 23 năm hoạt động và với vị thế của công ty chứng khoán có thị phần môi giới trong nhóm lớn nhất, SSI đã xây dựng được mạng lưới rộng lớn gồm các khách hàng trong và ngoài nước. Các khách hàng tổ chức của SSI bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, các ngân hàng, bảo hiểm, tài chính cũng như một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn, và thị trường nợ Việt Nam. Mạng lưới khách hàng tổ chức này là đối tượng quan trọng giúp SSI có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách chuyên nghiệp thông qua quy trình dựng sổ đăng ký nhu cầu (book building) đối với các dự án phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp. SSI có mối quan hệ mật thiết với nhiều nhà đầu tư quốc tế, thường là những quỹ chính phủ, quỹ đầu tư toàn cầu và các công ty đa quốc gia, những nhà đầu tư này thông qua SSI để tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, đối tác địa phương phù hợp, có thế mạnh trong từng ngành kinh tế mà nhà đầu tư quan tâm.

Bên cạnh đó, tính đến 31/12/2023, SSI còn có mạng lưới gần 534.000 khách hàng trái đều trong mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch. Nhiều khách hàng cá nhân của SSI có danh mục giao dịch hàng trăm tỷ đồng. Đây cũng là những nhà đầu tư có kinh nghiệm và chuyên môn tài chính cao, sẵn sàng đầu tư vào những sản phẩm do SSI phân phối trên thị trường sơ cấp.

Với nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm và trình độ cao, SSI luôn chú trọng vào đào tạo, phát huy nguồn nhân lực. Đội ngũ nhân viên SSI được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng, đào tạo bài bản và phần lớn là những sinh viên ưu tú trong chuyên ngành kinh tế trong và ngoài nước. Phần đông đội ngũ nhân viên có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) cũng như các chứng chỉ hành nghề chuyên môn toàn cầu như CFA (Chartered Financial Analyst), ACCA (Associate of Chartered Certified Accountants).

#### 10.5.2 Triển vọng phát triển của ngành

Tại thời điểm cuối năm 2023, hệ số P/E thị trường là 15 lần, theo quan sát của SSI, định giá hiện tại của hầu hết các ngành đã quay lại vùng định giá khá hấp dẫn. Trong năm 2024, với GDP kỳ vọng tăng trưởng từ 6,0-6,5%, nền kinh tế cũng kỳ vọng sự phục hồi từ các lĩnh vực quan trọng như bất động sản, bán lẻ.

TTCK Việt Nam năm 2024 dự kiến sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi các nhà đầu tư cá nhân, vốn là động lực chính của thị trường, các nhà đầu tư nước ngoài được kỳ vọng sẽ quay trở lại sau khi FED bắt đầu phát đi các tin



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

hiệu sẽ cắt giảm lãi suất trong năm 2024. Các công ty chứng khoán sẽ tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong thu nhập phí môi giới và thu nhập cho vay kỳ quỹ.

Bên cạnh đó, với việc hệ thống giao dịch KRX sẽ đưa vào vận hành trong thời gian tới và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang nghiên cứu cho phép ký quỹ trước giao dịch với Nhà đầu tư nước ngoài, điều này giúp cho giao dịch của các tổ chức lớn trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn, giúp thu hút dòng vốn quốc tế vào TTCK Việt Nam cũng như giúp Việt Nam có được nhiều phản hồi tích cực từ phía nhà đầu tư.

SSI dự báo thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) 2024 sẽ tiếp tục duy trì đà hồi phục đã có từ năm 2023 nhưng với tốc độ mạnh mẽ hơn. Nghị định 08/2023/NĐ-CP cho phép giãn, hoãn một số điều của Nghị định 65/2022/NĐ-CP nhằm giúp thị trường có thêm thời gian chuẩn bị, thích nghi với các quy định mới khắt khe hơn khi phát hành trái phiếu. Sau một năm trì hoãn những quy định mới về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp hay quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, Nghị định 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực trở lại từ đầu năm 2024 sau một năm trì hoãn cũng giúp nâng tinh minh bạch của thị trường trái phiếu. Các doanh nghiệp có triển vọng kinh doanh tích cực, kế hoạch sử dụng vốn rõ ràng và năng lực trả nợ tốt vẫn sẽ thu hút được nhà đầu tư. Thị trường trái phiếu vẫn là một kênh huy động vốn trung - dài hạn thiết yếu của thị trường, việc trang bị kiến thức cho nhà đầu tư, tăng tính minh bạch trong khâu phát hành và phân phối giúp thị trường phát triển bền vững trong dài hạn.

Đối với dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư, các sản phẩm quỹ mở, quỹ ETF đã dần trở nên phổ biến với đại đa số các nhà đầu tư. Trong năm 2023, SSIAM đã tiếp tục đẩy mạnh sản phẩm quỹ hưu trí độc lập nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư cho mục tiêu về hưu. Sản phẩm đã nhận được sự quan tâm của các doanh nghiệp lớn như một hình thức phúc lợi bổ sung dành cho cán bộ nhân viên, đồng thời giúp nhân viên có thêm một sản phẩm đầu tư cho kế hoạch tài chính cá nhân. Tính đến cuối năm 2023, tổng tài sản quản lý của quỹ hưu trí đạt 620 tỷ đồng. Trong năm 2024, SSI tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức để triển khai sản phẩm quỹ hưu trí tự nguyện, song song với việc tiếp tục giới thiệu cơ hội đầu tư vào các quỹ mở, quỹ ETF cho nhiều nhà đầu tư hơn nữa.

### 10.5.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong những năm tới, cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tập trung vào cơ cấu hệ thống, hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ "thị trường cận biên" sang "thị trường mới nổi". Vậy nên chiến lược và định hướng phát triển của SSI trong những năm tới hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển Ngành của Nhà nước và Chính Phủ.

### 10.6 Hoạt động Marketing

Tiếp cận vấn đề một cách bài bản và có định hướng, SSI đã phối hợp với các đơn vị truyền thông, báo chí uy tín, có ảnh hưởng tới cộng đồng nhà đầu tư để tổ chức nhiều chuỗi chương trình tư vấn đầu tư, hội thảo trong năm 2023. Hướng đến đa dạng công chúng, mỗi chương trình do SSI tổ chức hoặc đồng hành đều hướng đến nhóm đối tượng công chúng mục tiêu cụ thể, từ đó, có thể đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của nhiều nhóm nhà đầu tư khác nhau. Song dù ở bất cứ chương trình nào, SSI cũng dành nhiều tâm huyết để xây dựng nội dung đa chiều, cung cấp đầy đủ những thông tin hữu ích, cả về kinh tế vĩ mô, nhận định thị trường hay góc nhìn chuyên gia. Các hoạt động đào tạo, nâng cao kiến thức cho nhà đầu tư được kể đến như:

#### Chương trình livestream tư vấn đầu tư "Café Chứng"

Phát sóng đều đặn trước giờ giao dịch, livestream Café Chứng của SSI được triển khai từ tháng 5/2022 với 2 mùa phát sóng đã trở thành một phần không thể thiếu trong lịch trình của nhiều nhà đầu tư. Mùa 1 chương trình đã diễn ra trong vòng 1 năm với 250 số phát sóng – tương ứng là 250 phiên giao dịch mà chuyên gia SSI sát cánh cùng chứng sĩ, cung cấp thông tin, khuyến nghị đầu tư theo từng nhịp diễn biến thị trường. Café Chứng mùa 1 thành công ghi nhận hơn 1 triệu lượt xem trực tiếp và 25.000 lượt tương tác, hoàn thành sứ mệnh người đồng hành đáng tin cậy của mình. Tiếp nối thành công đó, từ tháng 8/2023, Café Chứng mùa 2 quay trở lại với phiên bản nâng cấp hơn, phát sóng trên cả hai kênh Fanpage và Youtube SSI, tiếp tục trực tiếp trả lời hàng trăm câu hỏi đầu tư mỗi sáng, lan tỏa kiến thức và hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra những quyết định tối ưu nhất. Dù mới quay trở lại, nhưng Café Chứng mùa 2 đã chứng minh được sức hút của mình với 135.010 lượt xem, trả lời hơn 6.995 câu hỏi của Nhà đầu tư chỉ sau 86 số phát sóng.

#### Chương trình livestream tư vấn đầu tư "Gỗ cửa tháng mới"

Được chính thức lên sóng từ tháng 01/2023, Chương trình Livestream "Gỗ cửa tháng mới" nhận về nhiều sự ủng hộ nhiệt tình từ Quý nhà đầu tư. Mỗi tháng một số, "Gỗ cửa tháng mới" được xây dựng nhằm mục đích



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BẢN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn cảnh về thị trường cũng như phân tích nhóm cổ phiếu tiềm năng trong tháng. Chương trình đã lên sóng 10 số với tổng số lượt xem của chương trình đạt 35.000 lượt; trung bình khoảng 3.500 lượt xem mỗi số trên 2 kênh Facebook và Youtube. Chương trình cũng được chia sẻ trên nhiều group đầu tư chứng khoán lớn với tổng lượng tương tác các bài viết đạt 3.500 và gần 1.000 lượt bình luận. Trung bình sau mỗi chương trình thường xuyên có từ 2 đến 4 bài viết trên các báo về đầu tư (như Vietnambiz, Vietstock) chia sẻ các nội dung, trích dẫn từ các chuyên gia.

### **Chương trình tư vấn đầu tư “Đóng băng cuối tuần”**

Tổng hợp, cập nhật nhanh chóng những thông tin nổi bật trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế, “Đóng băng cuối tuần” là chương trình giúp khán giả dễ dàng nắm bắt những thông tin quan trọng cũng như mang đến nhận định sắc bén về ngành tài chính nói chung, thị trường chứng khoán nói riêng mỗi tuần. Với việc tổng kết lại thị trường chứng khoán và tin tức nổi bật trong tuần, điểm tin nhóm cổ phiếu tăng trưởng cùng các nhận định chuyên sâu từ chuyên gia phân tích hàng đầu SSI, chương trình được đánh giá là một tham khảo quan trọng giúp NĐT đưa ra chiến lược giao dịch của mình trong tuần tới. Sau 21 số được triển khai, chương trình đã nhận được gần 500.000 lượt xem, 1.000 tương tác trên 2 kênh Facebook và Youtube. Bên cạnh đó, chương trình cũng được chia sẻ trên các group chứng khoán lớn với tổng lượng tương tác các bài chia sẻ là 6.100 và tổng lượng thảo luận là 1.800.

### **Chương trình tư vấn đầu tư kết hợp với VTMoney: Bí mật đồng tiền**

Hai năm đồng hành cùng khán giả, NĐT không còn xa lạ với chương trình “Bí mật đồng tiền” của VTV Digital do SSI đồng hành chuyên môn, phát sóng vào mỗi thứ 4 hàng tuần. Thu hút lượng khán giả trung thành xem trực tuyến mỗi số, chương trình đã giúp các khán giả tiếp cận cách tư duy tài chính hiện đại và thú vị, áp dụng thực tiễn trong cuộc sống hàng ngày.

Sau 2 mùa Bí mật đồng tiền, chương trình đã triển khai 102 số với tổng số lượt xem của chương trình đạt 7 triệu lượt xem; trung bình khoảng 50.000 lượt xem mỗi số trên các nền tảng trực tuyến của VTV như VTV Money, VTV24, VTVGo và Fanpage, Youtube của SSI. Tổng số bài báo về chương trình khoảng 1.200 bài. Bên cạnh đó, kết quả tìm kiếm từ khóa “chương trình Bí mật đồng tiền” trên Google cho mục tin tức tạo ra hơn 40.000 kết quả, thể hiện các nội dung chuyên môn, thông tin từ các chuyên gia của chương trình được trích dẫn như một nguồn tin đáng tin cậy trên báo chí và bản tin tài chính kinh doanh trên VTV1. Các kênh báo chí thường xuyên trích dẫn nội dung từ chương trình bao gồm các kênh báo chí dành riêng cho nhà đầu tư như CafeF, Cafebiz, Vietnambiz, Vietstock, Đầu tư chứng khoán... và các kênh báo chí mass, dành cho giới trẻ như Kênh14, Dân trí,...

Chương trình cũng đã xây dựng thành công hình ảnh các chuyên gia đáng tin cậy cho báo chí cộng đồng như Mr.X30, các chuyên gia SSI, các chuyên gia/nhà đầu tư trên thị trường.

Ngoài ra chương trình cũng tạo ra nhiều thảo luận trên các trang/group chứng khoán lớn trên mạng xã hội như CafeF, Café Chứng khoán, Hội những nhà đầu tư chứng khoán cá nhân, Bigboys đầu tư cổ phiếu, Chứng khoán lướt sóng thần, F189, Diễn đàn chứng khoán Việt Nam... Các bài viết thường nhận được lượng tương tác và bình luận lớn, trung bình 1.000 tương tác và 200-300 bình luận mỗi nội dung chia sẻ từ chương trình.

### **Chuỗi hoạt động UNITOUR: MONEY HUNTER**

Là chương trình kết hợp giữa ba yếu tố là tài chính, tranh biện và talkshow, “Unitour: Money Hunter” là chương trình giúp những người trẻ định hướng tư duy tài chính một cách gần gũi, dễ nhớ theo ngôn ngữ Gen Z, được triển khai tại các trường đại học lớn tại Hà Nội với sự đồng hành của SSI.

Thông qua những màn tranh biện nảy lửa, nhiều bí ẩn sẽ dần được hé mở, dẫn dắt các công dân trẻ đến gần hơn với “Vũ trụ đồng tiền”, đồng thời giúp tự định hướng tư duy tài chính một cách gần gũi, dễ nhớ theo ngôn ngữ Gen Z. Với ba lần ghé thăm các trường đại học trên địa bàn Hà Nội (Trường Đại học FPT, Đại học Bách Khoa Hà Nội và Học viện Ngoại giao), chương trình đã thu hút được gần 1000 sinh viên tham gia offline, và 15.000 lượt xem mỗi livestream trên 10 fanpage khác nhau (bao gồm fanpage chính The Moneyverse, Fanpage Chứng khoán SSI và các CLB chứng khoán, Fanpage các trường đại học). Mỗi sự kiện đều thu hút được sự quan tâm của các trang báo lớn như Vietnamnet, Dân trí, Kênh 14, Tiền phong, CafeF; và các group dành cho giới trẻ như Chuyện của Hà Nội, Hyystudies, Study with me với tổng ba bài viết, 6000 lượt tương tác và 100 bình luận.

Bên cạnh đó, chuỗi sự kiện Unitour: Money Hunter cũng thu hút được sự tham gia của các KOLs, các bạn trẻ có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội (như Mike Thế Vinh, Hà Việt Hoàng, Việt anh Pi Po, Đặng Thu Hà), từ đó lan tỏa thông điệp và đưa các bài học đầu tư đến gần hơn với đối tượng mục tiêu là các bạn trẻ - các nhà đầu tư tương lai thế hệ Gen Z.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

### Chương trình siêu ưu đãi 2023 “Beyond Zero Fee – Không chỉ là miễn phí”

Với mong muốn đồng hành và hỗ trợ Khách hàng gia tăng hiệu quả trên hành trình đầu tư, SSI đã triển khai chương trình siêu ưu đãi Không chỉ là miễn phí – Beyond Zero fee từ 15/5 đến 15/8/2023 với tổng giải thưởng lên tới hơn 700 triệu đồng. Trong thời gian diễn ra chương trình, đã có hơn 13.400 khách hàng mở mới tài khoản qua kênh online cùng tổng số 369.585 mã số dự thưởng được phát hành tới những khách hàng đủ điều kiện tham gia chương trình quay số trúng thưởng với giải Đặc biệt là chuyến du lịch Châu Âu trị giá 200 triệu đồng.

Chương trình cũng đã tạo được tiếng vang tốt trên mạng xã hội với hơn 56 nghìn lượt like share trên mạng xã hội, 5.300 lượt thảo luận tích cực giúp thị phần thảo luận của SSI liên tục đứng đầu ngành trong thời gian diễn ra chương trình.

### Chuỗi sự kiện Ngày thể Việt Nam 2023

Tiếp tục các hoạt động hướng tới đối tượng Nhà đầu tư tương lai, SSI tiếp tục là công ty chứng khoán duy nhất trong ngành tham gia chương trình Ngày thể Việt Nam – Triển lãm “Ngày Thể Việt Nam - Sóng festival” với chủ đề “Bứt phá giới hạn” được tổ chức tại Sân vận động Sư phạm - Hà Nội trong ba ngày (từ 06-08/10/2023). Đây cũng là năm thứ 3 SSI đồng hành trên cương vị Nhà tài trợ Bạc, mang đến cơ hội để các bạn trẻ tiếp cận các dịch vụ/ kênh đầu tư trực tuyến, lộ trình kiến thức giá trị, khởi đầu cho một hành trình tích lũy tài sản cho tương lai.

Xuất hiện tại sự kiện với thông điệp xuyên suốt nhiều năm “Đầu tư từ đâu? – Đầu tư từ đây” thể hiện sự đồng hành của SSI, các hoạt động của SSI tại ngày thể đã ghi dấu ấn với các Nhà đầu tư trẻ với bốn bài báo và gần 1000 thảo luận mạng xã hội với tổng tương tác là 7.500 lượt.

### Xuất hiện tại các chương trình Tọa đàm Hội thảo uy tín

Với vị thế là công ty chứng khoán đầu ngành, quy tụ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm hàng đầu thị trường, SSI thường xuyên góp mặt tại nhiều sự kiện Hội thảo, Tọa đàm uy tín được tổ chức bởi các cơ quan quản lý, cơ quan truyền thông. Với những nhận định sắc sảo, thông tin đầy đủ, toàn diện, các sự kiện có sự tham gia của SSI thường thu hút được đông đảo sự quan tâm của các Nhà đầu tư cũng như giới truyền thông. Tiêu biểu các chương trình như:

- Tọa đàm Theo dấu dòng tiền: “VIETNAM INVESTMENT FORUM 2023: THEO DẤU DÒNG TIỀN”;
- Tọa đàm Đối thoại và Giải pháp chủ đề “Tim động lực tăng trưởng của thị trường chứng khoán những tháng cuối năm” do báo Dân trí tổ chức;
- Tọa đàm trực tuyến với chủ đề Data Talk: “Tâm điểm vĩ mô & thị trường chứng khoán quý IV/2023” do VietnamBiz phối hợp cùng Câu lạc bộ CFO Việt Nam tổ chức;
- Hội thảo “Huy động vốn trên thị trường chứng khoán – Các hành vi vi phạm của công ty đại chúng trong lĩnh vực chứng khoán”;
- Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập doanh nghiệp Việt Nam 2023 (M&A Vietnam Forum 2023) lần thứ 15 với chủ đề “Chung tay cùng thịnh vượng” do báo Đầu tư tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Năm 2023, Bộ phận Truyền thông cũng đã triển khai trên 30 kế hoạch truyền thông lớn nhỏ với thông điệp xuyên suốt “Vững bền lan tỏa”. Phối hợp cùng các Bộ phận Kinh doanh cũng như tăng độ nhận diện của thương hiệu SSI đến với công chúng. Kết quả, năm 2023 đã có gần 60.000 bài báo về thương hiệu SSI, trong đó có trên 30.000 bài báo về các hoạt động kinh doanh, giới thiệu sản phẩm – dịch vụ và gần 16.000 bài viết trích dẫn nội dung từ các báo cáo tư vấn đầu tư của Trung tâm Phân tích & Tư vấn Đầu tư SSI (SSI Research) - các thông cáo báo chí, công bố thông tin của SSI đều được nhiều tờ báo uy tín trong nước và quốc tế đăng tải, sử dụng. Có đến hơn 30.000 lượt thảo luận trên mạng xã hội và trên các phương tiện truyền thông về SSI, tương đương khoảng 55% thị phần thảo luận của toàn thị trường. Những con số này đã cho thấy được phần nào sự quan tâm của các Cổ đông và Nhà đầu tư đến với các hoạt động của SSI, cũng như tầm quan trọng của hoạt động truyền thông.

Tất cả các hoạt động truyền thông của SSI đều hướng tới một mục tiêu chung đó là nâng cao hiểu biết của nhà đầu tư, góp phần xây dựng một TTCK an toàn, minh bạch, trở thành kênh đầu tư sinh lời hiệu quả cho nền kinh tế.





## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

### 10.7 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của công ty được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.

### 10.8 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hiện tại phạm vi nghiên cứu, phân tích chuyên sâu của SSI bao gồm: kinh tế vĩ mô cũng như các chính sách nhà nước để dự đoán thị trường trong tương lai, diễn biến thị trường tiền tệ, ngoại hối và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của Việt Nam, 80 cổ phiếu lớn với tổng vốn hoá chiếm hơn 80% thị trường và hoạt động kinh doanh của hơn 100 công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch lớn.

Bên cạnh đó, SSI chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ để dễ dàng tiếp cận và phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng.

### 10.9 Chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty

Ba chiến lược chính trong kinh doanh, định hướng phát triển của SSI trong những năm tới bao gồm:

(i) Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững các mảng kinh doanh truyền thống. Cụ thể, SSI phát huy thế mạnh ở các mảng môi giới khách hàng cá nhân và tổ chức, duy trì thị phần trong nhóm dẫn đầu ở cả ba sàn giao dịch. Đồng thời, SSI còn tiếp tục mở rộng quy mô danh mục đầu tư tự doanh cũng như kinh doanh tài chính.

(ii) Xây dựng và cung cấp thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ mới dưới mô hình nhà môi giới cung cấp đầy đủ các dịch vụ (financial full-service provider), cung cấp từ dịch vụ Chứng khoán cho khách hàng cá nhân và tổ chức đến dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Quản lý quỹ, sản phẩm cấu trúc nhằm tạo nên một hệ sinh thái đem lại giá trị cộng hưởng, từ đó mang lại vị thế cạnh tranh cho SSI trên thị trường cũng như cung cấp dịch vụ tốt nhất đến khách hàng. Đồng thời, chiến lược phát triển bền vững dưới mô hình nhà môi giới cung cấp đầy đủ các dịch vụ cũng giúp SSI giảm thiểu rủi ro của biến động của nền kinh tế, do cơ cấu doanh thu được phân bổ đều cho các Khối kinh doanh.

(iii) Nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động nhằm tối ưu hóa chi phí, đem lại trải nghiệm dịch vụ và sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. SSI chủ động chuyển đổi hệ thống theo hướng số hóa nhằm tận dụng những ưu thế về mặt công nghệ trong hoạt động bán hàng, vận hành kinh doanh và quản trị rủi ro.

### 10.10 Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

SSI được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh số 03/GPHĐKD ngày 05/4/2000 và các giấy phép điều chỉnh, trong đó:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Kinh doanh chứng khoán phái sinh.
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Kinh doanh chứng khoán phái sinh, Dịch vụ bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, Phát hành chứng quyền có bảo đảm.

Công ty luôn đảm bảo duy trì điều kiện cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của công ty chứng khoán theo quy định Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

## 11. Chính sách đối với người lao động

### 11.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Số lượng người lao động từ năm 2022 đến nay như sau:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**Bảng 11: Cơ cấu nhân sự Công ty**

TT	Tính chất phân loại	Năm 2022		Năm 2023		31/3/2024	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>1.603</b>	<b>100%</b>	<b>1.637</b>	<b>100%</b>	<b>1.650</b>	<b>100%</b>
1	Nam	725	45,2%	747	45,63%	765	46,36%
2	Nữ	878	54,8%	890	54,37%	885	53,64%
<b>II</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>1.603</b>	<b>100%</b>	<b>1.637</b>	<b>100%</b>	<b>1.650</b>	<b>100%</b>
1	Số lao động có trình độ Cao đẳng	8	0,5%	7	0,43%	7	0,42%
2	Số lao động có trình độ Đại học	1.476	92,1%	1.508	91,94%	1.518	92%
3	Số lao động có trình độ Thạc sỹ	108	6,7%	111	7,02%	115	6,97%
4	Số lao động khác	11	0,7%	11	0,61%	10	0,61%
<b>III</b>	<b>Phân theo độ tuổi</b>	<b>1.603</b>	<b>100%</b>	<b>1.637</b>	<b>100%</b>	<b>1.650</b>	<b>100%</b>
1	Dưới 30	627	39,1%	588	35,92%	606	36,73%
2	Từ 30-40	736	45,9%	733	44,78%	737	44,67%
3	Từ 40-50	218	13,7%	292	17,84%	283	17,15%
4	Từ 50 trở lên	22	1,3%	24	1,47%	24	1,45%

Nguồn: SSI

## 11.2 Chính sách nhân sự

### Chế độ làm việc

Thời gian làm việc của người lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ mỗi ngày.

Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc và các phụ cấp công tác, các chính sách khác, cụ thể như sau:

### Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Tiêu chí tuyển dụng được đảm bảo công bằng, minh bạch cho mọi đối tượng, từ những sinh viên mới ra trường tới những ứng viên đã có kinh nghiệm trên thị trường tài chính. SSI luôn tạo cơ hội, điều kiện để nhân viên thử sức, khuyến khích nỗ lực cá nhân trong tập thể.

TTCK Việt Nam nói riêng và thị trường tài chính nói chung trong nhiều năm trở lại đây luôn chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt không chỉ trong việc cung cấp sản phẩm – dịch vụ tới khách hàng mà còn trên thị trường lao động thông qua nhiều chính sách, chương trình hấp dẫn nhằm thu hút nhân sự có kinh nghiệm trong ngành. Bên cạnh đó, nhu cầu phát triển các mảng kinh doanh mới, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số, v.v... cũng khiến SSI phải đối mặt với sự cạnh tranh không chỉ trong ngành Tài chính, Ngân hàng, mà còn mở rộng ra các công ty công nghệ, khởi nghiệp, v.v... Điều này đòi hỏi các hoạt động thu hút nhân tài của Công ty không chỉ dừng lại ở việc tìm kiếm ứng viên đáp ứng nhu cầu hiện tại, mà còn cần xây dựng nguồn nhân lực để bổ sung cho đội ngũ trong tương lai.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

SSI đã phát triển và hoàn thiện nhiều kênh đăng tuyển, ứng tuyển trực tuyến; kết nối với các cộng đồng tuyển dụng; hợp tác hiệu quả với các đối tác trong lĩnh vực tuyển dụng để tiếp cận, kết nối với ứng viên tiềm năng. Cơ hội tuyển dụng tại Công ty luôn được đảm bảo công bằng cho mọi đối tượng. Bộ tiêu chí phục vụ công tác tuyển dụng được xây dựng và áp dụng, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên, cũng như tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập SSI của thành viên mới. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục phối hợp với nhiều trường đại học lớn trên cả nước và một số tổ chức du học sinh quốc tế nhằm triển khai các chuỗi chương trình hợp tác đa chiều, thường niên trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, công nghệ tại Việt Nam v.v... theo định hướng xây dựng thương hiệu tuyển dụng mạnh, thu hút nguồn nhân lực giàu sức trẻ, năng động và sáng tạo. SSI đã có nhiều năm tham gia tài trợ và bảo trợ chuyên môn cho hàng loạt các cuộc thi về đầu tư chứng khoán, hội thảo nghề nghiệp của sinh viên; phát triển sản phẩm làm quen với chứng khoán, tổ chức chương trình tham quan doanh nghiệp, thực tập sinh v.v... Các hoạt động này không chỉ dừng ở mục đích phục vụ công tác tuyển dụng nhân sự, mà còn góp phần thực hiện xây dựng cộng đồng nhà đầu tư với trọng tâm là thế hệ trẻ, đưa chứng khoán đến gần hơn với người dân, hướng tới TTCK phát triển bền vững.

Năm 2023, SSI chào đón 363 thành viên mới trong năm, quy mô nhân sự tăng nhẹ so với năm 2022. Hoạt động thu hút nhân tài đã thực hiện tốt vai trò đảm bảo nguồn lực phục vụ công việc cũng như xây dựng nền tảng vững chắc cho những giai đoạn phát triển mới, đáp ứng nhu cầu về nhân sự của các Bộ phận.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của SSI. Xác định rõ nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tinh cạnh tranh, SSI tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường. Ngoài việc tuyển chọn kỹ càng từ đầu vào, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo theo Chương trình Đào tạo của Công ty, bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của UBCKNN, các khóa huấn luyện về kỹ năng chuyên môn chuyên biệt, các chương trình đào tạo phát triển kỹ năng quản trị (khách hàng, đội ngũ, tổ chức) mang tính ứng dụng cao giúp nhân viên vững vàng về chuyên môn, am hiểu và vận dụng tốt các kỹ năng quản trị, phát triển tầm nhìn dài hạn để có những tiến bộ, thành tựu trong nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với tổ chức. Công ty dành trên 3,2 tỷ VNĐ ngân sách cho hoạt động đào tạo năm 2023, nhiều khóa đào tạo trực tiếp đã được triển khai trở lại, đặc biệt là các chương trình đào tạo chuyên môn chứng khoán.

SSI rất chú trọng đến việc xây dựng và triển khai chính sách chi trả lương theo mô hình 3P (Position – vị trí; Person – con người; Performance – Hiệu quả công việc). Phương pháp chi trả lương 3P khắc phục được các nhược điểm của phương pháp trả lương truyền thống như quá chú trọng đến bằng cấp hoặc thâm niên, không phân biệt được năng lực thực hiện công việc và đóng góp của cá nhân vào hiện thực hóa mục tiêu doanh nghiệp. Với phương pháp này SSI có thể: Trả lương phù hợp với sự đóng góp của từng vị trí đối với doanh nghiệp, tạo tính cạnh tranh so với thị trường của cùng một tập hợp các chức năng; Thu hút và giữ chân nhân viên giỏi nhờ tạo động lực thông qua thực thi sự công bằng khi trả lương tương xứng với năng lực; Khuyến khích nâng cao hiệu quả công việc do trả lương tương xứng với đóng góp của nhân viên vào kết quả chung của doanh nghiệp.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bên cạnh đó, SSI duy trì hệ thống đãi ngộ - phúc lợi toàn diện "365 ngày phúc lợi":

**365**  
ngày phúc lợi

### Cơ cấu thu nhập của nhân viên SSI

#### 1. Tiền lương

- Lương cơ bản/ Lương cố định hàng tháng
- Lương tháng thứ 13
- Lương theo hiệu quả làm việc/ Lương doanh số

#### 2. Các chế độ đãi ngộ khác

- Thương Đãi giá công việc
- Phúc lợi các dịp lễ tết trong năm
- Thương thâm niên
- Các khoản phụ cấp điện thoại, công tác phí, chi phí đi lại, đóng phục
- Thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm Xã hội bắt buộc: bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
- Thực hiện Khám sức khỏe định kỳ
- Bảo hiểm sức khỏe cao cấp, đồng thời hỗ trợ thêm nhân viên qua gói bảo hiểm ưu đãi dành cho người thân
- Bảo hiểm du lịch đối với các đối tượng thường xuyên đi công tác nước ngoài

Kết thúc năm 2023, SSI đã thực hiện chi trả trên 1.040 tỷ VNĐ cho cán bộ nhân viên, trong đó hạng mục chi thưởng và phúc lợi chiếm 46,7% tổng các đãi ngộ chi trả.

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...), cũng như các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Bộ Luật lao động. Song song với việc duy trì các chính sách lương – thưởng công bằng và cạnh tranh trên thị trường, năm 2023 SSI tiếp tục phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), nhằm mục đích gắn kết lợi ích của nhân viên với SSI; thu hút, duy trì và thúc đẩy những nhân sự có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

### 11.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Tháng 4/2024, Công ty đã hoàn tất phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với số lượng 10.000.000 (mười triệu) cổ phần. Quy chế phát hành cổ phiếu của đợt phát hành này có một số nội dung chính như sau:

#### a) Mục đích phát hành

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm mục đích gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty; thu hút, duy trì và thúc đẩy những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua: (i) tạo thêm quyền lợi khác cho những CBNV này ngoài tiền lương và tiền thưởng, (ii) Gắn kết hiệu quả lao động của nhóm CBNV này với lợi ích chung và sự phát triển của toàn Công ty, và (iii) cùng chia sẻ lợi ích với Công ty khi Công ty đạt được những thành công trong tương lai. Ngoài ra, Chương trình cũng huy động thêm vốn lưu động cho Công ty.

#### b) Đối tượng phát hành

- Cán bộ chủ chốt của Công ty thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Đăng ký hợp đồng lao động với Công ty và thời gian làm việc tại Công ty (bao gồm cả thời gian thử việc) tính đến thời điểm 12/10/2023: đủ 01 năm trở lên và cấp bậc công việc ("PC") từ 52;
  - Top 10 Nhân viên mỗi giới khách hàng cá nhân (nay là Chuyên gia/ Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên tư vấn chứng khoán) năm 2022;
  - Top 10 Trưởng phòng mỗi giới khách hàng cá nhân (nay là Trưởng phòng Tư vấn Chứng khoán) năm 2022;
  - Trường hợp đặc biệt theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, của các bộ phận và được Chủ tịch HĐQT phê duyệt.
- Đối với các Công ty con thì chỉ áp dụng đối với các lãnh đạo công ty và một số các cấp quản lý cao cấp. Chủ tịch HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng cụ thể.
  - Trường hợp đặc biệt là chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty, Công ty con thu hút về thì Chủ tịch HĐQT quyết định theo từng trường hợp cụ thể trong sổ cổ phiếu dành riêng cho đối tượng này.
  - Thành viên HĐQT (bao gồm của Công ty và công ty con): theo quyết định của Chủ tịch HĐQT.
  - HĐQT hoặc người được ủy quyền có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu. Quyết định của HĐQT hoặc người được ủy quyền là quyết định cuối cùng.

**c) Cơ sở xây dựng tiêu chí**

Cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá một cán bộ nhân viên có thuộc đối tượng của Chương trình hay không bao gồm:

- Khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty;
- Thành tích trong năm gần nhất;
- Cấp bậc nội bộ trong Công ty;
- Thâm niên gắn bó với Công ty;
- Căn cứ vào các tiêu chí khác như Sáng kiến cải tiến; Kỹ luật lao động.

**d) Thủ tục thực hiện**

- Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành theo quy định của pháp luật;
- CBNV đọc và hiểu rõ quy định tại Quy chế này;
- Đăng ký mua cổ phiếu;
- Thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty;
- Nộp tiền mua cổ phiếu đúng thời hạn;
- Công ty báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành.

CBNV vi phạm trình tự, thủ tục phát hành theo thông báo của Công ty thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

Nhằm tiếp tục gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Theo đó, Công ty dự kiến phát hành tối đa 10.000.000 (mười triệu) cổ phần cho Thành viên HĐQT, nhân sự chủ chốt của Công ty và công ty con với mức giá 10.000 đồng/cổ phần. Hiện nay Công ty chưa triển khai phương án này.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**12. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong những năm vừa qua, SSI luôn duy trì một mức chi trả cổ tức đều đặn 10% với mong muốn đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ và ổn định cho Cổ đông.

**Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua ba năm gần nhất**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/VDL)	10%	10%	10%

*Nguồn: SSI*

**13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, chào bán gần nhất**

Trong 02 năm gần nhất, toàn bộ số tiền thu được từ các đợt phát hành, chào bán được sử dụng đúng mục đích theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

**Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn từ các đợt phát hành, chào bán gần nhất**

Năm	Các đợt phát hành	Nguồn vốn thu được (VND)	Mục đích sử dụng vốn	Các Nghị quyết
02/2022	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2021
08/2022	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (*)	7.445.628.625.000	Bổ sung nguồn cho vay giao dịch ký quỹ và Đầu tư	Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2022 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2022
03/2023	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2022
04/2024	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023

*Nguồn: SSI*

(\*) Chi tiết mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cụ thể như sau:

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 161/GCN-UBCK ngày 3 tháng 6 năm 2022 cho giai đoạn từ



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

ngày 12 tháng 8 năm 2022 đến ngày 25 tháng 8 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, ghi nhận:

### 1. Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 161/GCN-UBCK như sau:

Tài khoản nhận tiền	118620777999 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội
Ngày nhận tiền	Từ 01/07/2022 đến 09/08/2022
Ngày tiền được giải tỏa	12/08/2022
Tổng tiền thu được (VND)	7.445.701.725.000
Trừ: chi phí phát hành (VND)	73.100.000
<b>Tổng tiền ròng thu được từ đợt chào bán (VND)</b>	<b>7.445.628.625.000</b>

Theo phương án sử dụng vốn nêu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 1 năm 2022 ("Nghị quyết số 1") và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 7 tháng 5 năm 2022 ("Nghị quyết số 2") thì (i) Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán; và (ii) Trong thời gian chưa sử dụng cho vay giao dịch ký quỹ, nguồn tiền sẽ được sử dụng để đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

### 2. Tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty

Theo phương án sử dụng vốn nêu tại Nghị quyết số 1 và Nghị quyết số 2, trong giai đoạn từ ngày 12 tháng 8 năm 2022 đến ngày 25 tháng 8 năm 2022, số tiền thu được từ đợt phát hành đã được sử dụng để đầu tư vào hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Nghị quyết.

STT	Nội dung	Số tiền (VND)	Thời gian sử dụng
1	Đầu tư cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán (*)	7.445.628.625.000	Từ ngày 12/8/2022 đến ngày 25/8/2022
	<b>Tổng cộng số tiền đã sử dụng</b>	<b>7.445.628.625.000</b>	
	Số dư còn lại tại ngày 25/8/2022 của tài khoản phong tỏa	-	

(\*) Trong giai đoạn từ ngày 12 tháng 8 năm 2022 đến ngày 25 tháng 8 năm 2022, tổng số tiền Công ty đã giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán cho khách hàng là 7.487.199.324.227 VND, trong đó 7.445.628.625.000 VND được sử dụng từ nguồn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng.

### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

### 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

- 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

SSI cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

**Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm	Quý I/2024	Quý II/2024
1	Tổng giá trị tài sản	51.575.158	68.519.453	32,85%	64.712.078	70.291.229
2	Vốn chủ sở hữu	21.859.184	22.584.460	3,32%	23.310.796	24.092.976
3	Doanh thu thuần	6.245.595	6.981.969	11,79%	1.944.805	2.310.345
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.993.864	2.703.626	35,60%	899.887	1.041.025
5	Lợi nhuận khác	8.888	1.685	-81,05%	484	(11)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.002.752	2.705.311	35,08%	900.372	1.041.014
7	Lợi nhuận sau thuế	1.605.710	2.173.206	35,34%	727.343	835.436
8	Tỷ lệ LNST trên VCSH	7,35%	9,62%		3,12%	3,47%

*Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024*

**Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm	Quý I/2024	Quý II/2024
1	Tổng giá trị tài sản	52.226.383	69.241.327	32,58%	65.488.320	71.107.553
2	Vốn chủ sở hữu	22.383.882	23.240.892	3,83%	24.020.905	24.839.742
3	Doanh thu thuần	6.516.516	7.280.997	11,73%	2.012.517	2.362.322
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.099.656	2.847.076	35,60%	942.177	1.059.509
5	Lợi nhuận khác	10.047	1.491	-85,16%	475	(20)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.109.703	2.848.567	35,02%	942.652	1.059.489
7	Lợi nhuận sau thuế	1.697.693	2.294.473	35,15%	764.300	848.449
8	Tỷ lệ LNST trên VCSH	7,63%	9,93%		3,18%	3,42%

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024*

Số liệu đến cuối năm 2023, SSI ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt hơn 7.280 tỷ đồng – tăng 11,73% so với năm 2022. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (LNST) đến cuối năm 2023 đạt hơn 2.848 tỷ đồng, tăng 35,02% so với kết quả kinh doanh năm 2022.

Tự doanh là mảng mang lại nhiều doanh thu nhất cho SSI, chiếm hơn 44,02% tổng doanh thu.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

### Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính các năm 2022 và 2023 theo đúng quy định. Đơn vị thực hiện kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã đưa ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các báo cáo tài chính.

### **1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong năm 2022 - 2023**

Trong năm 2022, thị trường chứng khoán trong nước diễn biến phức tạp và chịu ảnh hưởng bởi các thông tin bất lợi về kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ từ các nước lớn trên thị trường thế giới và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu do ảnh hưởng của 2 năm đại dịch Covid.

Lạm phát toàn cầu dẫn đến việc các Ngân hàng Trung Ương trên thế giới buộc phải tăng lãi suất. Trong năm 2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thực hiện điều chỉnh tăng 7 lần liên tiếp. Các Ngân hàng Trung ương lớn khác trên thế giới cũng đồng thời áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt qua việc tăng lãi suất để đối phó với lạm phát gây ảnh hưởng tiêu cực chung đến thị trường tài chính thế giới. Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện 02 lần nâng mức lãi suất điều hành bắt đầu trong năm 2022, dẫn đến lãi suất huy động vốn của các Ngân hàng thương mại trên thị trường tăng mạnh. Mặt bằng lãi suất tăng, các doanh nghiệp trở nên thận trọng hơn và có xu hướng giảm huy động vốn mới để mở rộng mô hình kinh doanh, sản xuất, từ đó tác động tiêu cực lên thị trường chứng khoán khi động lực tăng trưởng từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bị giảm sút. Mặt khác, lãi suất chiết khấu trong các mô hình định giá tăng lên làm giá trị cổ phiếu bị định giá thấp đi và trở nên kém thu hút hơn đối với nhà đầu tư trên thị trường.

Bắt đầu từ tháng 4/2022, thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh giảm mạnh, xen kẽ những đợt phục hồi vào tháng 5 và tháng 8 và cuối tháng 11/2022. Chỉ số thị trường đã duy trì được mức tăng mạnh mẽ trong những tháng đầu năm, trong đó đạt mức đỉnh lịch sử là 1.528,57 điểm vào ngày 06/01/2022. Tuy nhiên sau đó, trước những ảnh hưởng đến từ tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, thị trường bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh và đạt mức thấp nhất vào ngày 15/11/2022 khi chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 911,9 điểm. Tình hình duy trì và hồi phục nhẹ và cuối năm 2022, chỉ số VN-index đóng cửa tại 1007,09 điểm, giảm 32,8% so với cuối năm 2021, chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 205,31 điểm, giảm 56,7% so với cuối năm 2021.

Công ty chứng khoán tại thị trường Việt Nam tiếp tục giữ vững vị thế trong năm, trong đó SSI giữ thị phần thứ 2 tại trên HOSE, chiếm 9,84% giá trị giao dịch môi giới trên sàn. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của SSI cũng chịu ảnh hưởng bởi diễn biến chung của thị trường. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 6.517 tỷ đồng và 1.699 tỷ đồng, lần lượt giảm 16,3% và gần 37% so với năm 2021.

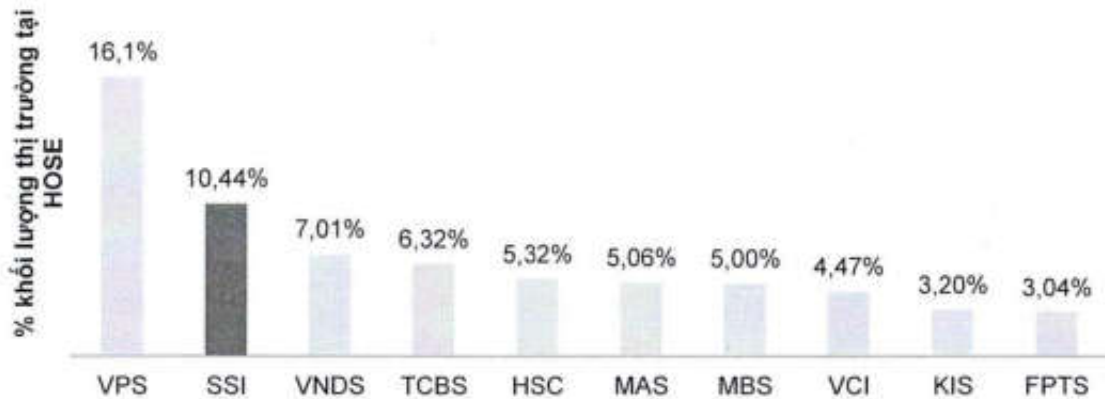
Bước sang năm 2023, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, GDP đạt quy mô 430 tỉ USD, tương đương tốc độ tăng trưởng là 5,05%, cao gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn cầu. Đồng thời, chính sách tiền tệ, tài khóa của Việt Nam cũng có xu hướng nới lỏng với mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp và đầu tư công được đẩy mạnh. Cuối năm 2023, Fed đã có những dấu hiệu kết thúc chu kỳ nâng lãi suất dài trước đó và kỳ vọng bắt đầu giảm lãi suất ngay trong quý 1/2024. Đây là những yếu tố có ảnh hưởng tích cực tới thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nhờ đó, kết quả kinh doanh, lợi nhuận nhiều công ty chứng khoán trong năm 2023, đặc biệt là các công ty có thị phần môi giới lớn, tăng mạnh so với năm trước. Lợi nhuận của các công ty chứng khoán đến từ nhiều nguồn như môi giới, tự doanh ... Trong đó, 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HOSE<sup>1</sup> đã báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 với lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trung bình ở mức 24,23% so với năm 2022. Đa phần các công ty chứng khoán đều tận dụng được sự hồi phục của thị trường chung để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

<sup>1</sup> Danh sách 10 công ty bao gồm: SSI, VPS, TCBS, HSC, MBS, VCSC, VNDS, Mirae Asset, KIS và FPTC chiếm hơn 68% thị phần môi giới tại HOSE năm 2023

Kết quả kinh doanh năm 2023 của SSI cũng chứng kiến sự hồi phục lớn, doanh thu đạt gần 7.281 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt gần 2.293 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng trưởng lần lượt 11,7% và 34,92% so với năm 2022.

**Hình 7: 10 công ty chứng khoán hàng đầu tính theo thị phần mỗi giới tại HOSE (Năm 2023)**



**Thanh khoản thị trường:**

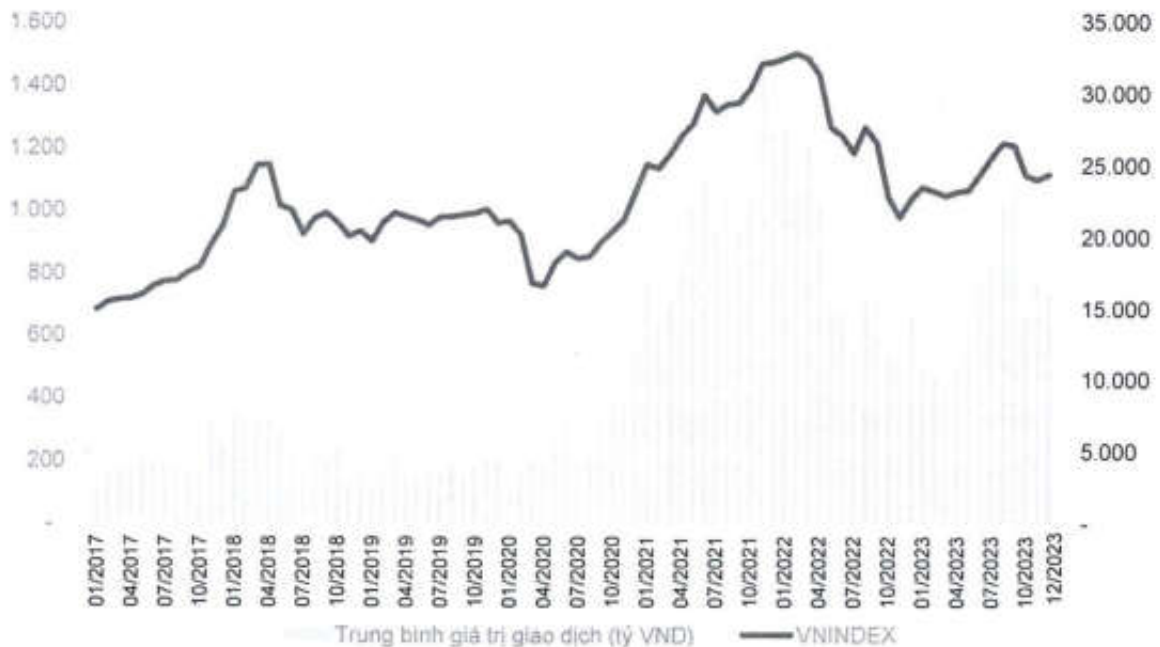
Cùng với diễn biến không tích cực của điểm số, thanh khoản thị trường cũng giảm nhẹ trong năm 2022. Khối lượng giao dịch bình quân phiên trong năm đạt 653,96 triệu cổ phiếu và giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 17.004 tỷ đồng; giảm lần lượt 11,30% về khối lượng và 21,24% về giá trị so với bình quân phiên năm 2021.

Bước sang năm 2023, thị trường chứng khoán tiếp tục hút dòng tiền trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đang hạ nhiệt nhanh và các kênh đầu tư khác như bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp trầm lắng. Giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân năm 2023 đạt 15.120 tỷ đồng với khối lượng giao dịch bình quân đạt hơn 736,7 triệu cổ phiếu, tương ứng giảm 11,07% về giá trị bình quân và tăng 12,62% về khối lượng bình quân so với năm 2022.

Đáng chú ý, ngày 18/8/2023, sàn HOSE ghi nhận kỷ lục mới với 1,6 tỷ cổ phiếu được khớp lệnh, cao nhất lịch sử chứng khoán Việt Nam, với tổng giá trị được chuyển nhượng khoảng 1,5 tỷ USD.

Tính đến thời điểm 29/12/2023, sau 12 tháng giao dịch với nhiều phiên tăng, giảm đan xen, chỉ số VN-Index tăng 122,84 điểm lên mức 1.129,93 điểm, tương ứng tăng 12,2% so với năm 2022.

Hình 8: Thống kê giao dịch 2017 – 2023



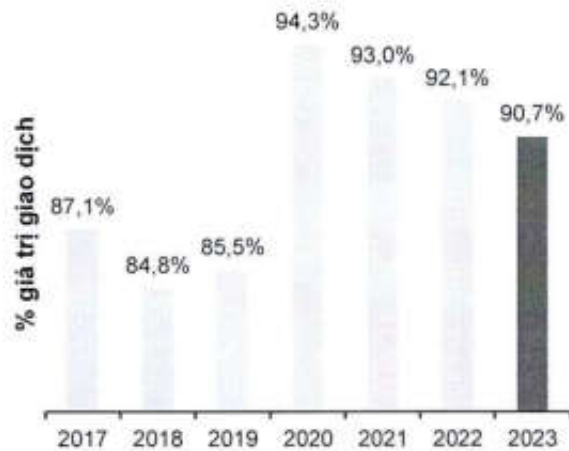
Nguồn: SSI Research

- Số lượng tài khoản mở mới:**

Tuy gặp những khó khăn về kinh tế và thị trường nói chung, năm 2022 là năm bùng nổ về mức độ tiếp cận tới khách hàng mới của thị trường chứng khoán. Lũy kế cả năm 2022, nhà đầu tư cá nhân trong nước đã mở mới gần 2,6 triệu tài khoản chứng khoán, tính đến cuối năm 2022, số tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước đã vượt 6,8 triệu tài khoản. Đây là con số kỷ lục trong lịch sử hoạt động của thị trường Việt Nam, vượt qua cả tổng số lượng tài khoản mở mới của 6 năm từ 2016 đến 2021 cộng lại.

Năm 2023, thị trường tiếp tục mở rộng nhưng ở tốc độ chậm lại, theo số liệu VSDC công bố, nhà đầu tư trong nước đã mở mới tổng 392.617 tài khoản chứng khoán, trong đó nhà đầu tư cá nhân mở mới đến 391.109 tài khoản. Như vậy trong năm 2023, tổng số tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước đã vượt mức 7,246 triệu tài khoản, tương đương khoảng hơn 7,2% dân số. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài là 45.384 tài khoản.

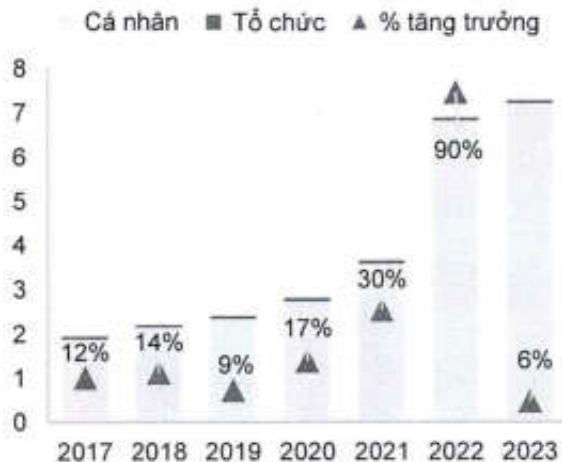
**Hình 9: Giá trị giao dịch của nhà đầu tư cá nhân trong nước (theo %) 2017 – 2023**



Nguồn: SSI Research

**Hình 10: Số lượng tài khoản chứng khoán 2017-2023**

Đơn vị: Triệu tài khoản



Nguồn: VSDC

• **Cho vay ký quỹ:**

Cuối Quý I/2022, thời điểm thị trường giữ nhịp cuối của đà tăng từ năm 2021, dư nợ cho vay ký quỹ toàn thị trường đạt đỉnh cao nhất kể từ 2020, đạt mức 184,4 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên khi thị trường đang trên đà giảm điểm, dư nợ cho vay ký quỹ cũng đồng thời sụt giảm mạnh. Thống kê dư nợ cho vay (bao gồm cho vay margin và ứng trước) tại gần 70 công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022 đạt khoảng 122 nghìn tỷ đồng, giảm 74 nghìn tỷ đồng (tương đương mức giảm 38%) so với thời điểm cuối năm 2021.

Tại SSI, các khoản cho vay, bao gồm cho vay hoạt động ký quỹ và ứng trước tiền bán của khách hàng, ghi nhận tại ngày 31/12/2022, đạt 11,06 nghìn tỷ đồng, chiếm 22,7%.

Trong năm 2023, do xu hướng gia tăng nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư, dư nợ cho vay ký quỹ của các công ty chứng khoán cũng tăng mạnh và đem lại nguồn thu lớn. Dữ liệu của Finpro cho thấy, tính tới thời điểm cuối Quý IV/2023, 71 công ty chứng khoán trên thị trường có dư nợ ký quỹ đạt 164.106 tỷ đồng, tăng 8.501 tỷ đồng so với cuối Quý III/2024, tương đương tăng 5,46%. So với đầu năm, các công ty chứng khoán cho vay thêm gần 51.403 tỷ đồng, tương đương mức tăng là 45,61%. Giao dịch thị trường tăng nhanh kéo theo nhu cầu rất lớn từ các nhà đầu tư cho dịch vụ vay ký quỹ, giúp cho đa số các công ty chứng khoán có kết quả kinh doanh tăng trưởng rất tốt từ mảng dịch vụ này.

Tại SSI, dư nợ ký quỹ tại ngày 31/12/2023 đạt xấp xỉ 14.700 tỷ đồng, tăng khoảng 3.829 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, tương đương mức tăng khoảng 35%. Mặc dù luôn bị ảnh hưởng bởi biến động trên thị trường, SSI luôn bám sát các xu hướng của thị trường và tùy theo nhu cầu thị trường từng thời điểm, SSI luôn sẵn sàng dự địa nguồn vốn để tăng dư nợ ký quỹ lên mức tối đa cho phép trong phạm vi khẩu vị rủi ro. Song song với việc cho vay ký quỹ, SSI cũng đồng thời triển khai các biện pháp phòng vệ và quản trị rủi ro thích hợp, đảm bảo an toàn cho hoạt động giao dịch ký quỹ tại Công ty.

**1.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Kể từ đầu năm 2024 đến nay, thị trường chứng khoán đã ghi nhận sự tăng trưởng rõ rệt cả về chất và lượng. Sáu tháng đầu năm, VN-Index có mức tăng 10.2%, đạt 1245 điểm và cũng ghi nhận có hơn 752 nghìn tài khoản chứng khoán mở mới, nâng tổng số tài khoản chứng khoán lên hơn 8 triệu tài khoản. Thanh khoản thị



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

trường đạt xấp xỉ 21,800 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 25% so với năm 2023. Quy mô dư nợ kỳ quỹ tại thời điểm cuối Quý I/2024 ước đạt 193 nghìn tỷ đồng, tăng 7.2% so với đầu năm. Diễn biến của chỉ số VN-Index cũng như thanh khoản của thị trường sẽ có tác động lớn đến kết quả mảng dịch vụ chứng khoán của Công ty.

Bên cạnh đó, giải pháp cho phép Nhà đầu tư nước ngoài không cần kỳ quỹ trước giao dịch đang được dự thảo và dự kiến triển khai trong năm 2024. Là công ty chứng khoán có thị phần giao dịch khách hàng tổ chức nước ngoài lớn, Công ty kỳ vọng giá trị giao dịch của nhóm này sẽ có sự cải thiện, từ đó giúp tăng doanh thu mảng dịch vụ chứng khoán khách hàng tổ chức.

Mặt bằng lãi suất huy động đang có xu hướng tăng trở lại sau một giai đoạn ở vùng thấp nhất lịch sử, xu hướng lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi của Công ty.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

**a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

**Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty mẹ**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>21.859.184</b>	<b>22.584.460</b>	<b>23.310.796</b>	<b>24.092.976</b>
Vốn góp Chủ sở hữu	14.911.301	15.011.301	15.011.301	15.111.301
Thặng dư vốn cổ phần	3.299.220	3.299.208	3.299.208	3.299.047
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	(19.115)	(19.115)	(19.115)	(19.115)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	(6.286)	(3.793)	(3.793)	(3.793)
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	58.252	58.252	58.252	58.252
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối đã thực hiện	3.741.204	4.308.154	5.039.971	5.758.040
Lợi nhuận chưa phân phối chưa thực hiện	(125.393)	(69.549)	(75.029)	(110.757)

*Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024*

**Bảng 17: Vốn điều lệ và Vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>22.383.882</b>	<b>23.240.892</b>	<b>24.020.905</b>	<b>24.839.742</b>
Vốn góp Chủ sở hữu	14.911.301	15.011.301	15.011.301	15.111.301
Thặng dư vốn cổ phần	3.299.220	3.299.208	3.299.208	3.299.047
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu – Cấu phần vốn	-	-	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
Cổ phiếu quỹ	(19.115)	(19.115)	(19.115)	(19.115)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	(6.286)	(3.793)	5.064	19.856
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	44.775	55.243	63.105	71.958
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	61.252	61.252	61.252	61.252
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối đã thực hiện	4.080.124	4.764.973	5.533.627	6.262.637
Lợi nhuận chưa phân phối chưa thực hiện	(126.232)	(68.711)	(74.121)	(107.708)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	138.842	140.533	140.582	140.513

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024*

**b) Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- Máy móc và thiết bị: 3 - 5 năm
- Phương tiện vận tải: 6-10 năm
- Thiết bị văn phòng: 3 - 5 năm
- Phần mềm: 3 - 10 năm
- Tài sản cố định vô hình khác: 2 - 5 năm

**c) Chi phí trực tiếp cho nhân sự**

**Bảng 18: Chi phí trực tiếp cho nhân sự**

Năm	Số lượng nhân sự (cuối năm)	Tổng chi phí trực tiếp cho nhân sự (VNĐ)	Trung bình 1 nhân sự (VNĐ)
2023	1.637	1.040.000.000.000	635.308.491
2022	1.603	1.058.106.022.479	660.078.617
2021	1.312	1.054.791.324.351	803.956.802
2020	909	498.640.739.923	548.559.670
2019	966	427.173.375.580	442.208.463
2018	1.026	480.312.281.012	468.140.625
2017	887	375.003.139.961	422.776.933
2016	720	259.657.568.619	360.635.512

*Nguồn: SSI*

Thị trường chứng khoán có sự điều chỉnh vào năm 2022 và 2023, điều này dẫn đến hoạt động giao dịch của nhà đầu tư cũng kém sôi động hơn, chi phí hoa hồng chi trả cho đội ngũ kinh doanh cũng theo đó giảm so với mức đỉnh của thị trường vào năm 2021. Do đó, mức chi thường và phúc lợi giảm nên chi phí bình quân/ nhân sự giảm trong năm 2022 và 2023. Mặc dù vậy, mức thu nhập của cán bộ nhân viên SSI trong năm 2023 vẫn ở mức rất cao so với mức lương cơ bản quy định bởi Nhà nước đối với các doanh nghiệp trên cùng địa bàn.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**d) Tình hình công nợ**

**Các khoản phải thu:**

**Bảng 19: Các khoản phải thu của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.561.185</b>	<b>393.472</b>	<b>461.064</b>	<b>753.633</b>
1	Phải thu bán các tài sản tài chính	240.929	267.998	234.930	231.621
2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	143.975	316.441	376.308	416.057
3	Trả trước người bán	1.400.948	30.488	63.072	331.279
4	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	4.342	6.253	3.302	5.112
5	Các khoản phải thu khác	2.862	4.163	15.323	1.435
6	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(231.871)	(231.871)	(231.871)	(231.871)

*Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024*

**Bảng 20: Các khoản phải thu hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.801.896</b>	<b>603.117</b>	<b>676.376</b>	<b>959.963</b>
1	Phải thu bán các tài sản tài chính	269.534	267.998	234.930	231.621
2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	146.421	321.754	378.236	418.842
3	Trả trước người bán	1.413.300	32.286	65.715	335.411
4	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	19.991	20.703	24.121	20.290
5	Các khoản phải thu khác	184.521	192.247	205.245	185.792
6	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(231.871)	(231.871)	(231.871)	(231.993)

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024*





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Các khoản phải trả:

**Bảng 21: Các khoản phải trả của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>29.713.371</b>	<b>45.919.496</b>	<b>41.394.896</b>	<b>46.183.921</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	27.892.290	43.168.931	40.099.838	45.072.986
2	Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn – Cấu phần nợ	-	-	-	-
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	49.172	141.432	212.907	262.187
4	Phải trả người bán ngắn hạn	247.910	856.511	413.556	58.077
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.822	23.583	33.890	28.169
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	112.773	347.457	252.040	250.979
7	Phải trả người lao động	109.270	97.477	46.604	46.604
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	740	772	730	777
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	67.473	81.451	99.973	85.614
10	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	129	643	558	400
11	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	100	-	-
12	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	906.896	899.363	18.044	12.003
13	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	321.897	301.776	216.756	366.125
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.603</b>	<b>15.497</b>	<b>6.386</b>	<b>14.334</b>
1	Trái phiếu chuyển đổi dài hạn	-	-	-	-
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	-	-
3	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
4	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.400	1.200	1.150	1.100
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	1.203	14.297	5.236	13.234
<b>Tổng cộng</b>		<b>29.715.974</b>	<b>45.934.993</b>	<b>41.401.282</b>	<b>46.198.255</b>

*Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024*



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**Bảng 22: Các khoản phải trả hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>29.788.711</b>	<b>45.939.117</b>	<b>41.413.284</b>	<b>46.201.434</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	27.892.290	43.168.931	40.099.838	45.072.986
2	Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn – Cầu phần nợ	-	-	-	-
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	49.172	141.432	212.907	262.187
4	Phải trả người bán ngắn hạn	319.361	862.312	418.105	61.542
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.822	23.583	33.890	28.169
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	114.963	359.826	258.760	258.972
7	Phải trả người lao động	113.560	108.456	48.604	48.604
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	801	1.042	1.001	1.047
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	58.306	67.826	98.075	82.544
10	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	129	643	558	1.639
11	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	336	446	354	361
12	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	913.074	902.843	24.436	17.258
13	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	321.897	301.776	216.756	366.125
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>53.790</b>	<b>61.318</b>	<b>54.130</b>	<b>66.377</b>
1	Trái phiếu chuyển đổi dài hạn	-	-	-	-
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	-	-
3	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
4	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	52.587	52.387	52.337	52.287
5	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-	-
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	1.203	8.931	1.793	14.090
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29.842.501</b>	<b>46.000.435</b>	<b>41.467.414</b>	<b>46.267.811</b>

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024*

**e) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản Cáo bạch này.

**f) Các khoản phải nộp theo luật định**



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**Bảng 23: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>I</b>	<b>Thuế và các khoản các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>112.773</b>	<b>347.457</b>	<b>252.040</b>	<b>250.979</b>
1	Thuế giá trị gia tăng	721	327	317	252
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.695	279.018	182.818	180.728
3	Thuế thu nhập cá nhân	73.450	58.426	59.797	62.132
4	Các loại thuế khác	5.907	9.686	9.108	7.867

*Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân và các khoản Thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

**Bảng 24: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước Hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
<b>I</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>114.963</b>	<b>359.826</b>	<b>258.760</b>	<b>258.972</b>
1	Thuế giá trị gia tăng	721	329	323	254
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.113	289.075	188.380	187.352
3	Thuế thu nhập cá nhân	74.377	59.736	60.119	62.566
4	Các loại thuế khác	6.752	10.686	9.938	8.800

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024*

**g) Trích lập các Quỹ theo Luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

**Bảng 25: Số dư các Quỹ của Công ty mẹ tại từng thời điểm**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	321.897	301.776	216.756	366.125
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	58.252	58.252	58.252	58.252
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>380.149</b>	<b>360.028</b>	<b>275.008</b>	<b>424.377</b>

*Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024*



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**Bảng 26: Số dư hợp nhất các Quỹ của Công ty tại từng thời điểm**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	321.897	301.776	216.756	366.125
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	61.252	61.252	61.252	61.252
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>383.149</b>	<b>363.028</b>	<b>278.008</b>	<b>427.377</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024

**h) Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng dư nợ vay trên BCTC Công ty mẹ và dư nợ vay trên BCTC Hợp nhất là 27.892 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2023, tổng dư nợ vay trên BCTC Công ty mẹ và dư nợ vay trên BCTC Hợp nhất là 43.168 tỷ đồng.

**Bảng 27: Tổng dư nợ vay của Công ty mẹ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
1	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>27.892.290</b>	<b>43.168.931</b>	<b>40.099.839</b>	<b>45.072.986</b>
	Vay thấu chi	8.517.131	49.451	1.667.958	1.516.486
	Vay ngắn hạn tổ chức tín dụng và khác	19.375.159	43.119.480	38.431.881	43.556.500
2	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	-	-	-	-
	Phát hành trái phiếu dài hạn	-	-	-	-
	<b>Tổng nợ vay</b>	<b>27.892.290</b>	<b>43.168.931</b>	<b>40.099.839</b>	<b>45.072.986</b>

Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024

**Bảng 28: Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/3/2024	30/6/2024
1	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>27.892.290</b>	<b>43.168.931</b>	<b>40.099.839</b>	<b>45.072.986</b>
	Vay thấu chi	8.517.131	49.451	1.667.958	1.516.486
	Vay ngắn hạn tổ chức tín dụng	19.375.159	43.119.480	38.431.881	43.556.500
2	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	-	-	-	-
	Phát hành trái phiếu dài hạn	-	-	-	-
	<b>Tổng nợ vay</b>	<b>27.892.290</b>	<b>43.168.931</b>	<b>40.099.839</b>	<b>45.072.986</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ của Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 29: Chỉ tiêu tài chính hợp nhất**

<b>Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Quý I/2024</b>	<b>Quý II/2024</b>
<b>1. Khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,64	1,43	1,50	1,46
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tiền+các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	1,57	1,42	1,48	1,44
<b>2. Cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,66	0,63	0,65
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,33	1,98	1,73	1,86
<b>3. Năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,13	0,12	0,03	0,03
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,14	0,13	0,03	0,04
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng
<b>4. Khả năng sinh lời</b>				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26,1%	31,5%	37,98%	35,92%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,3%	3,8%	1,1%	1,21%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,3%	10,1%	3,2%	3,53%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.389	1.531		

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Quý I và Quý II/2024*

**Bảng 30: Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ**

Các chỉ tiêu tài chính công ty mẹ	Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024	Quý II/2024
1. Khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,62	1,42	1,48	1,45
- Hệ số thanh toán nhanh:				
(Tiền+các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	1,56	1,41	1,47	1,43
2. Cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,67	0,64	0,66
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,36	2,03	1,78	1,92
3. Năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,12	0,12	0,03	0,03
- Vòng quay vốn lưu động:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,13	0,12	0,03	0,04
- Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng
4. Khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	25,71%	31,13%	37,40%	36,16%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):				
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,15%	3,62%	1,09%	1,20%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):				
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,98%	9,78%	3,17%	3,58%

*Nguồn: BCTC Riêng Kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Quý I và Quý II/2024*

### 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI do công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm hoạt động kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

#### 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

**Bảng 31: Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch 2024	%Tăng/ Giảm
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	6.982	7.839	12%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2.705	3.295	22%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.173	2.640	21%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%) (*)	9,78%	9,80%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	31,13%	34%	
Tỷ lệ cổ tức/Vốn Điều Lệ (%)	10%	10%	

*Nguồn: SSI*

(\*) *Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2023 bằng số bình quân tháng. Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2023 tạm tính bằng số bình quân đầu kỳ và cuối kỳ.*

**Bảng 32: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch 2024	%Tăng/ Giảm
Vốn Điều lệ	15.011	20,785	38%
Doanh thu thuần	7.281	8,112	11%
Lợi nhuận trước thuế	2.849	3,398	19%
Lợi nhuận sau thuế	2.294	2,725	19%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ (%)	15,28%	13%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	31,51%	34%	
Tỷ lệ cổ tức/Vốn Điều Lệ (%)	10%	10%	

*Nguồn: SSI*

**4.2 Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông**

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024 và cổ tức nêu trên được trình bày tại Tờ trình "Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024" và Tờ trình "Phân phối lợi nhuận năm 2023" và đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**4.3 Nền tảng để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức cùng với những khó khăn nội tại, nền kinh tế Việt Nam vẫn nổi bật nhờ những điểm sáng trong năm 2023 về chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Bước sang năm 2024, nếu bối cảnh quốc tế thuận lợi và trong nước phát huy tốt cả các động lực tăng trưởng truyền thống và mới, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi tốt hơn, đạt được mục tiêu tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, làm động lực thúc đẩy cho thị trường chứng khoán phát triển.

- **Kỳ vọng sự nới lỏng của chính sách tiền tệ và sự phục hồi của nền kinh tế:** Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn với các nền kinh tế trên thế giới, Việt Nam cũng không nằm ngoài bởi sự ảnh hưởng

của các yếu tố vĩ mô như tỷ giá và lạm phát. Tuy nhiên, với tình hình kinh tế hiện nay, chúng tôi kỳ vọng rằng chính sách tiền tệ sẽ được nới lỏng hơn trong năm 2024 và nền kinh tế sẽ phục hồi.

- **Tinh thanh khoản của thị trường** trong năm 2024 sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi môi trường lãi suất đang dần hạ nhiệt của năm 2023. Bên cạnh đó, một số yếu tố sẽ hỗ trợ thị trường như kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán, triển khai vận hành hệ thống KRX, giúp chứng khoán thu hút nhà đầu tư mới cũng như lượng tiền tham gia thị trường. Trong khi các nhà đầu tư nhỏ lẻ sẽ tiếp tục là động lực chính của thị trường, các nhà đầu tư nước ngoài nhiều khả năng sẽ quay trở lại. Các công ty chứng khoán sẽ tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong doanh thu từ phí môi giới và cho vay ký quỹ.
- **Số dư cho vay ký quỹ** sẽ tiếp tục tăng trong năm 2024, dựa trên thanh khoản được cải thiện và tăng khả năng thâm nhập thị trường. Lãi suất cho vay giảm là một trong những yếu tố thúc đẩy nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính của nhà đầu tư chứng khoán.
- **Dịch vụ ngân hàng đầu tư** dự kiến sẽ tăng trưởng do triển vọng thu nhập chung của Việt Nam được cải thiện trong năm 2024. Các hoạt động IPO và M&A sẽ tiếp tục trở lại, khi Việt Nam vẫn là điểm sáng thu hút dòng vốn quốc tế. Ngược lại, khối lượng phát hành trái phiếu dự kiến sẽ chưa có nhiều tăng trưởng đột biến do các quy định về chào bán trái phiếu riêng lẻ có xu hướng chặt chẽ hơn và tâm lý e ngại của nhà đầu tư sau các biến động lớn trên thị trường trái phiếu năm vừa qua. Tuy nhiên, một số ít công ty chứng khoán có thể tiếp tục thu phí từ việc phân phối trái phiếu doanh nghiệp kỳ hạn dài đã phát hành trong những năm trước.
- **Thu nhập từ hoạt động tự doanh nên duy trì ở mức tích cực:** Trong kịch bản cơ sở của SSI, Công ty đã đặt mục tiêu với mức tăng trưởng hợp lý cho VN Index vào năm 2024. Giá cổ phiếu có thể được hỗ trợ thêm do tỷ trọng của Việt Nam trong MSCI tăng lên. Đồng thời, có khả năng có nhiều cơ hội để các công ty chứng khoán kiếm được lợi nhuận tích cực từ giao dịch cổ phiếu vào năm 2024. Tuy nhiên, với sự phục hồi của thị trường vào năm 2023, điều mà đã làm cho thu nhập từ giao dịch cổ phiếu tăng mạnh, việc duy trì tăng trưởng vào năm 2024 vẫn sẽ là một thách thức lớn.

Cùng với những dự báo tích cực về tiềm năng tăng trưởng kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 cũng được kỳ vọng sẽ có sự phát triển mạnh mẽ trên tất cả các khía cạnh như giá trị giao dịch, dòng vốn ngoại hồi phục, phát triển sản phẩm mới cũng như nền tảng pháp lý có hiệu lực ngay từ đầu năm tạo tiền đề cho sự tăng trưởng của thị trường. Bên cạnh đó, năm 2024 cũng sẽ tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán, đặc biệt là từ các công ty có vốn nước ngoài.

Trong bối cảnh đó, nhóm giải pháp cho từng mảng kinh doanh tại SSI được xác định cụ thể dựa trên mục tiêu chiến lược trung - dài hạn và tập trung vào các yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững: chất lượng sản phẩm và dịch vụ, phát triển nguồn nhân lực và phát triển hệ thống. Với đặc thù của ngành tài chính, một cuộc khủng hoảng tài chính của một thành phần trong thị trường có thể tạo ra một cuộc khủng hoảng hệ thống. Chính vì vậy, tăng trưởng bền vững luôn là lựa chọn của SSI để có thể tồn tại và phát triển vững chắc đồng hành cùng sự phát triển của thị trường.

Công ty không chọn theo đuổi chiến lược tăng trưởng nhanh đi kèm mức độ rủi ro cao mà tập trung vào các giải pháp xây dựng và bảo vệ thị trường phát triển bền vững, giữ cho nhà đầu tư an toàn và hiệu quả trong dài hạn, dựa trên khẩu hiệu "Cùng nhau thành công".



**VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**2. Thông tin về cổ đông lớn**

Tại thời điểm hiện tại, Công ty có 02 cổ đông sở hữu trên 5% VDL, thông tin như sau:

ST T	Cá nhân/ tổ chức	Năm thành lập	Số ĐKSH, ngày cấp, nơi cấp	Quốc tịch	Địa chỉ Trụ sở chính	Đại diện theo pháp luật	Vốn điều lệ	Đại diện theo ủy quyền
1	Daiwa Securities Group Inc. (*)	1999	CS6098, 03/07/2007, VSDC	Nhật Bản	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6751, Japan	Akihiko Ogino (Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc)	247.300.000.000 JPY	Hironori Oka (Đại diện vốn tại SSI)
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH (**)	2009	0104285751, 06/09/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Việt Nam	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Nguyễn Duy Hưng (Chủ tịch Công ty)	1.200.000.000.000 VND	Không có

Nguồn: SSI

**3. Chú thích về cổ đông lớn**

(\*) Daiwa Securities Group Inc. được thành lập vào năm 1999, là một trong những công ty cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện hàng đầu ở Châu Á, Daiwa Securities Group điều hành các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi như Bán lẻ, Thị trường Toàn cầu, Ngân hàng Đầu tư Toàn cầu, Quản lý Tài sản và Đầu tư. Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI từ năm 2008 và hiện sở hữu 15,34% cổ phần của SSI. Daiwa hỗ trợ SSI trong việc phát triển thị trường cũng như hợp tác chiến lược trong việc huy động vốn và quản lý hai Quỹ đầu tư tư nhân do SSIAM giám sát. Daiwa có một đại diện là thành viên HĐQT tại SSI.

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI với Daiwa Securities Group Inc. và người có liên quan, chi tiết như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Daiwa Securities Group Inc.	Doanh thu giao dịch và dịch vụ	1,078,552,606	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
		chứng khoán khác					
2.	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Phí hoa hồng phải trả	1,226,430,822	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
3.	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Phí hoa hồng phải trả	52,221,206	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
		Hợp đồng tư vấn	607,061,235	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
4.	Daiwa Capital Markets Americas Holdings Inc.	Phí hoa hồng phải trả	253,964,560	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện

(\*\*) Công ty TNHH Đầu tư NDH (thành lập năm 2009 và thuộc sở hữu của ông Nguyễn Duy Hưng) là tổ chức được thành lập để tư vấn đầu tư và tư vấn khác cho khách hàng và hiện sở hữu 6,24% cổ phần của SSI.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

**Bảng 33: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn**

TT	Tên cổ đông	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (*)	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán (**)
1	<b>Daiwa Securities Group Inc.</b>		231.737.895 cổ phần chiếm 15,34%	301.259.263 cổ phần chiếm 15,34%
1.1	Người có liên quan của cổ đông: Ông Hironori Oka	0	0	0
2	<b>Công ty TNHH Đầu tư NDH</b>		94.237.688 cổ phần chiếm 6,24%	122.508.994 cổ phần chiếm 6,24%
2.1	Người có liên quan của cổ đông: Ông Nguyễn Duy Hưng	0	11.677.050 cổ phần chiếm 0,77%	15.180.165 cổ phần chiếm 0,77%
2.2	Người có liên quan của cổ đông: Ông Nguyễn Duy Khánh	0	3.498.998 cổ phần chiếm 0,23%	4.548.697 cổ phần chiếm 0,23%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>341.151.631 cổ phần chiếm 22,58%</b>	<b>443.497.119 cổ phần chiếm 22,58%</b>

(\*) Tỷ lệ sở hữu được tính theo 1.511.130.137 cổ phiếu

(\*\*) Tỷ lệ sở hữu được tính theo 1.964.469.177 cổ phiếu

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông lớn không có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành.

4. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy Ban Kiểm toán, Kế toán trưởng

**Bảng 34: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CCCD/Hộ chiếu
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1962	
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT	1967	
3	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT	1954	
4	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT	1959	
5	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT	1963	
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	1991	
<b>ỦY BAN KIỂM TOÁN</b>				
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng Ủy ban Kiểm toán	1954	
2	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	1959	
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>				
1	Ông Nguyễn Hồng Nam	Tổng Giám đốc	1967	
2	Ông Nguyễn Đức Thông	Phó Tổng Giám đốc	1988	
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>				
1	Bà Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng	1982	

4.1 Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện theo pháp luật
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
3	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
4	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
5	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT	

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	

**a. Ông NGUYỄN DUY HƯNG - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: NGUYỄN DUY HƯNG
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38242897
- Trình độ học vấn: Cử nhân Luật
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 11/1999 – nay: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Từ tháng 3/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI
  - Từ tháng 8/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
  - Từ tháng 01/2015 – nay: Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư NDH
  - Từ tháng 4/2014 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ sinh học Mùa xuân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 01/2015 – nay	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty
Từ tháng 4/2014 – nay	CTCP Công nghệ sinh học Mùa xuân	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 8/2005 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 3/2022 – nay	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2020 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT
Từ 1999 – 07/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Người sáng lập, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu cá nhân: 11.677.050 cổ phần chiếm 0,77% VDL
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Nguyễn Duy Khánh	Con	3.498.998	0,23%
2.	Nguyễn Duy Linh	Con	47.118.844	3,12%
3.	Đoàn Thị Hồng Thúy	Mẹ vợ	3	0,00%
4.	Nguyễn Hồng Nam	Em	2.039.498	0,13%
5.	Nguyễn Mạnh Hùng	Em	8.025.000	0,53%
6.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ sở hữu	94.237.688	6,24%
7.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Em trai - Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Chủ sở hữu	2.500.001	0,17%
8.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Em trai - Ông Nguyễn Hồng Nam sở hữu 75% VĐL	58.901.068	3,90%
<b>Tổng cộng</b>			<b>216.321.100</b>	<b>14,32%</b>

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI:
  - Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.b dưới đây)
  - Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành viên HĐQT SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.d dưới đây)
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan, chi tiết như sau:
    - (i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 35 dưới đây
    - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Thưởng
2021	6.545.900.000	0	Số lượng: 900.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	Theo quy định của Công ty tại từng thời điểm
2022	7.796.400.000	0	Số lượng: 500.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2023	7.020.421.000	0	Số lượng: 500.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2024	Chưa thực hiện chi trả cho cả năm 2024		<b>Tháng 04/2024:</b>	

	Số lượng: 1.000.000 cổ phiếu	
	Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích tại các doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

**Bảng 35: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Hồng Nam	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1,391,196	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
		Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi	611,788,991	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả	45,319	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
2.	Nguyễn Mạnh Hùng	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	143,968,848	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
		Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi	15,763,346,621	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả	1,739,509	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
3.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	67,400,606	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
4.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	227,978,742	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
5.	CTCP Công nghệ số SSI	Phải thu khác	721,719,494	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
6.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Lãi hợp đồng Quản lý tiền gửi phải trả	163,737,200	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
7.	Công ty Cổ phần Tập Đoàn PAN và các công ty con	Lãi trái phiếu dự thu	12,309,041,096	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả và khác	759,623,107	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Mua hàng hóa dịch vụ	86,921,215	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện

**b. Ông NGUYỄN HỒNG NAM - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG NAM
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 3824 2897

- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học – Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 08/2020 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Từ tháng 9/2014 – nay: Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 8/2020 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Từ 1999 – tháng 7/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin
Từ tháng 9/2014 – nay	Công ty TNHH Bất Động sản Sài Gòn Đan Linh	Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT
Từ 1998 – 1999	Công ty Pan Pacific – TP.HCM	Giám đốc
Từ 1994 – 1998	Vụ Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch Đầu tư	Chuyên viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu cá nhân: 2.039.498 cổ phần, chiếm 0,13% VDL
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Nguyễn Duy Hưng	Anh	11.677.050	0,77%
2.	Nguyễn Mạnh Hùng	Em	8.025.000	0,53%
3.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Chủ sở hữu Bà Hà Thị Thanh Vân – TGD Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh là vợ của ông Nguyễn Hồng Nam - Thành viên HĐQT kiêm TGD SSI	58.901.068	3,90%
4.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Em trai – Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Chủ sở hữu	2.500.001	0,17%
5.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Anh trai - Ông Nguyễn Duy Hưng làm Chủ sở hữu	94.237.688	6,24%
<b>Tổng cộng</b>			<b>175.340.807</b>	<b>11,61%</b>

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Ông Nguyễn Duy Hưng – Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.a nêu trên)

- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan, chi tiết như sau:

(i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 36 dưới đây

(ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Thưởng
2021	4.660.900.000	0	Số lượng: 700.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	Theo quy định của Công ty tại từng thời điểm
2022	6.593.900.000	0	Số lượng: 700.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2023	6.341.400.000	0	Số lượng: 400.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2024	Chưa thực hiện chi trả cho cả năm 2024		<b>Tháng 04/2024:</b> Số lượng: 400.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích tại các doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

**Bảng 36: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Hồng Nam	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1,391,196	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
		Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi	611,788,991	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả	45,319	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
2.	Nguyễn Mạnh Hùng	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	143,968,848	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
		Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi	15,763,346,621	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả	1,739,509	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
3.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	67,400,606	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
4.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	227,978,742	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
5.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Lãi hợp đồng Quản lý tiền gửi phải trả	163,737,200	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện

**c. Ông NGUYỄN QUỐC CƯỜNG - Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán**

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC CƯỜNG
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 3824 2897
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Ngoại giao, Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế (Hoa kỳ)
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 5/2022 – nay: Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Hiện nay	Học viện Ngoại giao Việt Nam	Cố vấn cao cấp
Hiện nay	Hội đồng Lý luận Trung ương (nhiệm kỳ 2021-2026)	Chuyên gia tư vấn
Từ 2022 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
2019	Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài	Chủ nhiệm Ủy ban
2015 - 2018	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN VN tại Nhật Bản
2011 - 2014	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN VN tại Hoa Kỳ
2010	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Chủ tịch nước phong hàm Đại sứ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (suốt đời) bậc II
2008	Ủy ban Quốc gia về UNESCO của Việt Nam	Chủ nhiệm Ủy ban
2008	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Thứ trưởng
Từ 2002 - 2005	Đại sứ quán Việt Nam tại Canada	Tham tán Công sứ, Phó Đại sứ

Từ 1990 - 1993	Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc	Bí thư thứ hai
----------------	-------------------------------------	----------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần chiếm 0,003% VDL
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của Người có liên quan: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Quốc Cường và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Thưởng
2021	0	0	Không phát sinh	Theo quy định của Công ty tại từng thời điểm
2022	0	452.500.000	Không phát sinh	
2023	0	740.000.000	Số lượng: 20.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2024	Chưa thực hiện chi trả cho cả năm 2024		<b>Tháng 04/2024:</b> Số lượng: 20.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Lợi ích tại các doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có
- d. Ông NGUYỄN DUY KHÁNH - Thành viên HĐQT
- Họ và tên: NGUYỄN DUY KHÁNH
  - Giới tính: Nam
  - Năm sinh: 1991
  - Nơi sinh: Hưng Yên
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú:
  - Số CCCD:
  - Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897

- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Đại học George Washington – Hoa Kỳ (2013)
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 4/2015 – nay: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Từ tháng 01/2015 – nay: - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NDH
  - Từ tháng 06/2015 – nay: - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn NDH
  - Từ tháng 8/2015 – nay: - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
  - Từ tháng 4/2018 – nay: - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN
  - Từ tháng 12/2015 – nay: - Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Atani Holdings
  - Từ tháng 6/2022 – nay: - Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ sinh học Huro
  - Từ tháng 12/2021 – nay: - Thành viên Ban Đại Diện Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 4/2015 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT
Từ tháng 8/2015 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Thành viên HĐQT
Từ tháng 06/2015 – nay	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 4/2018 – nay	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Thành viên HĐQT
Từ tháng 12/2015 – nay:	CTCP Atani Holdings	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 6/2022 – nay:	CTCP Công nghệ sinh học Huro	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 12/2021 – nay	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF)	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ
Từ tháng 01/2015 – nay	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu cá nhân: 3.498.998 cổ phần, chiếm 0,23% VDL
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Ông Nguyễn Duy Hưng	Bố	11.677.050	0,77%
2.	Ông Nguyễn Duy Linh	Em trai	47.118.844	3,12%
3.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Tổng Giám đốc	94.237.688	6,24%

<b>Tổng</b>	<b>153.033.582</b>	<b>10,13%</b>
-------------	--------------------	---------------

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Ông Nguyễn Duy Hưng – Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.a nêu trên)

- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan, chi tiết như sau:

(i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 37 dưới đây

(ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Thưởng
2021	0	300.000.000	Số lượng: 200.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	Theo quy định của Công ty tại từng thời điểm
2022	0	300.000.000	Số lượng: 200.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2023	0	300.000.000	Số lượng: 200.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2024	Chưa thực hiện chi trả cho cả năm 2024		<b>Tháng 04/2024:</b> Số lượng: 200.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích tại các doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có



**Bảng 37: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	67,400,606	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
2.	Công ty Cổ phần Tập Đoàn PAN và các công ty con	Lãi trái phiếu dự thu	12,309,041,096	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả và khác	759,623,107	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Mua hàng hóa dịch vụ	86,921,215	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện

e. Ông HIRONORI OKA – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: HIRONORI OKA
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1963
- Nơi sinh: Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú:
- Số hộ chiếu:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Văn chương – Đại học Waseda – Nhật Bản (1986)
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 4/2015 – nay: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Từ tháng 4/2015 – nay: Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited
- Từ tháng 4/2015 – nay: TV HĐQT Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd
- Từ tháng 4/2015 – nay: TV HĐQT Daiwa Capital Markets Investments Hong Kong Limited
- Từ tháng 4/2015 – nay: Chủ tịch, TV HĐQT Daiwa Capital Markets Singapore Limited
- Từ tháng 4/2015 – nay: TV HĐQT Daiwa Capital Markets India Private Limited
- Từ tháng 4/2015 – nay: Chủ tịch, TV HĐQT Daiwa (Shanghai) Corporate Strategic Advisory Co. Ltd.
- Từ tháng 4/2015 – nay: TV HĐQT Myanmar Securities Exchange Centre, Co.,Ltd.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 4/2015 – nay	Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd	Thành viên HĐQT
Từ tháng 4/2015 - nay	Daiwa Capital Markets Investments Hong Kong Limited	Thành viên HĐQT
	Daiwa Capital Markets India Private Limited	Thành viên HĐQT
	Daiwa (Shanghai) Corporate Strategic Advisory Co. Ltd.	Chủ tịch, Thành viên HĐQT
	Myanmar Securities Exchange Centre, Co. Ltd.	Thành viên HĐQT
	Công ty CP Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT
	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Chủ tịch HĐQT
04/2011 - 09/2011	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành
12/2009 - 04/2011	Daiwa Capital Markets America Inc.	Đồng Tổng Giám đốc, Đồng Giám đốc Hoạt động, Thành viên HĐQT
07/2009 - 04/2011	Daiwa Capital Markets America Holding Inc.	Tổng Giám đốc, Giám đốc Hoạt động, Thành viên HĐQT

05/2006 - 06/2009	Daiwa Securities SMBC Singapore Ltd. (tên hiện nay: Daiwa Capital Markets Singapore Ltd.)	Tổng Giám đốc, Giám đốc Vận hành
02/2003 - 04/2006	Daiwa Securities SMBC Co. Ltd. (tên hiện nay: Daiwa Securities Capital Markets Co. Ltd.)	Giám đốc, phòng Khách hàng Công ty Nhật Bản, Khối Khách hàng tổ chức
07/2000 - 01/2003	Daiwa Securities SMBC-Cathay Co. Ltd. (tên hiện nay: Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.)	Tổng Giám đốc
01/1999 - 11/2000	Daiwa Global Securities Co. Ltd. (tên hiện nay Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.)	Phó Giám đốc
01/1995 - 12/1998	Daiwa Securities Co. Ltd., chi nhánh Đài Bắc	Giám đốc (01/1995 – 06/1996)  Phó Giám đốc (07/1996 – 12/1998)
05/1994 - 12/1994	Daiwa Securities Co. Ltd., Văn phòng Đại diện Đài Bắc	Giám đốc
08/1988 - 04/1994	Daiwa Securities Co. Ltd., Chi nhánh Hồng Kông	Chuyên viên
12/1986 - 07/1988	Daiwa Securities Co. Ltd., Trụ sở chính	Chuyên viên, Ban Kinh doanh Quốc tế
04/1986 - 11/1986	Daiwa Securities Co. Ltd., Chi nhánh Yokohama	Thực tập viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu đại diện: Đại diện Daiwa Securities Group Inc.: 231.737.895 cổ phần chiếm 15,34%
  - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Daiwa Securities Group Inc.	Đại diện vốn	231.737.895	15,34%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông HIRONORI OKA và người có liên quan, chi tiết như sau:

- (i): Giữa SSI với Ông HIRONORI OKA và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 38 dưới đây
- (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông HIRONORI OKA và người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Lợi ích tại các doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

**Bảng 38: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông HIRONORI OKA và người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Daiwa Securities Group Inc.	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1,078,552,606	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
2.	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Phí hoa hồng phải trả	1,226,430,822	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
3.	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Phí hoa hồng phải trả	52,221,206	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
		Hợp đồng tư vấn	607,061,235	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
4.	Daiwa Capital Markets Americas Holdings Inc.	Phí hoa hồng phải trả	253,964,560	Không có	HĐQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện

**f. Ông PHẠM VIỆT MUÔN – Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán**

- Họ và tên: PHẠM VIỆT MUÔN
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1954
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Tiến sỹ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 4/2019 – nay: Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Từ tháng 4/2018 – nay: Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 4/2019 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
Từ tháng 4/2018 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
2005 - 2015	Văn phòng Chính phủ Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp	Phó Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp
1999 - 2004	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Trung ương	Phó Trưởng ban thường trực Từ 2003: kiêm Vụ trưởng Vụ Đổi mới Doanh nghiệp
1996 - 1999	Viện Thông tin Kinh tế & Khoa học Kỹ thuật Công nghiệp Viện Chiến lược & Chính sách Công nghiệp	Viện trưởng
1986 - 1995	Viện kinh tế Công nghiệp Nhe	Cán bộ, Phó phòng, Trưởng phòng
1985 - 1986	Công ty than Hòn Gai, Quảng Ninh	Cán bộ
1977 - 1984	Vụ kế hoạch Bộ Điện & Than	Cán bộ Thư ký Bộ trưởng Bộ Mỏ & Than

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu chứng khoán cá nhân 392.798 cổ phần chiếm 0,03% VDL
  - Đại diện sở hữu Không có
  - Sở hữu chứng khoán của người có liên quan Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Việt Muôn và người có liên quan, chi tiết như sau:
    - (i): Giữa SSI với Ông Phạm Việt Muôn và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 39 dưới đây
    - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Việt Muôn và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Thưởng
2021	0	1.645.500.000	Số lượng: 30.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	Theo quy định của Công ty tại từng thời điểm
2022	0	1.646.000.002	Số lượng: 50.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2023	0	1.373.333.335	Số lượng: 50.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	
2024	Chưa thực hiện chi trả cho cả năm 2024		<b>Tháng 04/2024:</b> Số lượng: 50.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích tại các doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

**Bảng 39: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Phạm Việt Muôn và người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Phạm Thị Gái	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	88,107,831	Không có	HDQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đang thực hiện
2.	Công ty Cổ phần Tập Đoàn PAN và các công ty con	Lãi trái phiếu dự thu	12,309,041,096	Không có	HDQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả và khác	759,623,107	Không có	HDQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện
		Mua hàng hóa dịch vụ	86,921,215	Không có	HDQT SSI	Trong Quý 1 năm 2024	Đã thực hiện

**4.2 Ban Tổng Giám đốc**

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đức Thông	Phó Tổng Giám đốc

**a. Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám đốc**

Thông tin lý lịch liên quan của Ông Nguyễn Hồng Nam được trình bày tương tự tại Mục 4.1.b.

**b. Ông Nguyễn Đức Thông – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THÔNG
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1988
- Nơi sinh: Bình Thuận
- Quốc tịch: Việt Nam, Vương Quốc Anh
- Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_

- Số CCCD (theo Quốc tịch Việt Nam):
- Số Hộ chiếu (theo Quốc tịch Vương Quốc Anh):
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Thạc Sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc Sỹ Kỹ Sư Thông Tin và Máy Tính – Trường Đại Học Cambridge, Vương Quốc Anh
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 3/2024 – nay: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
3/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Phó Tổng Giám Đốc
2023 – 3/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Giám Đốc Khối/Trợ Lý Chủ Tịch HĐQT
2019 – 2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Giám Đốc Giao Dịch Phái Sinh
2017– 2019	Morgan Stanley, UK	Phó Giám Đốc
2011– 2017	Goldman Sachs, UK	Chuyên Viên Cao Cấp

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu cá nhân: 800.000 cổ phần, chiếm 0,05% VDL
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của Người có liên quan: Không Có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Đức Thông và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI: Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động  
 Trong đó: Tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty tại từng thời điểm  
 Năm 2021: 250.000 cổ phiếu với giá: 10.000 đồng/cổ phiếu  
 Năm 2022: 250.000 cổ phiếu với giá: 10.000 đồng/cổ phiếu  
 Năm 2023: 250.000 cổ phiếu với giá: 10.000 đồng/cổ phiếu



Tháng 04/2024: 300.000 cổ phiếu với giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích tại các doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

**4.3. Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng

**a. Bà NGUYỄN THỊ HẢI ANH – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢI ANH
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1982
- Nơi sinh: Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
  - Từ tháng 8/2023 – nay: Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
8/2023 - nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI	Kế toán trưởng
2/2007- 8/2023	Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI	Kế toán viên
12/2004-1/2007	Công ty CP Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C)	Kiểm Toán Viên
8/2004-11/2004	Công ty CP Chứng Khoán SSI (Tên cũ: Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn)	Kế toán viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
  - Sở hữu chứng khoán cá nhân: 118.000 cổ phần chiếm 0,01% VDL
  - Đại diện sở hữu: Không có



		Số lượng cổ phần phát hành căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống.
2.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	Tối đa 3.022.260.270.000 đồng
3.	Tỷ lệ thực hiện quyền	100:20 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 quyền sẽ được nhận thêm 20 cổ phần mới).
4.	Đối tượng phát hành	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
5.	Nguồn vốn sử dụng	Nguồn vốn cần sử dụng là 3.022.260.270.000 đồng, trong đó 58.252.419.507 đồng trích từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và 2.964.007.850.493 đồng trích từ Thặng dư vốn cổ phần.
6.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần	Sau khi nhân với tỷ lệ thực hiện quyền, số lượng cổ phần phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 204 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 100:20 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $(204 \times 20) / 100 = 40,8$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 40 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,8 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
7.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng

**7.2. Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua**

1.	Số lượng cổ phần chào bán	Tối đa 151.113.013 cổ phần Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống
2.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	Tối đa 1.511.130.130.000 đồng
3.	Giá chào bán	15.000 (Mười lăm nghìn) đồng/cổ phần
4.	Tỷ lệ thực hiện quyền	100:10 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 quyền được mua 10 cổ phần mới)
5.	Phương thức chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

6.	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm
7.	Chuyển nhượng quyền mua	<p>Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.</p> <p>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho bên thứ ba.</p>
8.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	<p>Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.</p> <p>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 202 cổ phần, sẽ được hưởng 202 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm cổ đông A được mua như sau: <math>(202 \times 10) / 100 = 20,2</math> cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà Cổ đông A được quyền mua là 20 cổ phần.</p>
9.	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	<p>Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần phát sinh ra do làm tròn và số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết.</p> <p>Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.</p>

10.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.
11.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng

### 8. Đăng ký mua cổ phiếu

#### *Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:*

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

#### *Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:*

- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

#### *Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:*

- Số cổ phần còn lại chưa phân phối sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:

(1) Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;

(2) Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu;

Số cổ phần còn lại này sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết. Một số tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phần chưa phân phối hết:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (bao gồm cổ đông hiện hữu và/hoặc người lao động trong Công ty) có tiềm lực tài chính mạnh, có năng lực chuyên môn, trình độ công nghệ và kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc có khả năng hỗ trợ hiệu quả cho Công ty trong quá trình phát triển, cam kết hợp tác với SSI.

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau."

- Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

*Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:*

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: 0%.
- Công ty sẽ không trả lại tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư đã thực hiện mua căn cứ theo danh sách mua cổ phiếu.

*Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:*

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa.

*Chuyển giao cổ phiếu:*

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phát hành thêm tại trụ sở của Công ty, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

*Quyền lợi của người mua cổ phiếu:*

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

### **9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu**

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối trong năm 2024 - 2025 và sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn này. Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	D

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
2	Gửi hồ sơ đến VSDC, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông và quyền nhận cổ phiếu thưởng gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/ thực hiện quyền (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền mua dự kiến là D+11)	D+1 đến D+3
3	Công bố thông tin theo quy định	D đến D+7
4	Công ty nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	D+13
5	Các cổ đông tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	D+15 đến D+40
6	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết và thực hiện xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu cần thiết).	D+41 đến D+50
7	Báo cáo kết quả phát hành; chuyển giao cổ phiếu và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu	D+51 đến D+70

*(Trong đó ngày D là ngày làm việc)*

#### 10. Phương thức thực hiện quyền

*Điều kiện thực hiện quyền:*

Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

*Thời gian thực hiện quyền:*

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên.

*Phương thức thực hiện quyền:*

Cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.

Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.

*Quyền lợi người mua cổ phiếu:*

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – bên nhận chuyển nhượng không chuyển nhượng cho bên thứ ba) cho bên khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

#### 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và bên nhận chuyển nhượng không chuyển nhượng cho bên thứ ba.

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Số cổ phần còn lại chưa phân phối sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:

- (1) Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
- (2) Số cổ phần phát sinh do làm tròn khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu;

Số cổ phần còn lại này sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

## **12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu, chi tiết như sau:

Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI

Số tài khoản: 143001536941

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hà Nội

## **13. Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

Hiện tại tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty được xác định tối đa là 100%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 19/3/2024, Công ty có cổ đông nước ngoài chiếm 44,40% vốn điều lệ. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

## **14. Các loại thuế liên quan:**

### **14.1 Đối với Công ty**

#### **14.1.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

#### **14.1.2 Thuế Giá trị gia tăng (VAT)**

Thuế suất thuế VAT áp dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty là 0% và các hoạt động khác là 10%.

#### **14.1.3 Các loại Thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định của Pháp luật hiện hành.

### **14.2 Đối với Nhà đầu tư**

#### **14.2.1 Đối với Nhà đầu tư cá nhân**

##### **- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

*Đối với Nhà đầu tư trong nước:* Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại Điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

*Đối với Nhà đầu tư nước ngoài:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy



định tại Điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

- **Thu nhập từ cổ tức**

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp Nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, Nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này, Nhà đầu tư sẽ thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất 5%.

**14.2.2 Đối với Nhà đầu tư tổ chức**

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

*Đối với tổ chức trong nước:* Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

*Đối với tổ chức nước ngoài:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp 2008.

**15. Thông tin về các cam kết:**

Công ty cam kết:

- Thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, cụ thể: “Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích”.

**16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có**

**VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 50% (năm mươi phần trăm và làm tròn đến tỷ đồng);
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ: 50% (năm mươi phần trăm) còn lại.

Qua đó, SSI có thể thực hiện được các mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động, nâng cao khả năng quản trị rủi ro. Tại 31/12/2023, tỷ lệ an toàn tài chính của SSI đảm bảo mức tối thiểu theo quy định pháp luật để triển khai các sản phẩm chứng khoán phái sinh. Việc bổ sung thêm vốn chủ sở hữu sẽ hỗ trợ tăng tỷ lệ an toàn vốn cho SSI.
- Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ tại Công ty trên nguyên tắc hiệu quả - quản trị rủi ro.
- Trong giai đoạn 2024-2025, Công ty đang thực hiện phát triển và đẩy mạnh hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu và nguồn vốn, với chiến lược phát triển hệ thống phân phối trái phiếu. Với quy mô vốn chủ sở hữu được tăng lên, hoạt động đầu tư trái phiếu cũng sẽ được đẩy mạnh tạo ra chuỗi giá trị gia



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

---

tăng doanh thu cho Công ty từ các sản phẩm phối hợp giữa hoạt động nguồn vốn và tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp.



**IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

**Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:**

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tối đa là 2.266.695.195.000 đồng được sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 50% (năm mươi phần trăm và làm tròn đến tỷ đồng);
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ: 50% (năm mươi phần trăm) còn lại.

Thời gian sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là tối đa một tháng kể từ ngày UBCKNN có thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty.

ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phần cho Cổ đông hiện hữu; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, Cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

**X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

Các đối tác liên quan tới đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng:

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 20, Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824.5252

Fax: (84-28) 3824.5250

**XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

**PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. Phụ lục III: Điều lệ Công ty
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I/2024 và Quý II/2024
5. Phụ lục V: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán
6. Các Phụ lục khác.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỒNG NAM



NGUYỄN DUY HƯNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HẢI ANH

